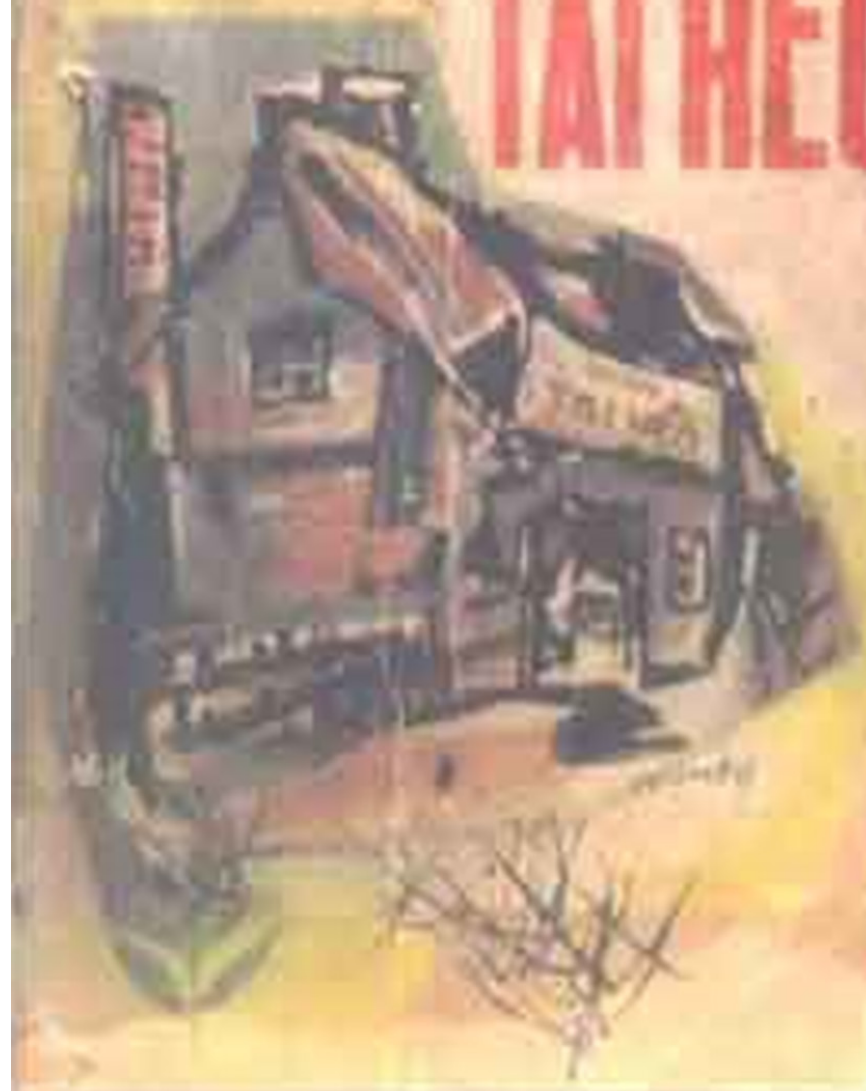


bình nguyên lộc

QUÂN TẠI HEO



QUÁN TẠI HEO

Bình Nguyên Lộc

VĂN XƯƠNG
Sài Gòn - 1967

quán tai heo

bình nguyên lộc

Bìa: *NXB Văn Xương*

Trình bày: ***Muôn Phương***

Nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

quán
tai heo

BÌNH NGUYÊN LỘC

1.

Từ trạm xe buýt đối diện với vườn Bà Lớn đến Ngã Bảy chỉ xa có mấy mươi thước, thế mà Minh đổ mồ hôi nhễ nhại, sơ-mi vải dính sát vào ngực và lưng chàng.

Nắng trưa gay gắt bị mặt đường nhựa phản chiếu trở lên, khiến người đi đường như vừa bị đốt ở trên, vừa bị hơ ở dưới. Một ngọn gió nhẹ thổi qua làm cho mồ hôi của Minh bốc lên thành hơi. Chàng nghe mát lạ và sung sướng lắm. Những cái sung

sướng nho nhỏ hằng ngày ấy, Minh cố mà tận hưởng vì nó giúp chàng quên được nỗi thống khổ thường xuyên của chàng. Nhưng hôm nay chàng đã hết khổ rồi, mà sao vẫn còn nghe cái ấy là sướng? Minh còn đang băn khoăn thì đã đi tới cửa quán.

Bấy giờ đã hơn một giờ trưa. Quán vắng teo, chỉ còn có mỗi một ông khách độc nhứt đang ngủ gục trước một tách cà phê và một ly rượu thuốc. Ngoài cửa quán, không thấy bóng ai cả.

Chàng đã biết trước sẽ bắt gặp ông ấy ngủ gục ở đây vào giờ này, nhưng vẫn ngạc nhiên vì hôm nay ông ta ăn mặc rất giống bạn hay tôi, hay bất kỳ ai khác.

Nhà văn Bắc Hải đã giới thiệu với chàng rằng đó là ông Lê Thiệu Các, giáo sư địa lý trường Đại Học Văn Khoa.

Ông Các trạc năm mươi nhưng trông còn sõi lắm, trán rất cao và mặt mũi khôi ngô. Ông thường mặc âu phục may bằng vải ka-ki vàng, cà-vạt cũng cùng thứ vải và cùng màu. Chơn mang giày ống bằng da, tay cầm can, ông có vẻ một thợ săn hay một người Âu băng rừng hơn là một nhà giáo đang sống giữa thành phố. Hôm nay ông mặc đồ trắng, sơ-mi hở cổ, đi giày săn-đan, nên trông hơi khác khác.

Cứ theo lời của Bắc Hải thì ông giáo sư đại học ấy cứ bị người trong quán gọi bằng ông giáo vì lối sống đơn giản của ông. Ngày nào ông cũng ăn cơm trưa tại đây rồi ngồi đó mà ngủ gà ngủ gật cho đến ba giờ trưa.

Minh bước vào quán, ngồi lại trước chiếc bàn rộng nhút kê giữa nhà, huơ tay một cái để đuổi ruồi và xem chúng bay lên cho vui mắt. Vào giấc trưa, ruồi không bị ai quấy rầy, đậu đầy các tấm vải nhựa phủ

bàn, trông như là vải có vẽ hoa đen lấm tấm. Chàng có ý chọn chiếc bàn này để trả thù những lần phải lùi vào xó vách.

Minh chờ trót năm phút mà không thấy ma nào ra nên nắm tay lại, dấm lên mặt bàn một cái rầm. Thố đường bằng chất nhựa dẻo và cả ve nước mắt bằng pha-lê, rất nặng, đều nhảy tung lên. Ông giáo Các giựt mình mở mắt ra, nhìn chàng một giây, rồi lại gục xuống mà ngủ trở lại.

Từ buồng trong chầm rãi bước ra một cô chiêu đãi viên mặc áo choàng trắng, tóc uốn quăn theo lối quăn tự nhiên của phụ nữ da đen. Nước da của cô ta cũng đen lấm, nên trông cứ ngỡ đó là một cô gái Mạc-Ti-Níc lai:

– Làm người ta hết hồn hè! Uống gì?

– Nói cho có lễ phép không thôi bị đòn nút dít đa.

Minh là khách quen lâu ngày của quán này, lại là khách ít xu, không bao giờ được trọng vọng, nên chỉ các cô chiêu đãi viên ở đây hay lấy cái nê là thân mật để mà vô phép với chàng. Thật ra là họ khinh rẻ chàng. Khách nghèo nào khác, họ dám đâu vô lễ ra mặt như vậy. Gần chùa gọi Bụt bằng anh mà!

Cô chiêu đãi viên mỉm cười mai mỉa rồi trêu chọc:

– Vâng, thì lễ phép! Vậy chú ăn chi? uống chi?

– Kêu bằng chú, cũng bị đòn nữa.

– Khó tánh lắm. Vậy anh ăn gì? uống gì?

– Giỏi, có thể chớ. Nè, em cho anh một cái ly...

– ???

- ... bỏ vào ly vài muống đường...
- ???
- ... rót vào đó một chén nước lạnh...
- ???
- ... lại bỏ vô một cục nước đá...
- ???
- và nửa trái chanh.
- Mặc dịch, thì cứ nói suyt-xủi đi cho gọn, báo hại người ta phải lắng tai nghe cả buổi.

Từ sáng đến giờ, trong bụng chưa có gì cả, nhưng Minh cứ nghe no nóc vì mệt và mừng. Liệu không ăn gì cho vô, chàng gọi nước đá chanh để giải khát. Với lại cũng để trả thù. Hôm nay chàng có tiền, sắp trả thù đây. Mà còn cách nào trả thù ác cho bằng bắt họ ngạc nhiên tốt độ mà thấy sau cái cùng cực giả vờ của chàng, một sự giàu có bất ngờ.

“Ừ, mọi khi hẩn uống nước cam, hoặc cà phê đá, nhưng hôm nay thì chỉ nước đá chanh hai đồng rưỡi thôi. Rõ là càng ngày càng xuống chơn”.

Nhưng rồi họ sẽ biết tay chàng. Hôm nay chàng vừa chụp được một ghim¹ hồi sớm nầy, tại nhà báo. Từ lâu, mỗi lần chàng mang những bài thơ nắn nót suốt tháng đến cho thẳng Thanh Vân, tổng thư ký tòa soạn nhật báo SỚM MAI, thì đều bị nó đẩy ra và nói:

– Tao đã bảo mấy rằng nhà báo không cần thơ kia mà.

Có bạn tức quá, chàng nói:

– Thì mấy cứ ráp những câu thơ đó lại để biến nó ra văn xuôi, rồi đưa tiền cho tao ăn cơm, tao đói lắm.

– Không được!

¹ ghim: một ngàn đồng.

– Sao lại không? Nếu tui nó viết văn xuôi rồi ngắt ra từng khúc mà bảo rằng đó là thơ tiên phuông, thơ tiên phong gì đó được, thì tao hay mấy, ráp thơ lại để làm văn xuôi, sao lại không được chứ?

– Tao đã bảo là không được!

Rồi thằng Thanh Vân không thềm cãi nữa, cúi xuống mà viết văn xuôi.

Nhưng tuần rồi, nó dễ thương quá:

– Nè, tao vừa nghĩ ra cách giúp mấy. Mấy cố mà viết một truyện võ hiệp, tao đăng cho, Nhưng mà mấy viết chắc dở lẩn, vậy chỉ trả mấy bảy mươi đồng một ngày thôi. Báo mỗi tháng ra 26 ngày, vậy mấy được $70đ \times 26 = 1820đ$ mỗi tháng.

Hôm ấy đói quá, chàng nhận càn bừa, và hôm nay chàng mang cốt truyện đến, chủ báo ứng trước cho chàng một ngàn đồng. Giàu to rồi! Nếu sống theo mực sống trước,

chàng làm gì cho hết số tiền một ngàn tám, bỏ hai mươi đồng lẻ vì chủ báo cho rằng nên làm cho tròn con số. Nhưng sao lại không làm tròn thành 1.850đ hoặc 1.900đ thì đó là một sự bí mật mà Minh không sao khám phá nổi.

Cô chiêu đãi viên bụng ly nước đá chanh ra, dẫn mạnh lên bàn khiến ruồi lại bay lên. Sau lưng cô nầy, một cô thứ nhì cũng ra đến nơi mà Minh không thấy.

Chàng bận tìm cho đủ hai vé thơ hầu đặt nơi chương đầu truyện võ hiệp ấy, cho có vẻ Tàu. Nhan truyện chàng đã tìm được lúc đứng trên xe buýt. Nhất định phải là SƠN ĐÔNG KIẾM HẠN mới hợp với loại phun phí kiếm và đánh nhau chí tử này. Chàng định cho chuyện khởi phát tại quán Tai heo, và đã tìm ra vé trên của câu thơ. Chàng ngâm nho nhỏ:

Quán Tai heo, anh hùng lâm đại nạn.

Cái vế thứ nhì phải có đoạn: “... nghĩa hiệp quyết ra tay” mới là đối chọi và xuôi nhịp cho. Nhưng trước tiếng “nghĩa hiệp” nói cái gì bây giờ?

Quán Tai heo, anh hùng lâm đại nạn.

.....

Quán Tai heo, anh hùng lâm đại nạn.

.....

Quán Tai heo, anh hùng lâm đại nạn.

Bỗng một chuỗi cười giòn kéo mặt chàng ra sau. Cô chiêu đãi viên số hai ấy cười rồi hỏi:

– Anh hùng không tiền trả quán, nên bị bắt xuống bót phải không?

– Im cái mồm, con nít đừng có hỗn láo, mất lỗ rồi kia mà không lo.

Cô ấy bỗng đỏ mặt tía tai, sấn lại trước mặt chàng và hỏi giọng sân si:

– Anh nói gì đó? Đừng có hồ đồ hỗn độn, không được đa.

– Anh chỉ nói sự thật; em không tin, bước ra thêm, ngược lên thì rõ.

Cô này nguyệt chàng một cái rồi ngoe ngoáy bỏ đi lại quấy thâu tiền, đứng dựa lên đó, miệng ngồm ngoàm cái gì nghe không rõ. Cô ta nước da mét xanh, nhưng vì giận nên đỏ hồng lên khiến Minh phải khen:

– Hôm nay em khá đẹp.

– Hứ!

Cái cô đen thui, tò mò bước ra vỉa hè, ngược lên dòm rồi nói lớn:

– Mất lỗ thật rồi mấy ơi: ông chủ ổng bơi hồi nào không rõ.

Bảng hiệu của quán ấy nguyên đề là “QUÁN LỖ TAI HEO”, Minh thấy chương nói với ông chủ quán:

– Ông bán và khách ăn TRÁI TAI HEO, chớ cái lỗ tai vì nó là cái lỗ thì ai ăn được mà ông bán. Ông nên bôi bớt chữ LỖ đi!

Ông chủ hiệu cho rằng chàng nói có lý và toan làm y theo đề nghị của người khách dị kỳ nầy, Nhưng cô mặt mét đã ngăn cản kịch liệt, cho rằng ai cũng nói «LỖ TAI HEO» cả, không tin đi hỏi một trăm bà nội trợ mà xem, thử coi có bà nào nói khác hay không thì biết.

Cô ta lại dọa ông chủ bằng câu chuyện sau đây:

Một hiệu bánh ngọt kia để bảng hiệu như vậy: TẠI ĐÂY CÓ LÀM VÀ BÁN BÁNH NGỌT. Một khách hàng phê: “Ai lại không biết rằng là TẠI ĐÂY, còn phải

nói làm chi cho dài dòng”. Chủ hiệu nghe xuôi tai, bồi hai tiếng TẠI ĐÂY. Bảng hiệu được thâu ngắn: CÓ LÀM VÀ BÁN BÁNH NGỌT.

Vài hôm sau, một khách hàng khác lại chỉ trích: “Ông có làm hay ông mua của hiệu khác để bán, người ta cóc cần biết, người ta chỉ cần ông có bán là đủ rồi. Vậy bảng hiệu lại được rút gọn lần thứ nhì: BÁN BÁNH NGỌT.

Nhưng hôm sau, một khách hàng cười ha hả khi đọc bảng hiệu mới nầy: “Ông bày bánh trong tủ kiếng ắt hẳn là để bán, chớ không lẽ ông bày cho vui nhà vui mắt?”

Ông chủ hiệu liền cho thợ bồi ngay hai tiếng BÁN BÁNH vô lý ấy đi, và rốt cuộc hiệu bánh chỉ còn cái tên ngắn ngủn là NGỌT.

Cô mặt mét tiên liệu rằng, nếu cứ nghe những ông khách vớ vẩn như vậy mãi thì e ngày kia quán sẽ mang tên HEO gọn lớn.

Chủ quán hơi sợ khi nghe câu chuyện trên đây. Nhưng không hiểu vì sao rồi cuộc ông lại len lén mà bôi chữ LỖ hồi nào không ai hay.

Minh đã thấy sự thay đổi nhỏ ấy khi sắp bước vào quán, nhưng không biết cùng ai mà khoe sự đắc thắng của chàng. Đến bây giờ chàng mới có dịp nói ra.

Nghe thế, cô mặt mét càng tức thêm vì cô đã thua trận cái thằng cha kỳ dị này. Minh làm lạnh:

– Em Hồng Đào nè, bít lố thì chuột hết đường chun vô chớ có gì mà em giận.

Cái cô mặt mét mà lại tên Hồng Đào ấy vụt cười xòa, và không khí ủ ê của buổi trưa hè vắng khách ở đây bỗng tươi lên.

Có một người khách tên là Tư Chuột hay tán tỉnh cô Hồng Đào này mà cô không ưa. Minh pha trò tức cười quá làm cô ta không nín được, mặc dầu cô cũng chẳng ưa gì Minh.

Hai cô chiêu đãi viên ở đây rất đặc sắc nơi cái điểm này: cô đen thui thì lấy biệt hiệu là Bạch Tuyết, còn cô mặt mét lại tự là Hồng Đào. Cả hai lại đặc sắc hơn vì xấu như bà hoàng hậu họ Chung và có duyên như một ngày mưa dầm.

Tuy nhiên thân thể họ đẹp, lại gói trong chiếc áo choàng trắng nên trông từ đằng sau cũng ưa nhìn. Thành ra Minh không ghét họ lắm, mặc dầu chàng bị họ hất hủi nhiều phen.

Quán về đêm được tăng cường thêm ba cô chiêu đãi viên trá hình. Không, đừng nghĩ ngay đến ý quấy là họ buôn hương. Không rõ về nhà họ có làm gì bậy bạ không,

nhưng quán này lương thiện về mặt ấy lắm.

Nguyên chiêu đãi viên thật sự không được ngồi với khách nên khách họ buồn. Ba cô trá hình ấy, mặc y phục thường, ngồi bàn như là bạn hữu hay vợ con hoặc nhơn tình của khách mà không ai bắt bẻ được cả. Họ chỉ trá hình tới mức đó thôi.

Nếu hai cô bưng chén bưng ly mà còn nặng nhẹ chàng được thì ba cô áo màu về đêm còn song tàn hơn biết bao nhiêu đối với chàng.

Ở đây không ai biết chàng làm nghề gì cả, mà có lẽ họ tin rằng chàng thất nghiệp cũng nên, vì chàng ngồi quán giờ này đến giờ khác trong khi các công tư sở, các xưởng, các nhà máy đều làm việc. Quán nầy có bán cơm trưa cho phu xích lô, sáu đồng một đĩa và chàng ăn cơm trưa với họ. Nội cái việc ăn cơm với phu xích lô và mặc quần ống tròn như ống tre, mặc sơ mi

tửa cả bầu, đủ làm cho quán xem thường chàng. Nhưng sở dĩ họ dám khinh chàng ra mặt là vì lờn mặt: chàng chà lết nơi đó thường quá, uống một ly đá chanh mà ngồi đến bốn tiếng đồng hồ. Nhứt là giấc tối là giấc họ sợ, họ tức chàng đến muốn đuổi chàng ra. Vào giấc ấy, khách rất đông vì quán biến thành ba, bán rượu mạnh và một món nhắm mà khách ưa thích: món tai heo luộc, chấm mắm nêm. Một anh chàng choáng ghế, mà chỉ uống một ly rước đá thì có đáng tống cổ đi hay không chớ?

Minh biết tự trọng. Nhưng chàng khinh rẻ họ và tự nhủ không nên chấp nê đối với những kẻ không đáng kể ấy. Vả chàng rất cần nơi này để có bàn mà viết lách, và hình như là chàng đã ghiền không khí nơi đây rồi, khó mà tìm nơi khác lắm. Tìm nơi khác? Thì nơi khác cũng sẽ dần ly, dần chén như ở đây chớ gì. Ở đây, được cái là chàng mắng lại họ rất sừng miệng mà họ

vẫn làm thính. Họ cũng tốt bụng đấy chứ!

Không hiểu vì sao mà chàng lại ưa không khí quán lều. Đành rằng nhà trọ lắm muỗi, nó đốt phải chạy như điên, lại không có bàn. Nhưng chắc không phải chỉ vì hai lẽ đó đâu. Ông giáo đang ngủ gục kia và nhà văn Bắc Hải chắc cũng thế, nên họ đến đây thường lắm. Hình như là họ cũng ở xóm nào gần đó như chàng. Cả ba như đã ngầm ký kết với nhau là không ai hỏi thăm nhà cửa gia đạo ai cả.

Ông giáo và nhà văn Bắc Hải là hai yếu tố gây cái không khí mà chàng ghiền này. Nhưng chắc còn nhiều yếu tố khác mà chàng chưa tìm ra được.

Hai cô chiêu đãi viên đã tươi cười và dường như tội nghiệp anh chàng bị hất hủi, cả hai đồng đến trước bàn anh, Minh buồn cười cho tình đời quá. Hai cô này, nếu không làm ở đây chắc không đủ tiền để

ngồi tiệm uống nước đá hai đồng rưỡi như chàng. Thế là chàng giàu hơn họ. Nhưng họ khinh chàng có lẽ vì họ ngỡ họ lấy được cái giàu của khách khác sao mà!

Tuy nhiên, đây là dịp hiếm hoi mà chàng được các cô đến bàn trò chuyện, nên chàng sẵn lòng quên cả mọi mĩ mai của cuộc đời, để mà vui vài phút.

– Em Hồng Đào ơi, em ăn hiếp anh như vậy không sợ trời trả báo à?

– Hứ! Bộ anh là chồng của em sao mà trời trả báo?

– Nếu em chịu uống thuốc điều kinh hiệu “Con Trâu” cho bớt mệt thì sao anh lại không là chồng của em?

– Hừ, đừng có nói bậy.

– Em chê anh? Chê thì thôi, còn em Bạch Tuyết đen?

– Nếu anh chịu cạo râu mỗi ngày một lần và chịu bỏ giặt áo quần vài hôm một bộ thì có thể có chút ít hy vọng.

– Anh xấu trai lắm không?

– Không xấu. Còn trái lại nữa. Nhưng anh liệu nuôi nổi em hay chẳng?

– Em ăn một ngày mấy chén cơm?

– Em không ăn cơm; chỉ ăn mì, ăn nem nướng, ăn chả giò không mà thôi.

– Mẹ ơi, hèn chi mà mập ú muốn nứt áo choàng.

– Anh nói ai mập ú hử? Bộ heo sao mà ú?

Hết cô mặt mét, giờ đến phiên cô mặt đen nổi giận. Minh chưa kịp pha trò để xí xóa thì một người khách bước vào, làm cả ba đều quên hết mọi việc, bởi bạn chú ý đến hấn.

Khách bé người, răng hơi hô, mang kiến cận thị, và ngậm một chiếc bíp to tướng. Đây là một tay khách xộp, nhậu cừ, nên được nể nang.

Anh Bắc Hải ấy nhìn chàng mà nói: “Rua”, nhưng xâm xâm đi thẳng lại bàn của ông giáo.

Bắc Hải trước kia là văn sĩ, nhưng anh ta lại bỏ nghề văn, xoay qua nghề báo. Ở đây họ biết nghề nghiệp của anh ta nên gọi anh ta là “thầy nhựt chinh”. Có một bí mật này mà họ không rõ là “thầy nhựt chinh” lại đèo bông say mê thêm một ngành hoạt động thứ nhì nữa là việc khảo cổ.

Một nhà khảo cổ mà chỉ mới có băm tám tuổi thôi, thì trông buồn cười hết sức. Trong làng văn, làng báo, anh em quen gọi đùa anh là nhà “khảo của... vợ”, hoặc nhà “bê cổ... gà”.

Ông giáo sư Lê Thiệu Các cũng là nhà khảo cổ địa lý, nên cả hai, một già một trẻ, bổ nhau lắm.

Đến trước người ngủ gục, Bắc Hải gọi:

– Cụ ơi! Dậy mau, có chuyện này hay lắm!

Ông giáo là người miền Bắc, nên Bắc Hải mới gọi ông ta như vậy. Ông giáo ư... ư... mấy tiếng rồi hỏi, giọng nhừa nhựa:

– Gì đó?

– Dậy cho tôi hỏi thăm một chi tiết này.

Ông giáo ừ, nhưng vẫn tiếp tục ngủ, cái trán cao, sồi sồi áp sát vào mặt bàn. Cây ba toong của lão ta ngã nằm dưới đất, một đầu gác lên ống phóng.

– Ê, Bắc Hải, để ông ngủ. Lại đây mỗ bảo cái này.

Bắc Hải nhìn ông già lần chót rồi lắc đầu, đoạn cười hiền lành, bước qua bàn của Minh. Hai cô chiêu đãi viên bu quanh anh ta, hỏi lẫn xăn:

– Thầy hai uống chi?

– Băm ba nha thầy hai?

– Suýt xúi phé!

– Trời ơi, bộ thầy hai bị cha kia truyền lây bệnh nước đá rồi hả?

Bắc Hải chưa ngồi xong, vội nói:

– Mỗ muốn kiểm soát lại xem đào kinh Vĩnh tế ta huy động bao nhiêu nhơn công, nhưng lão ấy ngủ mãi, không làm sao hỏi được.

Ấy, Bắc Hải chỉ khảo những cái cổ vừa vừa độ hai ba trăm năm trở lại đây thôi, và chỉ khảo riêng về vùng Hậu Giang thôi. Những thứ lâu đời hơn, hoặc xảy ra nơi

khác, anh ta không thèm biết đến.

Minh hỏi:

– Ê ta... Quán tai heo, anh hùng lâm đại nạn... rồi sao nữa?

– Nhà người nói cái gì mà như là hát bội, mỗ không hiểu nổi.

– À, mỗ viết truyện kiếm hiệp và đang tìm hai câu thơ để ở đầu chương cho nó có vẻ Càn Long hạ Giang nam.

– Vậy à? Quán tai heo, anh hùng... Quán tai heo... dễ ợt.

– Sao đó?

– Nè... Quán tai heo, anh hùng lâm đại nạn, Xóm Vườn Lài, hào kiệt quyết ra tay.

Quán đối với xóm, anh hùng đối với hào kiệt, nghe kêu chan chát như hai lưỡi kiếm chạm nhau.

– Hay, nhưng chuyện xảy ra ở xóm Sáu Lèo chứ không phải ở xóm Vườn Lài, và có cả một tiểu thơ tuyệt đẹp trong đó nữa.

– Thi sĩ gì mà dở ẹt. Như vậy lại..càng dễ hơn...nè:

Quán tai heo, anh hùng lâm đại nạn,

Xóm Sáu Lèo, thực nữ quyết ra tay.

– Tuyệt! thật là tuyệt cú. Phên này thì thằng Thanh Vân nó sẽ biết tay mõ. Nó cứ khinh mõ là chỉ được cái than mây khóc gió hão. Được Thanh Vân ơi, phên này mây sẽ thấy tao phi dạ hành và vung kiếm sáng ngời.

Bỗng vụt thành linh và không có câu, không có bắc cầu, Bắc Hải nói:

– À, hôm qua mõ tìm được một cây trôm trôm và một cây vông đồng, nhà người muốn xem, mai này theo mõ.

– Ở đâu?

– Trong sở thú.

Bắc Hải rất sành cây và thú. Hắn biết tên đến gần hai trăm thú rắn, và tả được rõ từ cây mấm đến cây nhàu.

Hai cô chiêu đãi viên cà rà mãi mà không được Bắc Hải trêu cợt nên buồn ý tản đi. Bắc Hải không thích tán gái, chỉ say mê đồ cổ thôi, mặc dầu hắn ta cũng có nhưn tình, một cô xăm lai trong xóm Cây Diệp đôi.

Anh ta không đẹp trai hơn Minh, không ăn mặc bảnh hơn, nhưng độ rày anh ta có tiền nên được các cô ưu đãi. Minh buồn cười quá, một kẻ muốn vui mà bị họ cho ra rìa, còn một người họ sẵn đón lại cứ trốn trong cổ thời.

Ông giáo ho một hơi. Đó là dấu hiệu ông ta thức dậy luôn, và quả ông ta ngóc

đầu lên sau cơn ho. Mặc dầu ăn quán ngủ đình thể, ông ta ăn mặc vẫn chỉnh tề, và trông đẹp người lắm. Thuở thanh xuân chắc ông ta rất xinh trai.

– Chào các anh! Có gì lạ?

– Cụ ời Bắc Hải hỏi, kính Vĩnh Tế...

Nghe đến tên con kinh lịch sử ấy, mắt ông giáo sư địa lý bỗng sáng lên: Hữu tình ta lại gặp ta, nên chỉ hai nhà khảo cổ nhìn nhau say đắm, như cảm thông nhau trong cuộc truy nã quá khứ ngàn đời.

Nhưng ông giáo bị một ám ảnh khác, nên vội nói:

– Này, thằng Nai Đồng nó giải thích hai tiếng chích, đầm trong tạp chí «Bách Khoa» sai be bét hết.

– Chích, đầm gì đó cụ?

– Hai anh là người miền Nam, lại không biết hai tiếng đó à. Thơ Nguyễn Đình Chiểu đó mà!

.....

Khỏe quơ chài lưới, mệt quên câu đằm,

Nghêu ngao nay chích mai đằm,

2.

Sau trận mưa đầu mùa tưởng chừng như đất đến thúi ra, trời lại nóng bức vô cùng. Nhà trọ không đèn, không điện, không bàn viết, và muỗi cứ kêu vo vo mãi bên tai.

Nhưng nếu không có những thứ khó chịu ấy. Minh vẫn cứ thèm đi ra ngoài như thường. Ở đây không có gì gợi hứng cả, mà ngoài kia cũng vẫn không có gì. Nhưng ít ra, ở ngoài vẫn có một thứ: hy vọng. Hy vọng gặp được một nguồn cảm hứng dồi

dào, mong đợi mãi mà không bao giờ đến, hy vọng những gì mơ màng không biết rõ là gì, nhưng nhờ thế mà cuộc đời còn có nghĩa đôi chút, còn có một cái gì để mà bám vào.

Vả lại nhạc máy phóng thanh của cái trà thất cá kèo tại đầu ngõ hẻm thúc giục quá, không thể nào nằm nhà mà xong được. Mấy năm trước, làm công chức, Minh có tiền và hay lui tới các trà thất, vũ trường. Giờ đêm đêm hể nghe nhạc trối là chàng nhớ như kẻ đi xa nhớ nhà.

Cái không khí trà thất mà nhạc vừa gợi lên ấy, quán “Tai heo” đằng đầu đường Lý Thái Tổ, gây được phần nào, mà chỉ phải tốn có một chai nước cam tám đồng thôi.

Tức tức, Minh thay y phục, xỏ chân vào sandal, rút một xấp giấy nhựt trình trắng xin của nhà báo, nhét giấy và cây bút

chì nguyên tử vào túi quần tây, đoạn bước ra ngoài.

Trận mưa chỉ mới vừa dứt hột nên nước đọng trong ngõ hẻm cao đến khỏi mắt cá và chảy ồ ồ như nước suối. Khi chàng ra tới đại lộ Lý Thái Tổ thì trời bắt đầu mưa lại, chỉ sương sương thôi, nhưng Minh biết chắc là sẽ mưa dầm vì nghe hơi gió đặc biệt của những đám mưa loại ấy.

Chàng thích chí hết sức, vì mặc mưa thì nghe được cái cảm giác rất nên thơ của những cuộc lang thang trong mưa gió của những anh chàng thi sĩ thất tình, và nhứt là đằng quán sẽ không có ma nào cả. Đêm cuối tháng mà mưa dầm như thế này, họa là điên như chàng mới lết ra các quán lều. Trận mưa dầm sái mùa này thế mà đáng hoan nghinh đây.

Minh sướng quá, nhìn lên trời đưa mặt ra hứng lá điệp, mà cơn gió vừa thả xuống

vía hè. Bỗng chàng vấp phải một cái sạp gỗ xiềng niềng muốn ngã sấp xuống đất. Sạp của chợ chồm hổm Ngã Bảy nằm la liệt trên vỉa hè, về đêm như gài bẫy những kẻ vô ý như chàng.

Nhạc suông đuổi theo chàng đến mãi thật xa. Khi chỉ còn nghe văng vẳng tiếng kèn, chàng bùi ngùi nhớ lại thuở bé, ở nhà quê, đi xem hát đình, khi ra về mà chưa vãn hát, vẫn tiếng tiếc mà nghe nhạc rượt theo chàng đằng xa.

Bây giờ mưa hơi nặng hạt, và may quá, chàng đã đi mút đại lộ Lý Thái Tổ đến Ngã Bảy, chỉ còn quẹo qua tay trái vài bước thì tới quán “Tai heo”.

Quán “Tai heo” quả như chàng tiên đoán, đêm nay không có khách.

Lời tục thường nói: Tắt đèn, nhà ngói như nhà tranh. Đáng lý gì lời tục phải nói

thêm: “Thắp đèn lên, nhà ván như nhà gạch”.

Quán cất bằng ván và gỗ sồi và lợp bằng tôn, thế mà khi cả sáu chiếc đèn ống tuôn ánh sáng xuống những chiếc áo màu của mấy cô chiêu đãi viên đêm, xuống nắp bàn vải trắng thay cho nắp nhựa vào buổi tối, thì cảnh trông cũng có vẻ “thần tiên” lắm. Nền nhà lát bằng ván rậm, dưới ấy chuột cống kêu tục tục suốt đêm, cũng không còn giữ gương mặt tối tàn lúc ban trưa của nó.

Quán không khách, nhưng Minh thoáng thấy đủ mặt bá quan ở đây, và lão Hai Lọt mặc áo thun đang ngồi sau quầy đầu tiên, chắc đang nhìn mưa mà thở dài.

Chàng không thèm nhìn ai cả, đường hoàng bước vào quán trong dáng điệu tự tin của kẻ có tiền đầy túi, kéo ghế ngồi lại trước bàn giữa nhà.

Thường thì về đêm, chàng chỉ dám ngồi ở chiếc bàn con dựa vách, sợ giành chỗ tốt với khách xộp bị các cô háy nguýt khó chịu lắm.

Hôm nay, ở một chiếc bàn dựa vách có hai người đàn ông ra vẻ thợ thuyền đang ăn tai heo nhậu bia.

Hồng Đào bước lại hỏi:

– Nước đá hay nước cam?

– Cassis!

Chàng không thèm để mắt tới cô ả, nghiêm nghị kêu thứ rượu lạ đó mà chàng biết là ở đây không có, mắt nhìn ra đường trông như tâm trí bận rộn vì áp phe.

Cô chiêu đãi viên mặt mét ngơ ngác không hiểu gì, day lại hỏi cô áo vàng:

– Gì mà cắt siết đó chị? Ông này bữa nay ghê quá! Đòi cắt cổ chị em mình à?

Cô chiêu đãi viên áo vàng thuộc vào hạng chiêu đãi viên trung đẳng, nghĩa là tuy không đẹp, không sành đời lắm, nhưng vẫn biết được tên rượu. Cô mỉm cười, mai mĩa nói:

– Ở đây không có bốn sáu.

Ấy, mặc dầu hơi biết biết, các cô hạng trung cấp vẫn dốt, ngỡ tên rượu đó là quatre-six.

Minh bật cười, rồi nói:

– Thôi thì cho một cái Martini.

– Cũng không có Mạc-Ti-Níc.

– Trời ơi, ba gì mà chả có cóc khô gì hết vậy?

– Ủ, ở đây chỉ có Mạc-ten và Rôm thôi.

– Thôi cho bia đi. Với lại một đĩa tai heo.

Có lẽ họ thấy anh chàng làm oai trông buồn cười hết sức và vì thế anh chàng hóa ra hay hay hoặc họ cũng buồn vì vắng khách, nên cô áo xanh và áo đỏ đều đi lại ngồi bàn với Minh. Biết đâu cũng có lẽ họ đoán anh chàng đã khá lên, nên họ đổi thái độ?

Cả ba cô áo màu này đều xấu không kém cô mặt mét Hồng Đào và cô mặt đen Bạch Tuyết. Nếu chỉ xấu xí thôi, thì không kỳ. Đằng này họ lại làm đom và đánh phấn bôi son thật vụng, nên hóa ra lỗ bịch làm sao ấy. Như vậy mà họ vẫn quyến khách được! Hèn chi mà vải bông bán ngoài chợ Bến Thành, thứ bông đẹp hay thứ bông kỳ cục thế nào rồi cũng có người mua, không ế thước nào bao giờ cả. Sở thích của con người thật là thiên hình vạn trạng.

Cô áo đỏ hỏi:

– Sao bữa nay anh không uống nước cam?

– Không cho thay đổi à?

– Ai mà dám không cho. Nhưng hồi trưa em bỗng nhớ lại một câu chuyện nước cam rất hay, định tối kể anh nghe, không dè anh lại đổi chiến lược.

– Thật à? Quyết kể anh nghe à? Như vậy phải thưởng mới được. Hai em uống gì?

– Quatre Six.

– Đừng đùa.

– Mạc-Ti-Níc.

– Á thôi!

– Nói chơi, chớ tụi em uống Rôm-so-đa.

– Đừng có cui với chủ quán mà chết anh. Không biết uống rượu thì đừng kêu rồi đổ. Uống nước cam đi nhá.

Hồng Đào và Bạch Tuyết tức lắm vì hai ả phải phục dịch cho khách của một người khách mà hai ả xem không có kí-lô nào hết.

Vừa nhai tai heo nghe dòn rụm, Minh vừa nóng nảy hỏi:

– Câu chuyện ra sao, nói nghe thử coi.

– Chẳng như vậy: Có mấy thằng cha xúm lại để nhậu nhẹt. Nhậu đã đời rồi bèn nói xúc phạm đến ông trời. Ở trên ấy, ông trời ổng lắng tai ổng nghe nên ổng nổi giận sai thiên lôi xuống đánh mấy thằng cha đó.

Thiên lôi vưng lịnh, xuống đến nơi thì thấy, ngoài bọn nhậu lại có một thằng cha cùng bàn nhưng chỉ uống nước cam thôi. Không biết tính sao, thiên lôi mới trở về trời tâu:

– Muôn tâu Ngọc hoàng, trong đám đó có xen một thằng uống nước cam. Không lẽ thằng đó lại xúc phạm đến thiên đình,

nếu oánh càn, e bắn chết oan. Vậy làm sao bây giờ?

Ngọc hoàng vỗ án hét:

– Thi cứ oánh chết mẹ luôn thằng uống nước cam đi cho tao. Chỗ người ta uống rượu mà nó xen vô đó làm gì?

Cả ba cười xòa, Minh cười nhiều hơn hết, mặc dầu chàng biết cô chiêu đãi viên ấy chưởi khéo chàng. Tuy nhiên cười xong chàng trả đũa ngay:

– Em còn quên một câu nữa của Ngọc hoàng.

– Vậy à. Em chỉ nghe một anh tài tử cải lương kể có bấy nhiêu đó thôi.

– Ấy, còn nữa. Ngọc hoàng lại thêm: «Oánh chết cha luôn mấy thằng uống nước cam cọt đi cho tao!»

– Kể ơn hả?

– Kể chuyện chớ.

– Sao mà vô duyên đến thế?

– Tại em không hợp lý. Chưởi người ta, người ta cười, mà hễ bị người ta chưởi lại thì giận.

Cô áo xanh nãy giờ làm thinh, hỏi:

– Sao bữa nay anh lại có tiền?

– Mới váy tai họ đêm rồi, cướp được một ghim.

– Cái bảng mặt anh như vậy, dám làm cái đó lắm đa nghen. Anh nè, anh hay viết lắm, nhưng sao anh lại không phải làm nhựt trình như thầy hai ống cối?

– Sao em biết anh không làm nhựt trình?

– Nếu làm thì anh đã có tiền.

– Thì bây giờ có đây.

- Bộ thầy hai ống cối đem vô làm hả?
- Không cần biết cái đó. Việc chánh là từ đây, anh có thể bao nước cam các em mãi.
- Khỏi.
- Chê hả? Cho thiên lôi đánh gãy răng vàng bây giờ đa.
- Không dám chê. Nhưng chợ Trần Quốc Toản² cất xong rồi, nay mai sẽ đẹp chợ chồm hổm Ngã Bảy này, quán này sẽ ế, tụi em đã tính rút lui rồi. Ở đây đào đâu ra buộc boa, nếu hết khách.

Minh hơi buồn buồn. Chàng sầu trước mà nghĩ đến việc quán đẹp, cái quán chàng quen thuộc từ một năm nay. Eo ôi, vừa có tiền, lên chơn được cho chúng nó trọng đãi

2 Năm 1960 Tổng thống Ngô Đình Diệm lệnh thi công chợ Trần Quốc Toản trong vòng bảy ngày đêm, nhà thầu lãnh trách nhiệm khó khăn này là ông Tôn Thất Quang – người được giới xây dựng lúc ấy tôn là “vua thủy đài” (trích “Ba tôi – ký giả Việt Thanh Quang” của Tôn Thất Quý.)

thì chúng nó lại đẹp đi. Tụi thân quá, chàng suýt rưng rưng nước mắt. Giây lâu chàng hỏi:

– Các em rút lui về đâu?

Hỏi xong chàng lại bùi ngùi, mũi đỏ cả lên. Không có gì ngậm ngùi bằng bến đò và quán, chủ, khách đều có lý do ngậm ngùi: kẻ ở người đi. «đời ngắn chia ngàn lối», thường khi suốt đời không gặp lại nhau.

– Tụi em lên chợ Trần Quốc Toản. Trên đó sân chợ rộng lắm và ngoài sân họ cất ba. Ba lộ thiên chắc chắn là đắt khách.

– Thôi, hôm nay anh buồn lắm, các em đi đi, đi cho anh yên.

– Cha, ai mà cần. Người ta thấy buồn tội nghiệp, người ta lại chơi, giờ, lại đuổi. Anh này coi mặt hiền như vậy mà đoán hậu lắm. Anh mà có mèo thì mèo nó sẽ khổ với anh.

À... mèo! Phải rồi! Mình muốn yêu lắm và nghe mang máng rằng mình cần yêu. Nay nghe hai cô ả nhắc đúng cái danh từ có nghĩa là đối tượng của mình yêu, chàng mới ý thức rõ rệt được về lòng chàng.

Bị nhờn tình phụ bạc thì sâu thắm thía, và cần vui để được an ủi. Nhưng thiếu tình yêu lại buồn nhè nhẹ, chơi vơi và cần được yên thân để mơ mộng.

Quán sẽ đẹp! Quán «Tai heo» là một cô tình nhờn «đỡ ghiền» khi chưa gặp nhờn tình bằng xương bằng thịt. Tui ôi! Cho đến đối cô nhờn tình «đỡ ghiền» này mà chàng cũng không dan díu cho lâu được.

Từ lâu, chàng đã lo quán phải đẹp, nhưng không ngờ mà sớm thế. Quán cất ngay trước Ngã Bảy, tại góc hai con đường Lý Thái Tổ và Phan Thanh Giản³. Nơi góc đường ấy, đô thành đã dự định trở một con

3 nay là đường Điện Biên Phủ.

thông lộ ăn qua đường Trần Quốc Toản⁴. Nhưng phía trong, thiên hạ cất nhà lá tươi lên con đường đã phóng và phía ngoài, Hai Lọt lại cất hai căn phố ván lợp tôn để bán quán. Thế nào rồi cũng bị đuổi vì choán đất bất hợp pháp, nhưng giờ họ lại phải đi trước, vì lẽ khác.

Ngoài kia, nước mưa hiện trắng xóa lên trong những vũng ánh sáng của đèn đường, khi nhật khi thừa, luôn luôn cái nỗi buồn thiên vạn cổ của những cơn lạnh giá của lòng.

Bỗng chàng nghe một tiếng động lạ lắm sau lưng chàng. Đó là tiếng tróc chó bằng lưỡi thôi, nhưng nó kêu giòn, khô và to quá sức. Chàng ngẩn người ra. Cái tiếng tróc chó này, chàng đã có nghe rồi nhiều lần, chỉ biết rằng đây là một tiếng động quen thuộc như tiếng bước của người bạn thân, không thể nào lẫn lộn với tiếng tróc chó

⁴ nay là đường 3/2.

khác được, vì nó to khác thường và cũng vì điệu nhạc riêng của nó. Tiếng tróc chó ấy gần như là âm thanh chó không phải tiếng động, và vì thế, có một sức rung chuyển trong không khí như là nhạc gỗ của người sơn cước.

Và không phải là tình cờ mà «ai đó» đã tróc chơi một tiếng rồi thôi. «Người ấy» lại tróc thêm một tiếng thứ nhì, lần này thì rõ rệt là một tiếng kêu gọi, đầy hơi hướng năn nỉ van cầu người nghe day lại. Chàng day lại và...

Thoạt tiên, chàng nhận ra ngay sự quen thuộc của gương mặt ấy, nhưng không nhớ rõ đã quen trong trường hợp nào. Hình như là quen lúc nó còn cả vẻ rực rỡ của độ xuân tươi. Giờ thì nó héo úa quá rồi để trí nhớ của chàng dễ gây một cuộc liên tưởng giữa một cái tên và một gương mặt khác xưa đó.

Bổng chàng vui lên và cũng đánh lưởi mà tróc chó như người ấy. Tiếng tróc chó là ám hiệu để hai người nhận nhau, nhứt là trong bóng tối.

Cả hai cùng cười, rồi Minh hỏi:

- Sao nãy giờ anh không thấy em?
- Anh có thềm ngó ai đâu mà thấy!
- Em đến làm đây từ bao giờ?
- Ba hôm rồi.

Hình như là Hoàng vừa ra khỏi một trận đau. Chiếc áo ni-lông màu hồng mà ả ta mặc, rộng quá; má ả ta hóp, để lộ lên đôi quỳên mà xương như muốn chọc lủng da để lòi ra ngoài. Tuy nhiên, đối với năm cô quê mùa ở đây, Hoàng vẫn đẹp và có phong cách hơn nhiều.

- Sao không làm trên ấy nữa?

Trên ấy là Thủ Đức. Minh quen với Hoàng hồi ả ta làm chiêu đãi viên trá hình tại quán Tuyết Hương. Quen nhau vì Hoàng có biệt tài tróc chó vang nhà, nhứt là khi nhai chewing-gum, nằng tróc kêu đến đổi bên rạp hát trước đó cũng nghe tiếng.

– Em thôi làm ở Tuyết Hương lâu rồi.

– Uống gì?

– Nước cam trời đánh.

– Nghe lóm, thẻo tai đa nhé.

Khi Hoàng ngồi lại trước ly nước cam mà Bạch Tuyết hậm hực bưng lại, Minh ngó theo cô chiêu đãi viên vừa bưng rượu tới mà pha trò với Hoàng:

– Em biết tại sao nó quạo quạo như vậy không? Nó ghen đó.

Bạch Tuyết day lại tức thì, nguyệt dài một cái và nói:

– Hừ, cái tù mặt...

Hoàng cười hỏi:

– Bồ nhau à?

– Mèo của anh mà.

– Em không tin.

– Sao lại không tin?

– Anh bánh thế kia...

Hoàng hạ giọng xuống mà đáp lại Minh, sợ Bạch Tuyết nghe được mà mím lòng.

Minh hơi chua xót mà nghe Hoàng nhắc lại phong độ của chàng mấy năm trước. Phải, thuở ấy chàng bánh lắm, đã đi làm lại được cha mẹ tiếp tế thêm. Nhưng khi không, chàng đã bỏ sở ngang, trong một lúc bực.

Nhìn Hoàng, chàng cười nói:

– Anh bánh thì nó cũng bánh vậy.

– Nó nhà quê một cây!

Mặc dầu chàng mới vay được ngàn bạc, vẫn còn là quá nghèo đối với một cô Hoàng sang trọng trước kia, tuy nhiên chàng không có gan công khai sự xuống chơn của mình, phương chi Hoàng lại cứ tưởng là chàng còn bánh. Chàng hỏi cho có chuyện:

– Sao em, độ rày khá không?

– Em vừa sanh, nghèo muốn chết.

– Vô thừa nhận à?

– Anh ấy muốn phở cho em ở, lúc em cần thai. Nhưng rồi chị ấy đánh ghen, bắt anh về, không biết là đánh ghen thật, hay làm hộp với nhau để bỏ em thì không rõ. Điều chắc là em đói từ lúc có mang được bốn tháng cho tới nay thì con em đã hai

tháng rồi.

A ha, đây là hai kẻ cùng tuột thang xã hội một lượt với nhau, tuột xuống đến nấc thang kế chót là cái nấc mà nơi đó, con người chỉ kiếm vừa đủ bát ăn. Tự nhiên Minh không thấy cần phải giấu giếm nữa:

– Anh độ rày cũng nghèo lắm.

– Thật là xui xẻo cho em. Vừa mới vào làm ở đây, thì nghe mấy chị ấy nói rằng chợ Trần Quốc Toản sắp khai thị và chợ chồm hổm Ngã Bảy nầy sắp đẹp. Rồi giờ vừa gặp lại anh thì nghe anh than nghèo.

Minh thì nghĩ khác. Chàng nghĩ rằng cho dầu chẳng gặp những tình cảnh không may trên đây, Hoàng cũng chẳng đỡ khổ. Nó tiêu tụy thế kia, già như trên ba mươi thì chắc không ai buồn trò chuyện với nó để rồi phải thí buộc boia cho nó.

Bỗng dưng nhớ lại một việc, chàng

hơi tức cười và lạ lùng thay, chàng vụt tìm được biệt hiệu ưng ý. Cái biệt hiệu khó chịu này, từ hai năm nay, từ lúc bắt đầu làm thơ, chàng đã khổ sở vì nó, không biết đặt thế nào cho kêu, cho lạ và cho hợp với con người của chàng. Chàng đã ký những bút danh sáo, tạm bợ để ngày kia không nhìn nhận chúng nó nữa, vì thơ chàng, tới đây, chàng biết chắc là còn non, khỏi phải tiếc thương gì cả.

Cái việc vừa nhớ ra ấy, là lời hứa suông với Hoàng lúc chàng lên Tuyết Hương thường bữa, cách đây hai năm. Hoàng đã xin chàng một lọ nước hoa «Bain de Champagne», và chàng đã hứa bữa càng như đã hứa nhiều thứ khác với những gái hạng như Hoàng. Cái hôm chàng hứa lọ nước hoa, chàng đã quyết tình yêu của Hoàng rồi không đến nữa, không phải vì sợ mà vì sanh kế: Chàng đã ngông mà bỏ sở, nên hết tiền.

Nhớ tới câu chuyện đó, tự nhiên bài thơ của Đỗ Mục văng vẳng vang lên:

Lạc phách giang hồ tái tửu hành

Sở yêu tiêm tể chưởng trung khinh

Thập niên nhất giác Dương Châu mộng

Doanh đắc thanh lâu bạc hãm danh.

Chàng nhại thơ và cà rồn ngâm nho nhỏ:

Nhị niên nhất giác Tuyết Hương mộng.

– Phải rồi, chàng lắm bả: quyết là Dương Châu. Tụi nó sẽ ngỡ mình là anh chàng họ Dương mà tên Châu. Kêu lắm.

– Gì là Dương Châu? Hoàng ngơ ngác hỏi.

– Cái thằng nó hứa biếu em lọ Bain de Champagne khi xưa, tên là Dương Châu.

– Vậy à? Sao anh nói anh tên Ngọc?

– Lúc đó anh đã xí gạt em. Giờ thì nói thật.

– Tổ sư xạo. Sao lúc đó dối, giờ lại thật tình?

– Vì lúc đó không yêu em, giờ thì yêu.

– Xạo một cây!

Minh không đáp, không cãi. Chàng bạn nhìn ra ngoài. Đô thành có trồng điệp bông nâu mọc theo đại lộ Lý Thái Tổ. Những cây điệp này, năm nay đã to bằng thân người rồi. Không hiểu vì sao, nơi khúc quẹo này lại có được một cây, có lẽ do tư nhơn trồng cho mát nhà chăng?

Cây điệp mọc ngay trước cửa quán «Tai heo», vỏ đen thui và nứt nẻ như vỏ me, trông buồn như đời chàng, như đời của người thiếu phụ ngồi trước mặt chàng.

Nước mưa chảy ròng ròng theo thân

cây, gợi hình ảnh những dòng lệ mà có lẽ thiếu phụ đã nhiều lần để trào ra khỏi mắt. Chàng ngâm nho nhỏ một câu thơ mà lần nào nghe, chàng cũng ngâm ngùi nghĩ đến số phận những kẻ như Hoàng:

Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

– Buồn bỏ mẹ! Cây tử là cây gì anh? Sao lại vừa người ôm?

– Khi ra đi, nhà nàng...

– Đi đâu, và nàng nào đó vậy?

– Nàng Kiều. Nàng đi phiêu bạt giang hồ như em. Khi nàng ra đi, nhà nàng mới trồng một cây tử. Nàng lưu lạc mười năm và một hôm ngồi buồn, nhớ cha mẹ, nhớ xóm làng, nhớ ngôi nhà tổ phụ, thấy cây tử mà nàng tưởng tượng đã lớn rồi, đã vừa người ôm rồi...

Hoàng không hỏi thêm gì, lặng thinh nhìn nước mưa chảy rờn rờn theo thân cây điệp bông nâu đen thui, cũng vừa cỡ người ôm. Có lẽ nàng đang nhớ đến cây xoài của quê nàng, bên hè nếp nhà mái đưng của tổ phụ.

Bỗng dưng, nàng kéo vạt áo lên lau nước mắt, một cử chỉ nhà quê, nàng đã bỏ được từ lâu, và giờ đây, bất giác làm lại mà không hay.

Nhìn cô gái buồn hương đã hoàn lương bắt buộc vì cảnh phần lợt hương phai, Minh không tránh được liên tưởng đến số phận chàng. Không, tương lai chàng còn nguyên vẹn, nhưng hiện tại thì đen tối y như cô gai má hóp này: cũng thấp thỏm, phập phồng vì miếng ăn, không có ai là thân yêu nơi đất lạ, cho đến một con chó trung thành để làm chỗ dựa tinh thần trong những ngày chán nản cũng không có.

– Hoàng ơi! Anh yêu Hoàng thật đó Hoàng à!

Người nữ chiêu đãi viên không thèm day lại nhìn chàng, vì nàng đã nghe câu ấy thường quá rồi. Có người nói nghe thật lắm, nhưng cũng chỉ để pha trò chơi vậy thôi.

– Hoàng ơi! Anh đã yêu Hoàng thật đó Hoàng à!

Câu nói bông đùa lúc vừa tìm ra biệt hiệu, Minh không dè nó khơi mọi tình cảm của chàng thật tình. Chàng có yêu Hoàng thật sự hay không, chính chàng cũng chưa biết, nhưng chắc chắn là chàng muốn yêu ả ta.

Chàng muốn yêu? Phải. Đời sống tinh thần của chàng, chàng cứ nghe còn thiếu thiếu một cái gì, nhứt là từ khi bắt đầu ve vãn nàng thơ. Chàng nhớ lại ngày xưa em

gái chàng bỗng dưng thèm ăn muối. Nó ăn mỗi lần cả muỗng lớn. Đưa nó đi bác sĩ, bác sĩ bảo có thể nó thiếu chất muối nên đòi hỏi chất ấy để được thăng bằng. Con bé ăn muối như thế đúng một tháng là hết thèm và bỗng thông minh ra, học rất giỏi, chứng tỏ rằng quả cơ thể của nó đã tìm lại được sự thăng bằng cần thiết.

Chàng cũng thiếu cái gì như em chàng thiếu muối, nên chỉ chàng làm thơ mãi mà chỉ đẻ ra được những vần gượng ép thôi. Cái chất thiếu ấy, chàng lắng nghe rõ thì ra nó là tình yêu.

Chàng cần yêu! Chàng muốn yêu. Nhưng ngoài những thần tượng chàng tạo ra để mà thờ phượng, Minh chưa hề yêu ai và được ai yêu cả. Lúc có tiền, chàng không gặp người vừa mắt, bây giờ thì tóc tai như thế này, nào dám mong ai chú ý đến.

Bài thơ đầu tiên của chàng – gởi mấy mươi tờ báo mà không ma nào đăng cho cả – đã nói rõ lên sự trống không nơi lòng chàng.

– Hoàng ơi! Anh đã yêu Hoàng, thật đó Hoàng à!

Điệp khúc «Hoàng ơi!» này được ca lại mãi khiến cô gái đang rưng rưng lệ bật cười khan lên. Nàng hỏi:

– Anh còn nhớ con Thu trên Tuyết Hương hay không?

– Thu nào?

– Con Thu lưng tôm mà anh cứ khen đẹp mãi đó mà.

– À, nhớ ra rồi; sao?

– Có một thằng cũng hát câu của anh, hát hay quá, nên hai đứa nó yêu nhau; đúng một tháng thì bao nhiêu tiền dành dụm

của Thu bay mất hết cả, bay theo thằng cha
«Thu ơi! Anh đã yêu Thu, thật đó Thu à!»

– Nhưng Hoàng ngày nay có gì? Hoàng vừa than nghèo, trán của Hoàng đã bắt đầu nhăn rồi, Hoàng soi gương có thấy hay không? Hoàng sợ anh lường tiền hay lường nhan sắc?

– Em không có gì hết. Nhưng chính vì không có gì nên em sợ. Sao anh lại yêu đứa không có gì cả?

– Là tại anh cần yêu.

– Sao lại cần yêu, em thật không hiểu.

– Em không thể nào hiểu được cả. Và lại em có cần gì hiểu đâu. Em chỉ cần biết rằng anh yêu em và em nên yêu lại anh là đủ rồi.

Bỗng một tiếng tróc chó nổi lên giòn rụm trong đêm mưa dềo nhẹ, phóng ra

một nốt nhạc vui tươi giữa bản trường ca mưa dầm dai dẳng này. Minh hiểu ngay là Hoàng thích chí. Tróc chó là dấu hiệu sung sướng riêng của người kỹ nữ ấy. Mặc dầu đêm nay không có Chewing-gum để nhai, cái tiếng tróc chó lịch sử có nghĩa là tiếng ừ sau lời tỏ tình của Minh, cái tiếng ấy cũng to vô cùng.

– Không, Minh nói, em không bao giờ nên tróc chó nữa cả. Anh đang yêu một cô Hoàng khác hơn cô Hoàng trên Tuyết Hương mà tiếng tróc chó lại nhắc nhở đến cô Hoàng năm cũ. Thôi, bây giờ đi nè.

– Đi đâu anh?

– Đi ăn cái gì rồi xem chiếu bóng.

– Trời ơi, đã đang ngồi quán lại rủ nhau đi ăn nơi khác.

– Ấy, như vậy mới ra vẻ đi ăn. Ăn ở đây hóa ăn cơm nhà sao.

– Nhưng ông Hai không cho, làm sao đi được.

Minh nhìn lại Hai Lọt mặc áo thun ba lỗ ngồi sau quây thâu tiền, mặt nặng như trời đêm mưa.

Hắn soi đầu phía trước, trán và sọ láng bóng như da mặt một phụ nữ Quảng Đông nhà quê thường xe chỉ để bút hết lông mặt. Phía sau đầu hắn còn sót lại leo heo vài trăm sợi tóc, hắn bôi lại thành một búi tóc cắt cu.

Từ ngày có lệnh cấm cởi trần, hắn nhẫn nại mặc chiếc áo thun bốn mùa này và rất buồn mà không được dịp triển lãm cái bụng phì của hắn ra.

Người trong xóm «Chuồng bò» phía sau quán đã bắt gặp hắn ngủ ngoài trời, sau nhà, những đêm nực nội, trên một chiếc ghế bố rất ngắn. Hai chơn hắn lọt ra ngoài

mừng, nên họ gọi đùa hấn bằng tục danh Hai Lọt. Tục danh này được phổ biến thêm từ ngày hấn mở quán «Tai heo».

Minh không ghét hấn như đã ghét mấy cô chiêu đãi viên ở đây vì hấn là kẻ độc nhút trong quán ít hất hủi chàng hơn hết. Chàng mỉm cười, làm an lòng bạn:

– Em đừng lo, anh nói một tiếng là lão ta bằng lòng buông tha em ngay.

Nói là làm liền, Minh thò tay vào túi rút ra một tờ giấy năm chục rồi bước lại quầy vút lên mặt, gõ kê cái xạch và nói:

– Ông Hai khỏi tính, còn bao nhiêu cất hết đi.

Hai Lọt ngạc nhiên trở mắt nhìn chàng giây lâu rồi cười ha hả hỏi:

– Mới trúng mỗi gì đó hả?

– Đúng như vậy. Từ đây tôi giàu lắm.

À, nè ông Hai. Đêm nay không có khách, ông cho con Hoàng đi với tôi nhá?

Hai Lọt không lập quán trá hình, nên không thèm biết đến chuyện tư riêng của cô chiêu đãi viên nào cả. Hắn cứ thẳng rằng, hễ đóng cửa quán thì cho họ về, còn trước đó thì khỏi xin, mất công vô ích.

Nhưng hắn vừa đâm ra nể nang cái ông khách cũ mà mới giàu này nên hắn rất khó trả lời. Giây lâu hắn đáp:

– Thôi, cũng được.

– Hay, ông Hai biết điệu quá! Ta đi Hoàng nè!

Họ ra cửa lúc một chiếc xe tắc-xi do Minh gọi, ngừng lại trước đó. Nhiều chuỗi cười mai mả đuổi theo hai người, nhưng cả hai đều bất kể, Hoàng, vì nàng đã quá cố lị, còn Minh thì vì bản tánh bất chấp miệng đời.

Cả năm cô ở lại đều chế giễu họ bằng những chuỗi cười ấy vì họ ngỡ rằng Minh là một anh chàng nhà quê, mới kiếm được chút đỉnh tiền, muốn lên mặt bảnh lại không biết chọn gái, vợ ngay một cô ả vừa hốt bếp, còn ốm tong teo và xanh dờn như ma trời.

Thật ra là cả năm đều ghen tức với Hoàng mà họ thêm may mắn bất ngờ của Hoàng. Minh tuy áo rách vẫn khá hấp dẫn về sắc diện, và nay bỗng dưng anh ta có tiền thì anh ta là người bảnh rồi, người bảnh họ quen biết từ lâu, nhưng lại lọt vào tay kẻ mới đến, thì có tức hay không?

Minh bảo xe chạy tuốt ra bến tàu, và khi dìu Hoàng đi trên chiếc cầu nhỏ để lên tủi lâu đặt trên tàu, chàng mới chợt nhận ra cái ngông quá mức của chàng.

Chàng đã bỗng dưng bỏ sở mà không có một cơ nào cho đáng cả, đã từ chối viết

bài báo theo chỉ dẫn của Thanh Vân, cho đến phải đỏi lên đỏi xuống gần một năm nay; nay vừa vay được ít tiền, lại đưa một ả buôn hương xế bóng đến một hiệu ăn sang trọng như vậy thì còn gì ghim bạc nó có thể nuôi chàng no ấm ít lắm là trong hai mươi ngày.

Tuy nhiên, Minh không hối hận chút nào. Chàng thấy cái nông của chàng hay hay, và quyết không sợ, quyết sẽ nông nữa vào dịp khác, nông mãi, nông hoài cho đến hết đời chàng, vì nông được, thú biết bao! Cái tật ấy như là giải thoát được cái gì nơi tiềm thức chàng, mà chàng chưa rõ, nhưng mỗi lần chàng nông, là mỗi lần chàng nghe như được ai phóng thích ra khỏi vòng kiểm tỏa vô hình nào.

Để được yên thân, đôi bạn tránh mũi tàu lộ thiên đông nghẹt khách, mặc dầu trời chỉ mới vừa dứt hột, và vào ngôi nơi

tận cùng, sau lái, nơi gần nhà bếp, nơi mà ai cũng chê cả vì đó là xóm nhà lá của tửu lâu.

Minh nhứt định phải ăn Bouillabaisse⁵ để tưởng tượng như đang ngồi ở bến tàu tại Marseille, Marseille, thương cảng thơm ngát hương gió bốn phương mà chàng mơ ước đến chơi từ lâu nhưng chưa có phương tiện.

Cô Hoàng sang trọng của quán Tuyệt Hương bây giờ hóa nhà quê đặc nơi đây, phú mặc cho bạn gọi món ăn gì thì gọi, vì nàng không dám có sáng kiến trong một khung cảnh chênh lệch quá đối với phong độ của nàng.

Tự ti mặc cảm và bối rối then thò của Hoàng khiến cho Minh có cảm giác nàng

⁵ Món Bouillabaisse được xem là điểm nhấn ẩm thực của người dân tại Marseilles – thành phố cảng cổ xưa ở miền Nam nước Pháp. Mặc dù giá món súp hải sản kiểu Pháp này không hề rẻ chút nào, nhưng khi đi du lịch tại Marseilles, du khách khó lòng bỏ qua món ăn nổi tiếng Bouillabaisse.

là gái lành và bỗng dưng xóa được niềm hối hận thoáng qua mới nhóm lên trong lòng chàng, hối hận đã điền đại trong một lúc hững, bắt tình với một cô gái hạng đó. Cho đến sắc đẹp nàng cũng không còn để mà tha thứ dĩ vãng nhộp nhơ của nàng, để mà tha thứ phong cách hiện tại của nàng, nó còn kém hơn nhiều phong cách của một chị bán mía ghim.

Nhìn một cánh bướm xa nổi lên trên nền ánh đèn điện của thương thuyền ngoại quốc, thành linh Minh nhớ đến một cảnh năm kia và chợt nhận ra rằng chàng đã có lúc yêu Hoàng thật sự, trong một tuần lễ.

Năm ấy, nhờ tới lui thường ở Tuyết Hương, chàng quen thân với Hoàng. Một đêm kia ngồi uống rượu dưới tàn một cây huỳnh liên trong sân quán Tuyết Hương, chàng nghe Hoàng thở thê:

– Nếu anh chịu đi về xứ em với em trong một tuần lễ thì em bao hết chi phí cho anh.

– Sao Hoàng lại dở chứng lạ thế? Chàng ngạc nhiên hỏi.

Hoàng rưng rưng nước mắt mà rằng:

– Dưới ấy ai cũng biết em bị chồng bỏ cả. Nhưng mỗi lần em về, xóm giềng lại thấy em sang hơn lúc có chồng, cho nên họ nói ra nói vào dữ lắm. Ban đầu em quên mất chỗ đó, nên cứ ăn mặc sang trọng và mua quà về thật nhiều. Sau nghe họ xâm xì với nhau, em mới giật mình. Bây giờ mà họ ngỡ em lại có chồng, mà có chồng giàu, thì họ im ngay.

Minh thấy hay hay nên bằng lòng về Vĩnh Long với Hoàng và chính chàng xuất tiền ra để tiêu xài, chớ không nhận đề nghị của cô ả.

Chúng kiến cảnh sống thân mật và lành lặn của Hoàng trong bảy ngày, giữa một gia quyến lam lũ tại xóm Cầu Lầu, chàng đã quên tất cả, hay cố ý quên tất cả, để có cảm giác rằng đang về quê vợ thật tình.

Những chiều ngồi giải khát với Hoàng tại Bun-ga-lô cất dựa bờ sông, trong gió Cửu Long lộng thổi, đã ghi vào tâm tư chàng một mớ kỷ niệm êm đềm. Dầu ngăn ngủi và miễn cưỡng, bao nhiêu đó cũng là một mối tình, mối tình không nói ra mà có lẽ thật hơn bây giờ, mà chàng vừa tuyên bố yêu Hoàng.

Kỷ niệm dễ chịu khơi mọi tình cảm của chàng, nó trào lên lai láng và trong giây phút chàng lại nghe yêu Hoàng, yêu thật tình, chớ không hứng bất thần mà thấy cần bám níu vào bất kỳ cô gái bá vợ nào nữa.

Bồi bàn bung ra một đĩa hải sản đầy nhóc. Vừa sốt một con tôm hùm qua đĩa

nhỏ của Hoàng, Minh vừa đọc câu thần chú nó ám ảnh chàng từ hôm qua:

*Quán «Tai heo» anh hùng lâm đại nạn,
Xóm Sáu Lèo thực nữ quyết ra tay.*

Truyện võ hiệp cho báo «Sớm Mai» là một truyện võ hiệp đặc biệt vì câu chuyện không xảy ra bên Tàu như thường lệ, mà xảy ra ngay giữa Sài Gòn tổ chức chặt chẽ này. Chính vì thế mà chàng không biết làm thế nào cho nhơn vật đánh nhau chí tử được với sự tham gia của hàng trăm lâu la, với những ngón nháy nóc nhà tài dách và đấu kiếm giữa quán hàng giờ.

Chàng đọc lại mãi hai câu thơ đầu chương mà Bắc Hải đã gà cho, đọc như đọc thần chú kêu gọi âm binh trợ lực, nhưng vẫn bí như thường:

Quán «Tai heo» anh hùng lâm đại nạn,

Hoàng nhìn bạn trên trời rồi cười hỏi:

– Em mới đến làm, không biết chuyện gì đã xảy ra đằng quán. Anh hùng nào đó vậy anh?

Minh bật cười, không phải vì câu hỏi ngớ ngẩn của Hoàng mà chính vì tình thế kỳ khôi của chàng: Thì ra làm văn nghệ là thế à? Phải bắt hai đứa nó đánh nhau, rượt nhau sôi nổi, không thôi thì tác giả sẽ không có gì dẫn bụng cho qua ngày. Nào đâu những tư tưởng uyên thâm, những tình cảm tế nhị mà chàng mơ diễn tả ra bằng những văn thơ độc đáo?

Nhìn lại Hoàng đang ăn con tôm một cách tham lam sung sướng như đã nhịn đâu hằng mấy tháng trời, Minh buông

muỗng nĩa, thò tay vào túi quần rút ra một xấp giấy trắng, một cây bút chì nguyên tử rồi một mạch, chàng viết nên bài thơ ứng ý nhứt từ khi chàng bắt đầu bập bẹ gieo vần.

3.

Thơ như vậy:

KHOAI NGỌT BÁNH ĐẰNG

Ngày xưa, hồi còn thơ

Một chiều nắng đẹp khoe màu tơ

Tôi cùng em, hai đứa

Thơ thần ngồi chơi trên ngạch cửa.

Tóc em chùa bánh bèo

Môi chưa hồng, da mét vì nghèo!

Đầu tôi còn húi trọc,

Khét nắng, hôi trâu, thềm đi học
Em cầm một củ khoai
Cạp vỏ bằng răng rồi chia hai.
Thứ khoai sùng lượm mót,
Mà sao nó ngọt thôi là ngọt!
Bây giờ, giữa đường đời,
Kỷ niệm ngày xưa xa mù khơi,
Gặp nhau chiều mưa lạnh
Hai đứa đều sang trong bộ cánh,
Dung nhan em coi tươi
Anh mừng, tưởng đâu đời em vui,
Dè đâu đây là quán,
Em bẹo hình hài rao lên bán
Nghe nói anh cầm viết

– Nghệ thuật là gì? Em muốn biết.

– «Mùi hôi nói mùi thơm

Cây bút cầm tay: cần câu cơm

Đó, em ơi! nghệ thuật!

Nhắm mắt, quay lưng, chào sự thật.»

Rồi đôi ta nhìn nhau,

Không có ai đánh mà lòng đau,

Em mời ăn bánh ngọt,

Nhắc củ khoai sùng mình lượm mót.

Đường bánh tươm vàng mớ,

Như nắng chiều xưa khoe màu tở.

Mới cầm tay, chưa cần,

Mà sao nó đắng thôi là đắng!

Xin anh một nụ cười

– Cười là sao nhỉ? Anh quên rồi!

Xin em chút nước mắt

– Mạch lệ em, từ lâu, đã tắt!

Hỏi nhau: « buồn hay vui? »

Biết đâu? Ta cùng hỏi cuộc đời.

(Bài thơ trên đây, nguyên nhan là “Cuộc đời”, ký bút hiệu Minh Phẩm đã đăng vào cuối năm 1959 trong tuần báo Vui Sống do tác giả “Quán tai heo” chủ trương. Chọn đăng bài thơ xong rồi lại được đọc bài thơ của Bắc Hải, người trong truyện, (xem ở đoạn cuối) trong tập lưu bút của một nữ giáo viên ở Định Tường, tác giả được gợi hứng và bắt đầu viết truyện “Quán tai heo”.

Nhưng đã mấy lần tác giả đăng báo kêu gọi nhà thơ Minh Phẩm, tác giả của bài “Cuộc đời” hầu xin phép mượn bài thơ của ông để làm nòng cốt cho tiểu thuyết, mà vẫn không thấy ai ra mặt nhận mình là tác giả của bài thơ đã gởi tới nhà báo dưới hình thức lai cáo đó.

Xin thanh minh rằng Minh Phẩm, tác giả của bài thơ, không hề là Minh trong truyện, và xin chịu tội với ông Minh Phẩm đã sửa cái nhan và vài tiếng trong bài

thơ, cho hợp với truyện này.

Nhạc sĩ Phạm Duy, người đã phổ nhạc bài thơ ấy, cũng đã sửa chữa rất nhiều, vì lý do âm nhạc chớ không hề vì thơ. Đó là một bắt buộc nghề nghiệp mà nhạc sĩ nào cũng thường phải làm, kể cả các nhạc sĩ Âu Mỹ.

Xin xem lời ca dưới đây; vì bản kẽm nhỏ, e lời ghi dưới các nốt khó đọc, các bạn chơi nhạc sẽ không so nốt nhạc với lời thơ được đâu, vì hai lời khác nhau khá xa.

KHOAI NGỌT BÁNH ĐẰNG

Ngày xưa ngày xưa ngày xưa

Chiều mơ chiều nắng đẹp khoe màu tở!

Hai đứa mình còn trẻ thơ

Rủ nhau ngồi ngưỡng cửa chơi thần thơ.

À à a nhớ nhớ em còn mái tóc (ư) bánh bèo

À à a nhớ má chưa hồng da mét vì em nghèo!

Đầu anh còn húi trọc, còn húi trọc...

Khét nắng hôi trâu thềm đi học

Thềm đi học!

Em cầm một củ khoai

Ghé răng cạp vỏ rơi

Xong rồi mình chia đôi

Khoai sùng này lượm mót

Sao ngọt lại ngọt ghê!

Giờ đây kỷ niệm ngày xưa

Giờ đây cảnh cũ chìm xa mù khơi

Gặp nhau một chiều lạnh mưa

Nhìn nhau quần áo bánh bao mừng nhau.

Nhìn em còn xinh còn tươi

Đời em tưởng đâu là vui

Nhà em phải chăng là đây?

Dè đâu chẳng may là quán

Em bẹo hình hài đem bán...

Rồi em hỏi anh làm chi?

Cầm bút để viết ngày đêm, viết gì?

Đời thói phải nói là thơ

Ngồi bút là chiếc cần câu miếng cơm...

Em hỏi nghệ thuật là chi?

Là đui, là điếc, là câm mà đi.

Nhìn nhau lặng lẽ nhìn nhau

Nào có ai đánh mà sao lòng đau!

Bánh ngọt cùng mời ăn

Nhớ chẳng củ khoai ngon

Bánh tươm vàng như nắng

Bánh này mình chưa cắn

Sao mà miệng cay đắng?

Rồi xin một nụ cười thôi

Cười ư? Anh đã vùi quên nụ cười!

Thì xin vài giọt lệ rơi

Lệ em cạn đã từ lâu, người ơi!

Trước khi từ già

Hỏi nhau buồn hay là vui?

Thì cứ hỏi ngay cuộc đời!)

Vân thơ như trái chín muồi, rụng xuống đất dễ dàng và mau lẹ đến nỗi Minh ngạc nhiên mà thấy hôm nay sao mình ít tốn công như thế. Chàng đọc lại lần nữa và sướng như một con gà mái vừa đẻ trứng muốn cục tác reo mừng đã giải thoát được cái bụng nặng vì cục nợ nó cứ đòi chun ra.

Nỗi sung sướng sáng tạo này chàng luôn luôn cảm nghe mỗi khi làm xong một bài thơ, nhưng chưa bao giờ nó to lớn bằng hôm nay. Cô Hoàng và tửu lâu như không còn nữa trước thế giới vô hình mà trong đó chàng sống mê man.

– Anh không ăn, em ăn hết rồi đừng có la đa ghen.

Minh giục mình dòm lại thì cái tiềm đựng nước canh hải vị không còn lên hơi nghi ngút như khi nãy nữa, và Hoàng quả đã ăn hết nửa đĩa hải trân.

Chàng thương xót Hoàng quá khi thấy mắt nàng sáng lên vì sung sướng được ăn ngon, khổ sở với cái nĩa và con tôm mà vẫn vui, và thương xót chính mình quá khi nghĩ rằng muốn hưởng được món bouillabaisse này, chàng đã phải dùng cây bút để câu mấy con tôm kia.

“Đó, em ơi, nghệ thuật!”. A ha, chàng đã phải đánh đi cây bút của chàng, nuông chiều thị hiếu người đọc mới tìm được cái ăn. Bữa cơm chiều nay tốn ít nhứt ba trăm đồng, tức là sáu kỳ tiểu thuyết võ hiệp mà trong đó nhưn vật đánh nhau chí tử không vì một mục đích rõ rệt nào cả.

Bỗng nhiên những vần thơ của một nữ thi sĩ ở ven trời xa vẳng lên khiến chàng càng nghe đau hơn, cái niềm đau số kiếp:

BÁN TÂM HỒN⁶

Đem tâm hồn đi bán,

Nhưng chợ trưa mất rồi.

Khách mua đâu hết cả.

Đành phải mang về thôi

Cô nàng bán nhan sắc

Ta đưa bán tâm hồn

Người khen và chê đắt

Chiều về gieo cô đơn

Phấn son xiêm áo đẹp

Cô nàng chờ khách mua.

Ta gò lưng ghi chép,

Ai hơn mà ai thua?

Cô nàng đau thể xác

⁶ Thơ của Minh Đức Hoài Trinh, xuất bản tại Ba Lê.

Lo buồn nhan sắc phai,
Ta nhìn đêm ngơ ngác.
Cắn bút tìm đề tài.
Chúng ta đều mệt mỏi,
Khi ngày mai hé màu.
Nào nề mà tự hỏi:
«Rồi sẽ đi đến đâu?»
Người chê cô nàng xấu
Người chê văn ta tồi,
Cô nàng buồn đóng cửa
Ta ném bút đi chơi.
Môi hồng và giấy trắng
Cô nàng cũng như ta!
Chung một niềm cay đắng,

Khinh nhân tình xấu xa.

Có những đêm ta buồn,

Ngồi nhìn màu giấy trắng,

Mực ngập ngừng không tuôn,

Vì tâm hồn hoang vắng.

Xấn từng mảnh tâm hồn

Viết lên cho người đọc

Người mãi theo vàng son

... Sương chiều như ai khóc

Chàng không còn khinh Hoàng nữa,
Hoàng, cô gái mà chàng tuyên bố yêu vì
ngông một lúc, nói yêu mà thâm tâm vẫn
coi rẻ nàng.

– Hoàng ơi, anh đã yêu Hoàng, thật
tình đó Hoàng à!

Hoàng ngược lên cười:

– Viết thơ cho mèo hay sao mà say sưa
dữ vậy? Anh có ăn hay không nè? Cứ nói
nhảm!

– Ăn thì ăn! À Hoàng nè, anh quên hỏi
thử xem em ở xóm nào?

– Xóm Sáu Lèo.

– A ha, hay quá! Rõ ràng là:

Xóm Sáu Lèo, thực nữ quyết ra tay.

– Nãy giờ em ra tay mạnh, nên tôm cua
gì cũng gần hết sạch.

– Em muốn nhà riêng hay ở trọ?

– Em muốn một cái chõng hai trăm
rưỡi một tháng, kê ở buồng trong. Quần
áo, em bỏ tiệm giặt ủi, còn hể mỗi lần tắm
là trả một đồng rưỡi tiền nước.

– Và muốn đỡ tốn nhiều lần một đồng rưỡi, nên mấy tuần lễ em mới tắm một lần phải không?

– Tắm bảy! Muốn cho đáng đồng tiền, mỗi lần tắm, em xối nước thả cửa, xối gần hết hai thùng nước của họ em mới nghe cho.

* * *

Rõ ràng là họ ghiền lẫn nhau. Minh đang buồn hiu, thấy Bắc Hải lon ton bước vào quán thì mắt chàng sáng lên.

Trạng từ lon ton chỉ đứng ngay bon tướng đi của anh chàng dễ mến ấy. Anh ta bước những bước thông thả mà vụng về, không ung dung như người dạo mát mà ngơ ngác như kẻ chẳng biết phải đi đâu.

Bắc Hải còn trẻ nhưng gương mặt già

xộm và anh trông càng đạo mạo hơn với đôi kính trắng trên sống mũi và chiếc bíp dài giữa đôi môi.

Tay cầm tờ “Mưu Sinh” xếp tám, tờ báo mà anh cộng tác, Bắc Hải mới để chơn lên thêm đã hỏi:

– Cụ Các đã đến chưa?

– Đã đến, Minh đáp, nhưng cụ bỗng nhớ ra là nhà có người ốm nên vội vàng đi ngay, hẹn sẽ trở lại.

– Á, Minh nè, ủa Dương Châu nè, cái bài thơ mấy đưa tao xem hôm trước đó, bài “Khoai ngọt bánh đắng” đó, tụi nó bàn tán với nhau dữ lắm đa nghe.

– Ủa, có đăng báo rồi sao? Báo nào đó?

Minh cố che giấu nỗi vui mừng nó cứ chực nhảy vọt ra trên người, trên mặt anh. Có ai tinh ý thì thấy anh run lên.

– Tạp chí “Tinh Anh”. Hình như là thằng Thanh Vân can thiệp giùm mây. Nó nói mây ngu lắm, có thơ hay mà gửi đăng báo hằng ngày của nó là tờ báo không cần thơ thì làm sao mà nổi danh được, nên nó làm tài khôn đi năn nỉ tạp chí “Tinh Anh” đăng giùm mây đó. Vụ này làm tao khổ lắm.

– Sao lại khổ? Mây cà nanh à?

– Tao có phải thi sĩ đâu mà đi ganh với mây. Tao khổ vì dưới bài thơ mây lại đề “Viết tại quán Tai heo một chiều thu”, tụi nó nói giọng thơ chơn thật, chắc là quán có thật, nên đổ xô nhau đi tìm quán của ta.

Suýt một chút nữa là tao giận mây, nhưng đọc kỹ thì thấy thơ quá hay, nên tha cho mây đó.

Bắc Hải là ký giả bất đắc dĩ và nhà khảo cổ miễn cưỡng nên anh ta còn luyện tiếc

văn thơ; khiếu thưởng thức của anh ta rất vững nên anh khen bài thơ ấy bằng một giọng đầy phấn khởi.

Minh, tức Dương Châu hỏi:

– Chính mày đã ao ước quán Tai heo của chúng ta biến thành quán văn nghệ sĩ, sao bây giờ mày lại sợ lũ nó kéo đến?

– Tao ích kỷ, cứ muốn quán này là giang sơn riêng của tao.

– Nếu vậy thì quán sẽ không có được không khí mà mày ghiền.

– Chớ lại không có cụ Các, không có mày à?

Bắc Hải còn nói gì nữa đó không rõ, nhưng Dương Châu không nghe. Chàng đang hưởng cái sung sướng riêng của chàng, phấn khởi đến ứa lệ. Đây là bài thơ đầu tiên của chàng được đăng vào một tờ

báo văn nghệ, và hơn thế được văn giới chú ý đến. Có thể nói bài thơ ấy là đứa con đầu lòng, những đứa khác được đăng vào báo hằng ngày với mục đích trám lỗ, toàn là con đẻ non (vì háo danh nên chàng sảo thai) thì tính như là hữu sinh vô dưỡng, không đáng kể.

Đêm nay chàng sẽ không ngủ được như đã uống nhiều cà phê. Từ lâu rồi, chàng có rất nhiều việc trong lòng muốn nói bằng thơ, nhưng cứ như đứa bé, bập bẹ mãi mà không thốt được nên lời. Nay bỗng dưng vụt thành linh thẳng bé nói lên được một câu dài và cha mẹ, cô bác, anh chị chung quanh đều rộ lên cười để khen ngợi thì thẳng bé sượng biết bao nhiêu.

Nó cũng cười, nhưng nó sẽ chui vào xó nào đó để mà khóc ra những giọt nước mắt hài lòng. Tối nay chàng sẽ chui vào xó lòng chàng để mà thao thức và rưng rưng

lệ hạnh phúc. Không, tối nay chàng sẽ yêu Hoàng, yêu nàng tiên đã khai quang điểm nhãn cho anh chàng câm, mù, bằng chiếc đũa phép tài tình, giúp hắn cụ thể hóa được trong giây phút những ý, tình, ủ tù lâu trong tiềm thức.

Tình yêu như một luồng điện đã làm cho cả bộ máy sáng tạo bí mật ẩn tận đáy lòng, đáy trí của văn nghệ sĩ hoạt động ráo riết lên. Nếu chàng không yêu, rồi thì cũng làm thơ hay được, nhờ một sức va chạm tâm lý nào đó, như một tang khó chẳng hạn. Nhưng tình yêu trong đời người đến sớm hơn là tang ma, nên luồng điện ái tình vẫn lợi hơn.

Đêm nay thằng bé sẽ không ngủ, và giờ đây nó đang núp trong xó kẹt lòng nó để nghĩ miên man về sự nghiệp văn nghệ của nó. Nó giựt mình khi nghe Bắc Hải nói gì mà có tiếng «thơ» trong câu nói của anh ta.

– Hà mây nói sao?

– Tao muốn gặp cụ Các để hỏi xem ai dịch bài thơ Đường “Phong kiều dạ bạc” hay nhất.

– Ồi, lão ấy là một nhà khảo cổ gàn, sành sao được thơ mà hỏi cho mất công. Năn nỉ tao, tao nói cho mà nghe.

– Thôi đi tổ sư. Chó dắt làm được một bài thơ hay, đã song tàn rồi.

– Thật chó. Bài “Phong kiều dạ bạc” đến nay có tất cả bốn người dịch. Hai câu đầu ai dịch cũng khá cả, chỉ có hai câu sau mới là đáng kể.

– Tao muốn nghe rõ thêm.

– Ngô Tất Tố đã dịch là:

Chùa đâu trên núi Cô Tô.

Tiếng chuông đưa đến bến đò canh khuya.

Trần Trọng Kim lại dịch:

Con thuyền đậu bến Cô Tô

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn san.

Một người bạn của nhà khảo cứu
Nguyễn Hiến Lê dịch:

Thuyền đậu thành Tô chùa núi lạnh

Nửa đêm chuông nện tiếng boong boong.

Nhưng bản dịch hay nhứt là bản dịch
xưa nhứt mà dịch giả là ông Hàm Ninh:

Thuyền ai đậu bến Cô Tô

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn san.

– Thế thì Trần Trọng Kim đã cóp Hàm
Ninh rồi gì?

– Chưa chắc, hai linh hồn to gặp nhau
mà!

Họ nói vừa tới đó thì giáo sư Lê Thiệu Các xách gậy đi đến. Ông Các hôm nay mặc y phục cổ điển của ông, tức là đồ ka-ki vàng, cà vạt vàng, áo bơ-luôi-dong tay dài, đi ghệt da. Ông vẫn sỏi trán, đẹp người và mặt đỏ gay như thường lệ.

Thấy mặt ông là cô Bạch Tuyết, nãy giờ đang ngáp vặt, vội đi rót ngay một ly rượu thuốc. Ông Các không thềm chào mấy thằng nhãi ranh này, mà chúng nó cũng chẳng chào ông. Vừa ngồi xong ông than to, giọng pha trò:

– Ủ hự! Vợ với con!

Bỗng tiếng đàn Tây ban cầm của ai gảy từ xóm Chuồng bò đằng sau vẳng lại. Ông Các nâng ly rượu đen như cà phê đậm lên rồi nhè nhẹ ngâm:

Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi;

Dục ẩm, tỳ bà mã thượng thôi.

– Các anh có biết Bồ đào là gì không?
Ông hỏi.

– Là gì thưa cụ? Dương Châu vốn dốt chữ nho nên ngớ ngẩn hỏi đáp.

– Anh Bắc Hải, có biết hay không?

– Bồ đào là trái nho, ai lại không biết.

– Giỏi! Vậy bồ đào mỹ tửu là gì?

– Nam-kỳ-cục quốc kê là rượu chát,
Bắc-kỳ-quốc gọi là rượu vang, các chú kê
là liệu-chát-lớ.

Cả bọn cùng cười rộ lên, cô Bạch Tuyết đang ngủ gục cũng ngẩng lên rồi cười hùn một cách đần độn.

Cụ Các chắc có việc buồn trong gia đạo hay sao không biết mà hay “mượn tửu bôi giải phá thành sầu” lắm. Cụ ngủ trưa nơi bàn rất thường, làm như là kẻ không nhà.

Bắc Hải đã cho Dương Châu biết rằng sở dĩ anh đến đây là vì cụ ta, vì anh cần cụ ta lắm để học hỏi thêm trong việc khảo cổ. Rồi anh ta đâm thích chốn này.

Đại lộ Lý Thái Tổ là con phố của đồng bào đi cư, hiệu buôn nào cũng mang môn bài rất đẹp, Nào là Vĩnh Thịnh, Xương Ký, Bích Loan v.v..., duy chỉ cái tên ba gai «Tai heo» là vang lên một cách thô lỗ, cái thô lỗ cục mịch mà thật thà rất dễ ưa nên anh mến quán vì lẽ thứ nhì đó.

– Chợt mây đến, Bắc Hải thường nhắc, tuy mây chưa có tên tuổi gì cả, nhưng tao thoáng thấy bản lĩnh của mây, nên xem ra đồng đạo và lại càng mê quán hơn vì mây.

Dương Châu thì mê quán vì thích hai người kỳ dị kia, và vì tất cả mọi yếu tố khác. Cả ba đều không ngồi Kim Sơn hay Ba Gốc như nhiều nhóm văn nghệ sĩ khác vì hai nơi đó không hề gợi hứng họ lần nào cả. Và

ở những nơi ấy, dầu muốn dầu không, họ phải theo khuôn sáo, không bao giờ dám gác chơn lên bàn như ở đây.

Không phải là họ không biết thưởng thức, không thích nơi sang trọng sạch sẽ. Nhưng nơi sang trọng phải là của riêng họ, họ được hoàn toàn tự do bữa bãi kia, họ mới ưng. Các giới khác có chen vào nơi sang trọng của họ thì phải chịu đựng sự vô trật tự, sự bung thừa của họ, chớ họ không ưa phải chịu nền nếp của các giới khác.

Hai Lọt vừa tròng áo thun qua đầu, vừa bước ra ngoài. Đi đến quây thâu tiền, hăn liếc nhìn bộ ba một cái rồi mỉm cười hơi cảm tình với họ. Giấc trưa, nếu không có ba người khách điên điên này thì quán vắng và buồn bỏ xừ.

Thấy tờ “Mưu Sinh” của Bắc Hải trên mặt bàn, lão ta hỏi:

– Thầy Hai à, thông cáo dán ngoài kia như vậy, còn nhứt trình thì nói sao?

– Nhứt trình chỉ đăng nguyên văn thông cáo mà không có lời bàn. Để tôi đọc chú nghe:

“Kể từ 25 tháng... năm... sau ngày khai thị chợ Trần Quốc Toản, chợ lộ thiên Ngã Bảy, sẽ được dẹp đi.

Quyền ưu tiên về sạp nơi chợ mới sẽ dành cho những chủ sạp tại chợ lộ thiên Ngã Bảy, miễn là phải ghi tên xin trước bắt đầu từ ngày nay...”

– Chợ lộ thiên là chợ gì vậy à thầy Hai?

– Nói nôm na là chợ chồm hổm.

– Nguy cho tôi lắm. Chắc phải mất khách!

Nhìn mặt bí xị của Hai Lọt và đầu tóc cút cu của lão ta, Bắc Hải bật cười. Anh ta

vui lắm, và hai bạn anh cũng thế, khi hay tin chợ sắp đẹp. Chợ đẹp thì quán này sẽ sạch hơn vì ít ruồi và ít khách. Anh làm bộ nói một lời an ủi:

– Quán của chú chỉ đông khách nhậu về đêm, có dính líu gì đến chợ đâu mà chú lo?

– Thầy Hai không rõ, chớ ở trên có cất mấy cái ba ngoài trời, khách sẽ đi lên trên hết vì quán ngoài trời mát hơn.

– Nhưng anh em tôi vẫn ở lại với chú.

– Cám ơn quý ông quý thầy, mà chỉ có ba người, làm sao quý ông quý thầy nuôi nổi một cái quán.

* * *

Bắc Hải và Dương Châu đứng trước một hiệu kem đang cho xe chở máy móc

đi đâu không rõ, nhìn những chiếc sạp gỗ ngổn ngang trên vỉa hè, bụi ngùi nghĩ đến những cảnh hoang tàn sau một trận chiến hay sau một thiên tai. Đằng kia, vài hiệu chạp phô cũng lo dọn đi nơi khác.

– Buồn quá mấy ơi!

– Ủ, buồn quá! Tội mình mong đời chợ, để làm chúa ở đây. Giờ chợ đời xong, lại buồn.

– Sao mấy người buôn bán họ không mang sạp đi cả?

– Sạp này có lẽ cũ quá vì dạn gió dày sương ngoài trời lâu ngày nên đô thành không cho đưa vào chợ mới cất cũng nên. Hoặc nó không đúng thước tắc ấn định cho mỗi người trên chợ Trần Quốc Toản, hay gì gì ai biết đâu.

– Còn bao nhiêu tiệm kia, sao không dọn đi?

– Có những công cuộc làm ăn, tự nương với nhau mà sống được. Thí dụ tiệm hớt tóc. Họ sẽ hớt cho người xóm này, hiệu may sẽ may áo cho thợ hớt tóc, và tiệm thuốc Bắc sẽ bán thuốc cho thợ may.

– Tao chỉ lo quán Tai heo phải đẹp thôi.

– Tao cũng lo như vậy, nên tao cho tụi nó biết địa điểm quán riêng của tụi mình.

– Chết! Sao mày lại điên vậy?

– Cũng tại mày. Mày ghi dưới bài thơ là «Viết tại quán Tai heo», nên tụi nó tò mò. Tụi nó lại càng tò mò hơn khi thấy trong truyện võ hiệp «Sơn đông kiếm hận» câu chuyện xảy ra tại quán Tai heo.

Tên quán đã bị mày cho vào văn chương rồi, thì sớm muộn gì lũ nó cũng tìm ra. Chi bằng ta cho biết ngay, chúng nó hiếu kỳ mò tới thì quán sẽ được tiêm thuốc bồi dưỡng.

Đèn đường đã bật sáng. Hai người bạn vắn lần bước xuống cái quán mà Bắc Hải thoáng thấy một tương lai rục rờ.

– Rất tiếc là quán cất bằng ván, và cất ngay trên đầu một con phố mà đô thành đã phóng.

– Sao lại tiếc? Dương Châu ngơ ngác hỏi.

– Tao cứ sợ rồi mấy làm cho quán vang danh trong hiện tại và trong lịch sử. Nếu trường hợp may mắn ấy xảy ra thì quán đang được đề đời và về sau, người ta phải gắn trước cửa một tấm bảng đồng để kỷ niệm một thi tài như bên Âu châu đã làm. Nhưng quán sẽ còn đâu!

– Mấy làm tao hùng chí đến muốn điên lên.

– Tao lại e mộng không thành, mộng biến cái quán này ra một quán văn nghệ.

Điều kiện đã chín muồi rồi, nếu không thành thì uống lắm.

– Sao lại chín muồi?

– Mấy còn lạ gì tâm trạng của lũ văn nghệ sĩ, chúng nó ít chịu theo ai, cho dầu là theo trong những điểm lật vạt. Mấy cú thử cắt một cái quán thật đẹp đi rồi hô “Văn nghệ sĩ ơi! Quán này dành riêng cho các anh đó, vào đây mà chơi cho vui!”. Chỉ một câu ấy thôi đủ làm cho lũ nó không đến rồi.

– Chúng nó không đến thì mặc chúng nó chớ.

– Nhưng lại cần cho chúng nó quy tụ về một nơi để gây một không khí văn nghệ; chỉ trong một khí hậu thích hợp, chúng nó mới nảy ý và sáng tác được dồi dào.

Ở đây chúng nó sẽ tự nhiên ùn ùn kéo đến, và có lẽ sẽ ở lại vì thích nhau, và ở lại mãi vì thấy đó là nơi chúng nó tạo ra.

Nhưng quán lại quá tồi tàn. Một số lớn lũ chúng nó thích sang trọng, và nếu có một mớ không chịu ở lại thì không thể nào “Tai heo” này thành quán văn nghệ được.

Họ đã đến trước bốn bình và rẽ qua tay trái.

Khách trong quán chỉ lựa thừa vài ba bàn và quán đêm nay, đêm đầu tiên, vắng bóng năm cô chiêu đãi viên danh tiếng về sự xấu xí.

Hai Lọt chào họ bằng cái lắc đầu và câu:

– Tụi nó đã đi hết rồi! Y như là bồ câu.

Nhưng Hoàng thì còn. Nàng đến trễ, không đủ thì giờ làm quen để xin chỗ làm trên kia như mấy đồng nghiệp cô. Nàng lại ở lại vì Dương Châu mà nàng biết đóng đô nơi đây cho tới ngày cuối cùng của thế gian.

Bắc Hải nhìn cô nhơn tình của Dương Châu mà cười cười. Thật là khó hiểu ý nghĩa cái cười của anh ta. Anh ta không thích gái, lại không hề có ý kiến về sắc đẹp phụ nữ. Dương Châu băn khoăn tự hỏi không biết anh ta chê hay khen con bé, phục hay khinh chàng.

Hoàng đang ngồi bàn và một nhóm khách, thấy bọn Hải, Minh bước vào thì vội vàng đứng lên để đón bạn, Dương Châu đứng lặng rất lâu không chú ý đến sự đón đả của cô tình nhơn của anh ta, cũng chẳng chịu ngồi xuống.

Mấy người khách bị bỏ rơi, đứng dưng như không, không có vẻ gì mịch lòng trước thái độ của Hoàng cả. Thế nghĩa là Hoàng bị họ xem thường. Sự háo thắng của con trai bị tổn thương sâu quá khiến chàng không khỏi ngẩn ngơ tự hỏi người đời đã đến để người chàng một cách gián tiếp như thế sao?

Không thành công trong cuộc tranh sống, chàng đã bị họ coi rẻ không biết bao nhiêu lần, trong không còn nhớ bao nhiêu dịp nữa. Thế mà nay họ còn đeo đuổi theo để mà khinh miệt chàng bằng thái độ thờ ơ về một vấn đề tình cảm riêng của chàng à?

Phản ứng tự nhiên của con người nhiều tự ái ấy là càng tỏ ra quý mến cô gái má hóp ấy hơn lên, để cho thiên hạ phải kinh ngạc, nghĩ rằng chàng đã si một cách ngu ngốc còn hơn là để họ xem mối tình của chàng như là không có.

Dương Châu níu tay bạn, cả hai ngồi xuống một lượt và chàng hỏi Hoàng, trong khi Bắc Hải cứ cười cười:

– Đêm hôm qua anh không đến, có nhớ anh hay không?

Hoàng bẽn lẽn thật tình, nhìn ra đường mà cười. Cô gái giang hồ ấy đến lúc phẫn

hương tàn tạ mới nghe mình được yêu, nên chỉ sự sung sướng tràn ngập lòng cô, khiến cô bỗng nhiên đắm mắc cỡ như hồi còn con gái được trai tán tỉnh lần đầu.

Nàng cúi xuống cắn móng tay và đáp nhỏ nhỏ một câu ngây ngô của con gái khờ.

– Nói đến mà không đến. Phải dè như vậy, người ta xin thôi, theo mấy chị kia cho rồi.

Dương Châu nói to, cốt cho cả quán đều nghe:

– Anh cũng nhớ em muốn chết, nhưng bận cho tới 11 giờ, rồi thì mệt lắm nên về ngủ luôn. Anh muốn lại nhà em, nhưng lại sợ phá giấc ngủ của em. Em nhỏ ời! Hai chai bầm ba và ba cái ly.

Chiều đải viên của quán Tai Heo đêm nay là hai thằng bé độ mười lăm thôi. Chắc Hai Lọt tiên đoán rằng không tranh đua

kịp với chợ Trần Quốc Toản, dầu cho ông có kêu con gái khác thay thế, nên đầu hàng để giảm phí.

Thấy hạnh phúc tràn ngập cả mặt Hoàng, Dương Châu nghe thương cô gái lưu lạc này quá. Tình yêu do sắc đẹp gợi ra mà cũng phần nào do sự bằng lòng chính mình. Tạo hạnh phúc cho một kẻ đã hết mong được sung sướng, Dương Châu sung sướng lắm, cái sung sướng nơi người cho có lẽ còn to hơn nơi người được. Chàng nghe tình yêu của chàng rõ rệt ra.

Chàng không đùa nữa, không nói liều trong một phút cô đơn giữa một đêm mưa lạnh nữa, mà yêu thật tình. Những khía đẹp năm cũ còn mơ hồ ẩn hiện trên mặt nàng, trên người nàng, bỗng đậm nét lên. Không, người khác không biết được một cô Hoàng đã có một thời hương sắc chiếm lòng, và ngay cả bây giờ, đôi má hóp ấy, cặp

mắt quầng sâu ấy phải chẳng là những nét đẹp ghê rợn mà người Âu Mỹ gọi là vamp's?

Gặp lại một mỹ nhơn xưa, nay đã lạt phẩn phai hương, người thường chỉ thất vọng rồi thờ ơ đi qua. Kẻ khác thường nầy cố tìm trong bóng mờ những nếp vàng son cũ, và cố nhiên tìm thấy, để mà mê như có người đã mê những ngôi chùa cổ, những đền đài cung điện hoang tàn để say cái quá khứ vĩ đại của những thứ ấy.

Dương Châu nhớ năm đó chàng đã nuôi trong nhà một nhạc công đàn tranh đã hết hoa tay. Những ngày từng bừng của nhạc công ấy, nay ông nhà giàu này mời, mai công tử sang nợ đón, những ngày ấy quen nhau, nhưng nhạc công xem chàng như không có, và không có cả những ông nhà giàu kia. Hẳn bạn sống với ca nhi, với những bạn nhậu, bạn hút.

Khi mà ngón đòn của hắn hết huyền ảo nữa, cả thế gian đón đưa và lắng nghe tiếng đòn của một nhạc công mới lên khác, thì hắn trở về với lòng hắn, quay nhìn dĩ vãng mà ngậm ngùi rồi còn thừa lại bao nhiêu tình, hắn dồn cả qua con người điên dại có công đưa tay cho hắn vịn lúc hắn bước xuống thang xã hội.

Lượm hoa rơi! Không, kẻ lượm hoa rơi không ngốc đâu, mà cũng không tốt bụng đâu! Y ích kỷ lắm và tạo hạnh phúc cho chính y bằng cử chỉ mà ai cũng ngỡ là đầy lòng thương ấy. Chỉ có như vậy là y mới được yêu nhiều, chiếm trọn một mình một chỗ ngồi sang trọng trong tim của hạng người cụt mắt đường đi.

Dương Châu cần được yêu, chớ không phải cần yêu, chàng khám phá lòng chàng và nhận thấy như vậy. Thì trên đời này còn

ai yêu chàng hơn là cô gái mà trăn đã bắt đầu nhận?

Hoàng chỉ mới hăm lăm thôi, nhưng sinh nở và thiếu thốn đã làm cho nàng tiêu tụy quá. Đêm mới gặp nhau ở đây, chàng có nghe Hoàng ngâm hai câu thơ, không biết là khách nào đã dạy nàng, hai câu thơ ấy đã khiến chàng ngậm ngùi thương phận mình, một kẻ chiến bại về đủ mọi mặt:

Lòng chát chua, không ai mua cho
mình bán,

Ngồi mãi giữa chợ đời, chẳng thấy dạng
người mua.

Bắc Hải cứ nhìn hai người mà cười, không làm sao hiểu được mối tình của Dương Châu. Anh ta là một người thực tế, không sao triệt thấu được những bí ẩn trong những xó hiểm hóc của lòng một người như Dương Châu.

Gỗ cối thuốc vào cạnh bàn để trút tàn thuốc, anh ta hỏi:

– Chị Hoàng chắc thích uống nước cam hơn?

Dương Châu đáp hốt:

– Thôi đi tía, tôi mượn thêm một cái ly để nó uống bia với mình. Cho đỡ tốn. Nước cam hay bia, hay gì đi nữa, nó cũng chẳng thèm nếm tới nhưng không lẽ để nó ngồi mà không có gì trước mặt, khó coi.

Nhà thi sĩ nông đã tiêu pha gần sạch ghim bạc nhà báo đã ứng cho chàng ba hôm trước đây, nên đâm lo và bắt đầu thắt chặt hồ bao lại. Chàng dự liệu rằng chỉ ba hôm nữa là phải trở lại ngay truyền thống nước đá chanh như trước.

Hoàng hỏi bạn, nhưng lại nhìn nhà báo đang ngậm cái ống cối trống không:

– Sao anh không làm nhứt trình như anh Bắc Hải đây?

Ấy, họ đã giao kết với nhau là Hoàng không kêu Bắc Hải bằng «thầy Hai nhứt chình» nữa, và không kêu chàng bằng Minh nữa. Cái tên Dương Châu phải được phổ biến ví nó sắp nổi danh.

– Ai mà ngu như Bắc Hải. Làm thi sĩ có phải oai hơn không.

– Nhưng em không biết thi sĩ là cái nghề gì.

– Em không cần biết. Chỉ nên biết rằng thằng Bắc Hải chết ba bữa là thiên hạ quên nó mất, chỉ trừ vợ con nó. Còn anh chết ba trăm năm thì...

– ... thì ra tro. Nhưng em không cần biết về cái chết của anh. Em chỉ cần lúc anh sống thôi. Ai chết em cũng quên tuốt, cho đến má em mà em cũng ít dám nhớ. Nhớ

rồi khóc, thêm buồn. Quên là hơn.

– Thì anh đã bảo rằng thi sĩ lúc sống oai hơn «nhặt trình» kia mà. Em không tin, để rồi xem. Tụi nó sẽ bu lại đây vì anh chớ không phải vì bảng mặt khỉ già của thằng này đâu.

– Phải rồi, tụi nó sẽ tới để coi bồ như người ta coi nai trong sở Thú. Mại vô nè! Vào cửa năm cắc nè!

– Coi nai mà coi khỉ già nữa chớ. Kìa, mà thật đấy à, ai như thằng Mạnh Hùng.

– Nó chớ ai.

Một thanh niên đang ngơ ngác đứng tại góc đường bên kia, đưa mắt tìm quanh. Bỗng hắn thấy cái quán, mừng rỡ hết sức rồi lùi lại trên đường Phan Thanh Giản để tìm lần trắng đặng băng qua bên này.

Mạnh Hùng là tay phóng viên trẻ tuổi

nhút, xông xáo nhút, và viết liều nhút trong làng báo. Hấn có rất nhiều kẻ thù và đã nhiều lần bị đánh trộm. Có lần bị người ta xách súng lục đứng rình ngay cửa buồng hấn tại buyn-đin hấn ở, làm cho hấn phải bỏ buồng đến trót tháng. Hấn đánh hơi được cái gì là tức tốc mở ngay chiến dịch săn tin. Người đầu tiên mò đến đây phải là hấn chó không ai khác được.

Mạnh Hùng mới bước vào quán, chưa kịp nói gì. Dương Châu đã hỏi:

– Chỗ người ta uống rượu, nhà người đến đây làm gì?

– Xưa quá bố ạ, cái câu bố vừa hỏi đó.

– Vậy hả? Thế mà mỗi chỉ mới biết đây thôi.

– Thi sĩ thì luôn luôn không hay biết gì cả. À, té ra cái quán danh tiếng đó là đây. Nhưng sao không có gì lạ hết vậy nè?

– Nếu nhà người muốn viết phóng sự giật gân thì quả không có gì cho nhà người nói hết. Cái không khí thâm kín ở đây, con mắt phóng viên không sao thấy nổi vì các cha dòm tốc hành như đi đánh cướp. Phải sống nơi đây lâu ngày mới ngửi được cái mùi kỳ lạ mà chỗ khác không bao giờ có...

– Nhức đầu lắm, đừng có làm thơ nữa. Phải nàng đó hay không?

Câu hỏi ấy Mạnh Hùng nói bằng tiếng Pháp.

– Phải. Dương Châu cũng đáp lại bằng ngoại ngữ.

– Cũng chẳng đẹp bao nhiêu.

– Mầy muốn nói rằng nó xấu và già, nhưng lại không có gan nói ra. Vâng, nếu không có cảnh tàn tạ này, tao đã chẳng có bài thơ kia. A, uống gì chớ?

– Ăn tai heo thử xem sao, coi nó có xứng đáng cho bố đem nó vào lịch sử hay không.

Mạnh Hùng, trong khi ngồi chờ thức ăn, đưa ra một nhận xét nhà nghề:

– Chỉ có năm con đường đổ ra đây, sao họ lại kêu là Ngã Bảy? Từ thuở giờ mỗ không để ý, nay nhờ tìm quán hồi này, đếm thử mới hay.

Hai Lọt đáp với từ đằng xa:

– Còn một con đường nữa, đường Bà Hạt, sắp xong. Con đường thứ bảy sẽ trở ra giữa cái quán này.

– Nó đâm từ sau lưng đâm tới à?

– Dạ.

– Không có tinh thần võ hiệp chút nào hết và như vậy thì tai heo bị cắt mất còn gì?

– Chùng đó sẽ hay.

Mạnh Hùng nãy giờ cứ xét nét Hoàng để tìm hiểu vì đâu mà Dương Châu yêu nàng được đến nỗi sáng tác nên một bài thơ hay. Không phát hiện ra được nét quyến rũ nào cả đối với anh ta, anh ta xoay kế, phỏng vấn khéo:

– Tại làm sao mà khoai sùng lại ngọt chị? Hoàng ngơ ngác hỏi lại:

– Khoai sùng mà có ngọt bao giờ đâu?.

– Vậy mà ảnh khoe là ảnh và chị chia nhau củ khoai sùng: Nó ngọt thôi là ngọt.

Mạnh Hùng ám chỉ đến bài thơ danh tiếng mà Hoàng không hề biết, mặc dầu bài thơ ấy đã sáng tác trước mặt nàng trong một đêm đáng ghi nhớ nhứt trong đời nàng.

Dương Châu ngăn bạn:

– Đừng thèm trả lời nó nữa em. Thằng

tiểu quỷ này nguy hiểm lắm, nó toan gạt gẫm em gì đó. Em tróc chó một cái cho nó thất kinh chơi.

Hoàng cười rồi tróc lên một tiếng vang động cả quán, khiến khách bàn khác và cả lão Hai Lọt quạu quọ đều cười vang nhà...

– Bis.

Ở bàn bên kia, khách yêu cầu nàng làm lại, như trong trà thất, thỉnh giả nài nỉ ca sĩ hát bài ca mà họ thích.

Hoàng lại tróc và cả quán lại cười.

– Kể ra thì cũng đặc biệt thật đó.

Mạnh Hùng phê theo quan điểm con nhà báo, phải thấy cái gì cụ thể mới cho là đáng chú ý.

Anh không sao chịu nhận rằng một sáng tác phẩm không cần mang những sự kiện đã xảy ra thật sự mà chỉ cốt có đủ

những yếu tố thật, rải rác khắp nơi, khắp thời, gom lại để tạo một thế giới nào đó. Chắc trong bụng anh nói: «Bài thơ cảm động quá, đọc cứ nghe như thật, không dè thằng Dương Châu nó lão khoét».

Mạnh Hùng làm xong đĩa tai heo và chai băm ba thì đứng lên ra về. Anh không lưu luyến cái nơi mà sự vui nhộn vắng bóng một cách tuyệt vọng, mà nét thơ anh tìm mãi cũng chẳng thấy đâu.

Bắc Hải nói, sau khi đồng nghiệp của anh ra khỏi quán:

- Nó thất vọng lắm.
- Chắc chắn là không bao giờ nó trở lại đây cả.
- Thôi tôi đi. Tối nay phải vô Gia Định tìm ông Vương Hồng để hỏi thêm vài chi tiết về bộ đĩa Mai Hạc mới được.

– Mấy đi à? Còn tao ở lại đây với ai? Thôi tao cũng đi luôn. Nhưng tía phải làm khổ chủ hôm nay mới được.

– Để đó ông Hai biên vào sổ tao.

– Đi em!

Hoàng cùng đứng lên một lượt với hai người bạn trai. Nàng đã thỏa thuận với Hai Lọt là nàng muốn đi lúc nào cũng được, do sự đòi hỏi rất là thành linh của Dương Châu. Để bù vào đó, Hai Lọt muốn trả lương bao nhiêu cũng xong.

Cả hai thả bộ vô xóm xa xôi của Hoàng, là xóm Sáu Lèo. Dương Châu bảo rằng đi như vậy nên thơ hơn nhưng thật ra cốt là để đỡ tốn tiền tắc-xi.

Sự tình cờ là cái may mắn cho tác giả truyện Sơn Đông Kiếm Hận. Chàng cho nhưn vật nữ của truyện ở tại xóm Sáu Lèo, nhưng không biết tí gì về xóm ấy hết. Nay

gặp bạn, thỉnh thoảng về đó với nàng, chàng có dịp thuộc lòng các ngõ hẻm hiểm hóc ở đó để mà cho các tay kiếm khách của chàng có đường rút lui, một khi thua trận.

Họ xuôi đại lộ Lý Thái Tổ cho đến công trường Cộng Hòa thì rẽ vào con đường chạy dọc theo đường hỏa xa. Dương Châu nói:

– Hoàng có muốn về quê hay không, anh đưa đi.

Hoàng cảm động đến rưng rưng nước mắt, cầm tay bạn siết chặt lại mà rằng:

– Cám ơn anh không biết bao nhiêu. Nhưng dưới ấy còn ai đâu. trời ơi, phải chi năm kia mà được như vậy, em đâu có «xuống» đến mức này. Năm đó anh có về mà về giả, em khỏi mang tiếng, nhưng em thật không nghe sung sướng chút nào. Hồi đó anh có yêu em đâu. Mà sao lại vậy anh,

hồi có em trẻ đẹp, sao anh đợi bây giờ...

– Em đừng hỏi vô ích, em không thể nào hiểu được đâu.

– Em tiếc quá.

– Không nên nghĩ thối lui. Phải tận hưởng cái mà em đang có bây giờ, kéo rồi sau sẽ phải tiếc ngày nay, như ngày nay em đã tiếc ngày ấy.

Khi qua khỏi rạp chiếu bóng Thanh Bình, tới một ngã ba đường kia, Dương Châu ngược lên thấy bảng tên đường thì kinh ngạc hết sức. Đường tên là đường Hoàn Lương. Hoàng đưa chàng vào vào con đường hẹp chỉ vừa đủ hai chiếc xe tránh nhau ấy. Chàng buồn cười quá, sao Hoàng lại chọn con đường tên ấy mà ở. Tình cờ chăng?

Họ rẽ vào một ngõ hẻm tối om và Dương Châu phải quẹt đến hơn một chục

cây diêm mới đủ soi sáng để vào tới nhà trọ của Hoàng. Giày của cả hai đều nặng những bùn ướt trên ngõ mà đất kêu ọp ẹp mỗi lần họ bước tới một bước.

Hoàng thuê một xó vừa đủ đặt một chiếc chõng tre; buông ngăn bằng mảnh trúc và hai bên đó, gia đình nào khác ở không rõ, mà chắc giang sơn họ cũng chỉ gồm một chiếc chõng tre thôi.

Mặc dầu đang ở xóm Chuồng bò mà tiện nghi không hơn ở đây bao nhiêu, Dương Châu cũng tế nhận được cái mùi kỳ lạ ở đây, cái mùi âm ẩm, mẩn mẩn và nặng nặng của ao vũng lấp bằng rác và phủ một thứ đất thừa mặt; bao nhiêu hơi do sự biến chất của mọi dơ bẩn ấy đều xông lên.

Biết rằng Hoàng gọi con cho vú nuôi nơi khác, Dương Châu không hỏi đến thằng bé. Chàng để nguyên y phục mà nằm dài lên chõng vì đi bộ mỏi rệu cả hai chơn.

Hoàng thay áo xong cũng lại chõng với bạn, nhưng trong bóng tối, nàng mò kiếm bạn thì đụng phải cầm của Dương Châu tua tua râu. Cười rung rúc, nàng hỏi:

– Dao cạo không bao nhiêu tiền, sao anh không sắm một cái!

– Râu rỉ râu ria ra rậm rạp. Anh không muốn cạo.

– Sao lạ vậy?

– Là tại vậy.

– Thích để râu hả?

– Không, tới kỳ hớt tóc thì thợ nó cạo cho.

– Anh nè, anh tên Ngọc, hay Minh, hay Dương Châu?

– Em có nói thật tên em hồi nào cho anh nghe đâu mà muốn biết tên anh. Lúc

này tụi nó kêu anh là Dương Châu thì em cứ kêu như tụi nó.

– Không, cái tên gì kỳ cục quá, tới hai tiếng, em không ưa.

– Còn em, em tên thật là gì?

– Em tên là Nguyễn Thị Cà.

Dương Châu bỗng rưng rờ. Chắc chắn là Hoàng nói thật. Nếu muốn dối, nàng đã xưng là Lê Thị Liễu hoặc Trần Thị Kim Hoàn, hoặc gì gì đó nữa mà nghe hay như trong tiểu thuyết.

Khi một ả giang hồ mà trao gởi sự bí mật ấy cho ai, thì chắc chắn rằng ả ta đã yêu thật sự rồi. Dương Châu cần yêu và cần được yêu, nhưng đó chỉ là nhu cầu tạm bợ trong giai đoạn này thôi. Chàng không định cột chặt đời chàng với một cô gái buôn hương sắp phải đưa chày kênh giống tỉnh giấc vu san.

Nay sự tình như thế này thì biết ngày kia sẽ rắc rối thế nào!

– Anh nè, em định về ở với anh trên ấy cho gần chỗ làm với lại cũng để đỡ tốn hai chỗ trọ.

– Không!

– Sao lại không?

– Vì anh không muốn như vậy.

– Anh cũng chỉ tính qua đường với em sao?

Dương Châu không trả lời câu sau đó, vì chàng không muốn nói láo, mà nói thật thì tàn nhẫn quá, Hoàng nó sẽ khóc rùm lên thì lời thôi. Giờ đây, chàng yêu Hoàng thật sự, yêu nhiều lắm. Nhưng chàng biết chắc rằng sẽ không yêu Hoàng nữa. Cái ngày hết yêu ấy không rõ là ngày nào, xa hay gần, nhưng sẽ phải có ngày đó, không sao khác được.

Hoàng không làm sao tìm lại được sắc đẹp xưa và vút được phong cách bây giờ. Mấy năm buôn hương đã đánh dấu thật đậm lên người nàng và lên tâm hồn nàng. Chàng lại hay sanh chứng bất thành linh, đang ngắm mây trôi, lại bỏ mây mà nhìn nước chảy, thì dấu cho Hoàng là gái lành, chưa chắc lòng chàng sẽ đậu lâu được nơi bến ấy.

Trong bóng tối, chàng nghe Hoàng níu lấy chàng, như hoảng hốt sợ mất một người mà nàng vừa chinh phục được.

Động lòng trắc ẩn, chàng ôm lấy Hoàng và hôn bạn thật mạnh và dài:

– Anh thương Hoàng nhiều lắm, không đủ cho Hoàng hay sao?

Hoàng khóc như em nhỏ mà rằng:

– Em muốn được thương bền.

Đây là một ả giang hồ có tâm hồn trưởng giả, ao ước một cuộc đời yên ổn, được làm vợ, làm mẹ. Hay là nàng thấy đến ngày tàn, phiêu lưu nữa cũng chẳng gặp được gì hay nên định cặm sào? Dầu sao, cũng tội nghiệp quá!

Để khỏi đau lòng thêm vì tiếng khóc của bạn, chàng nói:

– Thôi, khuya rồi, ngủ đi, rù rì mãi hai bên người ta phiền.

4.

Vừa hè đại lộ Lý Thái Tổ đã được giải tỏa hoàn toàn. Tất cả các sạp gỗ đều được khiêng đi hết từ hai hôm rồi. Sự náo nhiệt về đêm, ở đoạn đường từ Ngã Bảy lên đến nhà thương nhi đồng, thu hẹp lại trong mấy tiệm ăn vắng teo mà tiệm vắng nhất là quán Tai heo của bộ ba Các-Hải-Châu.

Thấy cả ba dặt tay nhau đến, Hai Lọt đang ngồi ngáp, bỗng sáng mắt lên. Ba người khách không nuôi nổi một cái quán,

nhưng họ có thể kéo khách khác, những kẻ lữ đường, thấy trong ấy có người, có thể a dua vào đó hơn là nếu họ thấy quán vắng như chợ chiều.

– Chào quý ông! Mắm nêm kỳ này ngon tuyệt diệu, bữa nay lại có một món ăn đặc biệt mà tôi để dành riêng cho ba ông.

– Món gì mà đặc biệt? Ông Các nhừa hỏi. Ông ấy đã uống ở đâu rồi, và ông đến đây vì bạn, vì quán, chứ không phải để nhậu chút nào cả.

– Dạ, vú nai. Quý lắm đa ông. Cả năm mới bắt được một con nai đang nuôi con, mà ai bắt nấy hưởng. Nhờ người này là bà con với tôi, nên tôi mới năn nỉ y, nài lại được cặp vú.

Ông Các chưa biết mùi vị của món này nên hỏi Bắc Hải là tay sành tất cả mọi việc từ cái chén khoanh măng đến con rươi Gò Công!

– Thế nào? Món ấy có khá bằng tai heo hay không?

– Nó hơn tai heo cũng như thơ của Lý Thái Bạch hơn thơ của thằng Dương Châu, tức là một ngàn lần hơn.

– Gớm thế à?

– Nó dòn lại thơm sữa, ngon nhứt trần đời đó a cụ. Thôi, có thì đem ra đây nhậu một bữa coi ông Hai. À, Châu, tiểu thuyết của mày đăng được mấy bữa rồi?

– Bốn!

– Kể tao nghe coi.

– Không có đọc à?

– Trời ơi, giờ mày lại bắt tao đọc cả truyện đánh nhau nữa hả. Anh hùng lâm đại nạn trong trường hợp nào?

– Chuyện như vậy. Có một lũ tết-di-bồi

vào quán Tai heo nhậu. Nhậu say, chúng nó cợt nhả với một cô chiêu đãi viên rất đẹp...

– Đẹp như Hoàng vậy à? Bắc Hải hỏi đùa bằng tiếng Pháp.

– Tao đánh bể mồm của mày, con khi già. Tao cấm mày chê nó xấu và chê nhạo tao ngốc.

– Bao giờ thằng ngốc cũng sợ người ta chê mình ngốc cả. Nhưng ta tha thứ mày, nhờ mày ngốc nên nước Việt Nam mới có được một bài thơ hay. Thôi kể tiếp đi.

– Bị cô ả cự tuyệt, nhưng nó...

– Tao biết tại sao cô ả cự tuyệt, vì cô ả mê mày...

– Nín đi, con khi già, không thôi tao thủ tiêu hết đĩa vú nai cho coi.

Thằng nhỏ bưng đĩa đồ nhắm lên, và Bắc Hải kêu rượu:

– Rượu thuốc cho ông giáo, bia cho tôi, và nước cam cho «cô» Dương Châu.

– Mày khinh tao không uống được rượu à? Đánh cá đi. Tao với mày uống nửa kết, ai ngã trước phải trả tiền bàn này.

– Rồi, ghé tay...

– Anh Châu không được uống rượu đa! Đó là lời ngăn cản của Hoàng, nãy giờ làm thỉnh mặt bí xị.

Từ ngày được Dương Châu yêu, nàng hết lịch sự được với hai ông khách kia nữa, vì nàng ghét cay, ghét đắng họ, họ là những người rù quẩn Dương Châu uống rượu.

– Chà, cứng dữ! Bắc Hải pha trò.

– Cũng nhơn ngãi như thế thì chủ quán đuổi có ngày; nuôi ong tay áo là như thế, cụ Các nói.

– Anh đánh cá lỗ rồi, cho anh uống

một lần chót đi cùng.

Tiếng động cơ nhỏ nổ vang rền trước cửa quán. Họ nhìn ra thì thấy ba ông khách, một ông cỡi xe gắn máy, hai ông khác đèo nhau bằng xe Lambretta.

– Tụi tao đi cứu anh hùng lâm đại nạn đây.

Người cỡi xe gắn máy hét to như để đua nổ với động cơ mà hấn không chịu tắt.

– Ông nội ơi. Bắc Hải van, tôi lạy ông nội tắt máy giùm, không thôi tôi điên mất.

– À. Tao quên.

Cả ba vào quán và hỏi:

– Thằng nào là anh hùng?

– Thằng này, Dương Châu tự xưng như vậy. Vì nó dám cãi lời người đẹp để uống rượu thi với cái hủ chìm này đây.

– Còn đại nạn gì?

– Nạn phải ăn vú nai. Ê, ngồi xuống đây làm thử một miếng coi ta.

Bấy giờ, chiếc bàn tròn lớn nhứt giữa quán được khách vây quanh giáp vòng. Hai Lọt mắt nở như hoa và lấy mắt ra hiệu cho Hoàng sẵn sóc họ ăn cần thêm chút nữa.

Cô chiêu đãi viên độc nhất của quán Tai heo trông uể oải lạ. Vắng khách mãi, cô ta xuống tinh thần, nhưng nay đã có chỗ dựa, cô không còn nghe yêu nghề nữa.

Tuy nhiên họ là bạn của Dương Châu, nên cô ta vẫn niềm nở tiếp đón.

– Dạ, ba anh uống chi?

– Ăn vú nai, chắc phải uống sữa người ta, khỏi hỏi,

Người đáp như vậy là một thanh niên trạc hăm sáu tuổi, đầu còn bù hơn đầu

Dương Châu nhiều, và râu thì có lẽ dài hơn của thi sĩ này đến một phân. Đáp xong, hẳn hỏi Dương Châu bằng ngoại ngữ:

– Phải nàng đó chẳng?

– Phải.

– Tao vẽ nàng được không? Không đẹp nhưng khả họa lắm. Tuy thế vết đẹp xưa cũng còn thấy được.

– Để tao can thiệp cho mấy vẽ. Nhưng giờ thì nhậu rồi hẳn hay.

Bắc Hải cười hể hể mà rằng:

– Quán tai heo được một thi sĩ làm cho nổi danh, giờ một họa sĩ lại đòi đưa chiêu đãi viên của quán vào lịch sử nữa thì tam bách dư niên hậu, người ta còn nhắc đến quán này.

– Nhưng thằng Đan vẽ người xấu như ma, e nó bôi lọ cái quán vừa nổi danh

chăng? Một thanh niên mới đến nói thế.

Đan trả lời ngay:

– Vẽ xấu bằng máy làm thơ chó gì.
Thằng Hiền nó làm thơ như thế vậy tụi bây
ơ:

Tôi mở cửa sổ ra,

Tôi thấy toàn nóc nhà

Đen thui, đen thui, đen thui, đen thui.

Chàng thi sĩ thứ nhì tên là Hiền này,
mặt hiền từ lắm, trắng trẻo và đẹp trai. Hắn
ăn mặc cũng sang trọng quần flanelle, sơ-
mi-sét may bằng một thứ vải trắng trổ hoa.

– Thôi nhậu chứ, các cậu!

Ông giáo sư Lê Thiệu Các vừa mời vừa
gắp một miếng vú nai, chấm mắm, bỏ vào
mệng nhai nghe dòn rụm.

– Thơm sữa lạ kỳ! Ông khen.

– Vừa dòn vừa bùi.

Câu khen sau này là của Tấn, người con trai mà thi sĩ Hiền đã đèo theo ngoài sau xe Lambretta của chàng. Tấn “mần” một miếng vú nai, nốc một hơi bia, rồi hát:

Quand un soldat saute le mur,

Quand un banquier s' enjuit à Namur,

Il y a toujours une raison:

Coquin d'amour!

(Khi một anh lính leo tường,

Khi một chủ ngân hàng trốn qua thành Namur

Tức nhiên là phải có một lý do

Đó là chữ tình mắc dịch)

Hát xong, người nhạc sĩ ấy lại ứng chế một điệu mới với lời ca mới, bằng tiếng Việt:

Khi thằng ấy làm thơ,

Tại quán Tai heo

Tức nhiên tả lại chữ tình mắc dịch

Giờ muốn hẩn điên

Để cho ta thêm nhiều vần sâu thẳm

Ta nên nhảy ra làm tình dịch!

Cả bọn cười ồ lên. Dương Châu day ra gọi Hai Lọt mà rằng:

– Đời ông lên hương rồi ông Hai ơi! Tụi này mà tới đây là không bao giờ rời quán này, để rồi ông xem.

Hai Lọt cười ha hả, bụng mỡ rung rinh như bụng Đồng Trác và nói:

– Nhờ bà con cứu tôi, không thôi tôi chết mất. Bỏ câu bay đi tìm quán mới hết trội hết trơn.

Dương Châu nói đúng. Ba anh chàng này là văn nghệ sĩ và họ sẽ tìm thấy vẻ đẹp kín đáo và khó hiểu nơi cái quán xép hôi mùi mắm nêm này khác với anh ký giả trẻ tuổi hôm nọ, anh ta ngỡ gặp ngay nữ chiêu đãi viên thật đẹp, gặp ngay một khung cảnh thần tiên và đã thất vọng nhiều lắm.

Đây là những văn nghệ sĩ chưa thành công trên đường đời, còn sống ẩn trong bóng tối. Họ không tiền để la cà nơi các quán sang trọng, họ lại bị mặc cảm ở các nơi đó và nhút là nghe mất tự do ở các nơi đó.

– Xin mời cụ. Hiền nói.

Ông Các nhắm miếng vú nai thứ nhì và lại khen:

– Số Dzách!

– Hản chứ lị!

Nếu người miền Bắc hay bắt chước giọng Sài Gòn thì người Sài Gòn cũng thích bắt chước giọng miền Bắc. Cả hai đều vụng về, Nam không thể giống Bắc được và Bắc cũng chẳng giống Nam, nhưng họ cứ bắt chước nhau vì thấy việc ấy hay hay.

Cụ Các đờn lũ nhãi ranh này dứt cơn cười, điểm vào mặt Hiền mà rằng:

– Thằng này Bắc kỳ lắm.

– Sao lạ vậy cụ? Thiên hạ nhao nhao lên hỏi.

– Nó vừa mời tao đó, không nghe sao? Nó học đòi lịch sự ấy mà!

Ông Các không ngại chơi với các thanh niên đáng con cháu ông, cũng chẳng ngại bắt chuyện thân mật với người nghèo khó. Ông bảo rằng ông thích cái bình dân, sự cởi mở của dân Sài Gòn lắm.

Tấn thúc cùi chỏ vào hông Dương Châu mà rằng:

– Mấy chưa trình diện Nàng Thơ của mày cho tụi tao. Phải đặt khay trầu rượu, rồi hai đứa ra lạy tụi tao mỗi người ba lạy mới được, ông giáo sư đây là ông tiên chỉ, sẽ chứng giám cái đám này cho.

Hoàng giận ghét bọn này lắm, nên nãy giờ đang ra ngồi nơi một xó kia. Vừa nghe đề nghị pha trò của Tấn, bỗng dừng một sự ớn lạnh chạy dài theo xương sống nàng và da nàng mọc ốc cùng khắp nơi như da gà đã nhổ sạch lông. Đó là sự sung sướng và cảm động cực độ khi nàng nghe những người bạn của Dương Châu ngầm muốn nhìn nhận nàng là vợ của người con trai râu dài ấy.

Dương Châu hơi lo sợ bạn chàng vốn đang không có thiện cảm với lũ này, hơn thêm vì câu pha trò, và nổi giận dần không

được, làm rùm lên thì bậy quá.

Chàng day ra sau để rình phản ứng của nàng trên mặt nàng, thì lấy làm lạ hết sức mà thấy Hoàng ứa lệ hạnh phúc. Chàng mỉm cười với bạn và kêu:

– Lại đây em!

Hoàng ngoan ngoãn bước lại bạn, lệ lấp lánh dưới ánh đèn làm cho nàng bỗng đứng đẹp hẳn ra. Dương Châu nói:

– Từ rày em kêu ba thằng này bằng chú, em của anh đó...

– Phản đối, ê em của mấy hồi nào?

– Song tàn hoại!

– Thôi để nó lấy le một chút cho oai với Nàng Thơ mà!

– ...Còn lũ nó thì kêu em bằng chị.

– Cái đó thì đồng ý.

– Thôi, bao nhiêu đó đủ rồi. Rót rượu ra rồi hai đứa lạy đi, tao lì xì cho một ghim... mía.

– Mấy đứa em của anh mất dạy lắm, em đừng giận, con nít mà mặt trái tim. Tuy vậy, em cũng rót rượu thêm cho mỗi đứa, gọi là ra tay một bà chị săn sóc em đại.

– Nàng đẹp chớ, Hiền khen bằng ngoại ngữ.

– Ủ, trước kia chắc đẹp lắm.

– Mấy bị tiếng sét đánh vào đầu lúc nào Dương Châu, mới đây hay hồi đó?

– Hồi đó.

– Đừng có nói láo nghe không. Nếu mới đây cũng chẳng xấu hổ gì mà phải giấu. Nếu mới đây thì là mây lượm hoa rơi thật đó, nhưng điều ấy lại chứng tỏ rằng mây có óc thẩm mỹ. Mỹ như đang độ hương

sắc lấy lòng thì thằng ngốc nào cũng biết thưởng thức và cũng ham yêu cả. Người bảnh là người tế nhận được dư hương.

Vậy mới đây hay lâu rồi?

– Gặp nhau hồi ba năm trước, nhưng chỉ mới yêu ba tuần lễ nay thôi.

– Cũng hơi lạ. Tụi bây nghĩ sao về nguồn cảm hứng của nó?

– Dễ hiểu lắm, có gì đâu mà lạ. Không phải cứ hễ gặp gái đẹp là có hứng ngay đâu. Phải không thỏa trong tình yêu, hay yêu được trong đau đớn, trong chua xót mới có thể làm thơ. Có phải không Dương Châu?

– Đúng y như vậy.

– Thôi mà, độc lập rồi thì nói tiếng Việt Nam cho người ta nghe với mà! Hoàng phản đối vì nàng khó chịu, đoán biết họ nói lên về mình.

Trên mắt Hoàng, lệ sung sướng ứa ra khi nãy vẫn chưa khô, nên Tấn hút gió lên điệu Tiễn em.

Khóc đi em, khóc đi em, khóc đi em!

Hoàng hiểu ngụ ý của hắn nên tức cười, cười một cái và những hột lệ bị bắt thịt của má đẩy mí mắt lên rơi xuống được. Nàng tươi hắn ra và nói lên câu thứ nhì của bài hát mà nàng đổi đi một chữ:

Chưa bao giờ vui thế!

– Thì ngồi xuống đây với anh coi nào.

Cô chiêu đãi viên ké né ngồi kế bạn như gái lành, bưng ly bia của Dương Châu mà uống một ngụm.

– Em hết cấm anh uống rượu chứ?

– Nếu uống rượu giúp anh vui, và bạn anh vui thì em không còn dám cấm nữa.

– Còn nhớ năm ấy em cũng đã cấm anh uống rượu.

– Lúc đó em làm bộ để anh ngỡ em yêu anh.

– Còn bây giờ...

– Bây giờ thì cấm thật vì yêu... thật. Nhưng lại thôi cấm vì cũng yêu thật hơn.

– Mùi quá ta! Chị Hoàng nè, tội tôi ba đứa đều sống cu-ky, chị làm sao cho tội tôi được hạnh phúc như thằng Dương Châu, đi chị.

– Đã chị, sao lại Thằng? Được, nếu các chú muốn vui qua đường thì tôi làm mai cho không biết bao nhiêu là mối, nhưng muốn yêu thì phải tự tìm lấy.

– Muốn yêu, nhưng yêu tại đây. Ở đây không có ma nào hết, tìm làm sao cho ra.

– Cái đó thuộc thẩm quyền của ông Hai.

Hai Lọt cười ha hả:

– Ấy, hồi trước tới ba bốn, năm, sáu cô, nhưng nay thì quán ế như vậy, các ông tính!

Mấy đĩa vú nai đã hết sạch và họ đã uống hết nửa kết bia. Thành linh Tấn hô:

– Rút tụi bây!

– Đồng ý, nhưng đi đâu bây giờ.

– Xuống quán Anh Vũ xem kịch của thằng Thành ra thế nào?

– À, cái đó thì miễn xin tha. Ở đó khách ăn mặc chững chạc quá, bành tô, ca vát hẳn hoi, ngồi gần họ, miễn sợ họ coi rẻ cái áo hở cổ của mình.

– Muốn vào quán Anh Vũ phải toan tính trước ba hôm để lo ủi áo tràng hoàng.

– Có ai bắt buộc đâu.

– Khách họ bắt buộc. Ta thì hứng lúc nào vào lúc ấy với bộ đồ nhàu nát của ta. Như vậy làm sao....

– Khó nghĩ chơn khó nghĩ, thôi thì về ngủ cho xong.

– Dương Châu ơi, mấy làm khổ chủ đa nghen, tội tao đi đây.

Nói xong cả ba thằng ranh con đều đứng lên một lượt. Không hiểu sao cụ Các và Bắc Hải cũng đứng dậy theo họ.

Nếu họ kéo nhau đi cả thì quán Tai heo không còn nghĩa gì, cho nên Dương Châu cũng muốn đi. Nhưng còn, còn Hoàng, tuy một mình Hoàng không đủ lôi kéo chàng, nhưng chàng lại không nỡ đi, sau khi Hoàng vừa hưởng được hạnh phúc to lớn nhất trong đời nàng.

Lần đầu tiên trong đời chàng, Dương Châu thấy rằng yêu là lụy. Chàng, một con người say mê nghệ thuật và dành quyền ưu tiên cho nghệ thuật trên cả sức khỏe, trên cả cái no ấm của chàng, bỗng dừng ngày nay phải kể đến một món khác, nón này bắt đầu chen vào giữa chàng và cái đẹp văn nghệ

Chớ sao? Đang ăn uống, vụt tốc đứng lên mà đi để không biết đến đâu, lại không là đẹp à?

Tuy biết rằng không thể rút đi được. Dương Châu cũng theo bạn hữu ra đứng trên vỉa hè để nhìn họ đi. Khi hai kẻ đi bộ là ông Các và Bắc Hải khuất nẻo rồi, chàng vẫn còn thần thờ đứng đó, ngó mông ra bốn bình giữa ngã bảy...

Trời chuyển mưa, nóng bức nên người trong các xóm quanh đó đổ ra ngồi đèn nghệt trên lế xi măng của bồn cỏ. Một cô

gái có ý muốn đi, nhưng không làm sao đi được cả vì xe cộ nối đuôi nhau mà đến từ tứ phía để rồi tản ra khắp tứ phía.

Dương Châu ngạc nhiên hết sức, tự hỏi không biết họ làm thế nào mà ra được nơi đó, nó giống hệt một hòn đảo mà quanh hòn những dòng nước cuồng loạn chảy xiết, không lội ra được, cũng không thể bơi thuyền mà ra hoặc rời đảo.

Chàng cũng đang bị bỏ tù trong một hòn đảo như thế, đảo ái tình, và làm sao mà chàng ra đó, và ra bằng cách nào? Quên mất rồi. Giờ thì nghe bực bội, nhưng quanh cù lao yêu đương đã có những dòng nước vô hình – nước mắt của ai chăng? – ngăn chàng lội trở vào bờ.

Quán tai heo, anh hùng lâm đại nạn.

Đại nạn là đây, là mối tình cạn xột này, tuy cạn nhưng vẫn chết đuối trong đó được như thường.

Châu lắng nghe lòng chàng thì mới hay rằng chàng không yêu nhiều lắm như chàng ngỡ. Lòng thương xót một kỹ nữ về chiều đã gặt gấm chàng, chỉ có thể thôi. Nhưng chàng lại không thể gặt gấm ả ta được. Đã trót làm cho người ta thoảng thấy hạnh phúc, chàng không có can đảm xô người ta vào tuyệt vọng.

* * *

Tác giả thiên truyện võ hiệp “Sơn Đông kiếm hận» lục lạo khắp cả các ngăn của chiếc bóp phoir của chàng mà chỉ tìm được có mười bốn đồng, nằm ở ba nơi khác nhau. Chàng mừng rỡ biết bao mà chợt nhận rằng còn một ngăn nữa, ngăn bí mật rất khó thấy vì nó lẫn với bao ngoài của cái bóp. Chàng thọc tay nào đó và tìm chàng bỗng đập thành thành vì đầu ngón tay chàng đụng phải thứ giấy mềm quen thuộc.

Dương Châu kẹp tờ giấy ấy bằng hai đầu ngón tay, rút ra thì ô hô, đó là tờ giấy hai đồng.

Tiền nhuận bút một tháng của thiên tiểu thuyết chàng đã lấy hết cả rồi mà chỉ mới viết được có ba tuần lễ thôi, có muốn vay trước tiền thù lao tháng sau, cũng phải đợi đến đầu kỳ tiền tới trong khi đó thì Hai Lọt lại nọ tiền cơm tiền cà phê uống chịu, và nhà chàng ở đậu cũng quyết liệt đòi tiền nhà.

Nhớ ra thì Hoàng không có tiêu của chàng xu nào cả, trừ những bữa ăn ở ngoài mà cả hai cùng hưởng và những buổi xi-nê. Cô nhơn tình này tuyệt nhiên không phải là nguyên nhơn của sự cháy túi của chàng. Mà cả đến những sự tiêu pha ngông nghênh của chàng cũng không làm cho chàng phá sản được: non một tháng, đi ăn cao lâu có hai lần, và xem ba phim, có phải chăng

là một văn nghệ sĩ phải được quyền hưởng thụ tối thiểu như vậy?

Chẳng qua là cái món văn nghệ chánh mà chàng sản xuất là thơ không đổi ra tiền được mà cái món văn nghệ phụ để câu cơm là thiên chuyện võ hiệp kia cũng không có giá.

Xe buýt ngừng nơi trạm đã ba chuyến rồi mà Dương Châu không hay, mãi cho đến chuyến thứ tư chàng mới chợt thấy chiếc xe khổng lồ ấy và vội thót lên để ra Sài Gòn.

Bây giờ đã gần mười giờ sáng. Những nhân viên quan trọng của các tờ nhật báo đều đổ xuống nhà in vì đó là giờ báo lên khuôn. Dương Châu đứng nơi bàn thầy cò mà rêu:

– Thanh Vân ơi!

Tiếng của viên thư ký tòa soạn hỏi, nghe xa lắm trong kia:

– Ai đó?

– Dương Châu.

– Chiều hãy đến, giờ bù đầu đây, còn nói chuyện gì được.

– Nhưng mỗ có chuyện gấp.

– Mặc mảy.

– Tội nghiệp mà tía nội.

Một người ấn công mang ra bàn thầy cò bảng gỗ nguyên trang nhứt của tờ “Sớm Mai”. Thanh Vân đi theo anh ta bèn gót, tay cầm một cây bút chì nguyên tử. Hắn không thềm nhận ai cả và tới bàn mà trên đó trải ra tờ bản gỗ còn ướt mèm, hắn vùi đầu vào trong đó ngay.

– Đuổi nhà dấu hỏi hay dấu ngã ta?

Hắn hỏi to lên mà không biết là hỏi ai: người thầy cò trẻ tuổi đáp:

– Dấu hỏi. Dũi một thứ lựa, mới là dấu ngã.

Viên thầy cò là người miền Bắc nên hóa thành quyển từ điển hỏi ngã của ông chủ bút dốt chính tả là Thanh Vân này. Nhưng y cũng không thông thái lắm nên hỏi lại:

– Anh nè, dư luận sôn sao hay là xôn xao, ích xì hay là ếch?

Cả hai địa phương Nam, Bắc xem ra đều bí chánh tả như nhau nên họ cần nhau lắm.

Mặc dầu đang rầu gần thúi ruột, Dương Châu cũng bật cười. Chàng pha trò:

– Các tía hay chế nhạo dân Sài Gòn chúng tôi viết sai và đọc sai thí dụ: «Văng giảng văn vật giữa giờ» thì đọc là: «Dần

dần dần dặt dũa dời» nhưng các tía lại nói «Thưa quý ngài, chúng tôi xin chân chọng chình bày ba bản nhạc do Hoài Chung Hoài Bắc và Chân Văn Chạch».

Thanh Vân cười hả hê và thích bạn quá, ngược lên hỏi bằng ngoại ngữ:

- Mấy cháy túi rồi hả?
- Mấy đoán hay như thầy bói.
- Bữa nay lấy tiền trước chưa được đâu.
- Tao viết rất rẻ mà không cho mượn tiền trước thì tụi bây là một lũ bốc lột hơn công còn gì.
- Mấy viết rẻ vì mấy viết rất tồi.
- Mấy thằng khác lại hơn gì tao.
- Nhưng tụi nó đã nổi danh, và có độc giả. Mấy cứ cố mà nổi danh đi thì viết dở

bực nào cũng lấy được ít lắm là sáu bảy ghim một tháng.

– Tao đã nổi danh rồi đó.

– Mấy nổi danh làm thơ, có dính líu gì đến truyện kiếm hiệp đâu: Vả lại cái tên vừa nổi tiếng của mấy, mấy không chịu ký dưới tiểu thuyết thì mong gì.

– Tao cần tiền ghê lắm.

– Mấy chịu nhận công tác mới hay không?

– Cái gì tao cũng nhận tuốt hết, miễn là đưa tiền ngay.

– Nè, nhà báo cần mục «Sắc đẹp của quý bà quý cô» và mục «Hỏa tiễn, đĩa bay» mấy viết nổi hay không?

Dương Châu đứng chết đĩnh, không đáp được một lời “Trời ơi, chàng than thầm, muốn có cơm ăn, đến phải dạy đòn

bà đánh móng tay và phải cốp báo ngoại quốc để trám đầy cái mục đĩa bay ấy. Thơ ơi là thơ, từ đây mi sẽ pha mùi son phấn và mùi thuốc súng rồi đây nhé”.

Thanh Vân không hiểu được bạn nên không thương xót chút nào, lại còn kể ơn:

– Bồ lắm nên tao mới giúp mấy như vậy chớ tụi nó viết cừ lắm mà tao chưa chịu nhận bài.

Nói rồi hẩn cúi xuống sửa bản vở:

– Giòng viết với GI hay D?

– Tùy, thầy cò đáp và cắt nghĩa lồi thôi.

Dương Châu không thèm nghe họ, chán nản bước ra khỏi nhà in.

Họ ngồi đó, sáu người không ai nói với ai một lời nào cả. Bảy ly nước cam đã vơi đi hết sáu, ly thứ bảy còn chờ một người, hẳn đang đứng trước tấm vách quán bên trái, đưa lưng ra đám bạn hữu của hẳn.

Đó là anh chàng họa sĩ chuyên vẽ con trâu giống trái núi và mặt người giống mặt nhện. Vách quán bằng ván, được bọc bằng một lớp giấy isorel sơn dầu. Anh chàng họa sĩ hôm nay có mang theo cả dao và dầu sơn; hẳn định vẽ gì lên đó, nhưng lại thôi; giây lát sau hẳn quả quyết lấy dao quẹt dầu rồi ký lên vách một cái tên to tướng.

Hắn đứng án ngữ, che mất chữ ký nên không ai thấy, đến chừng hẳn trở lại bàn, bút tích của hẳn mới lòi ra.

– Bộ mấy tin chắc mấy sẽ nổi danh sao mà lưu chữ ký lại?

– Ai biết đâu!

– Đừng có bán da gấu⁷.

Thi sĩ Hiền nói thế, nhưng lại đứng lên lấy dao và dầu để ký tên. Nhưng hắn không biết xử dụng dao, mà cầm cọ cũng không xong tuốt nên hắn đi lại bàn, rút một chiếc đĩa rồi chấm đĩa vào dầu.

Hai Lọt ngỡ anh chàng họa sĩ vẽ tranh nên làm thỉnh cho y trang trí không công quán của ông ta. Chừng ông ta thấy chữ ký và thấy anh chàng thứ nhì cũng lại toan viết lên đó những nét chữ xấu như dấu mèo cào. Y như anh chàng thứ nhứt mà ông ta không kịp ngăn cản, ông ta phản đối:

– Quý thầy chơi kỳ cục vậy, tội nghiệp tôi chớ.

– Ông không biết, tấm vách này sẽ đáng giá hàng triệu bạc nhờ chữ ký của bọn tôi. Nè, tội bây, ở xóm văn nghệ Saint

⁷ Il ne faut pas vendre la peau de l'ours avant de l'avoir tué: đếm cua trong lỗ.

Germain-des-prés có một hiệu sách mà trần phủ đầy những chữ ký của văn nghệ sĩ. Hoa Kỳ đòi mua tấm trần ấy mấy trăm ngàn đô la mà mua chưa được.

– Thôi đi dóc tổ, làm sao mà họ ký lên trần được?

– À, cái đó thì mỗi chịu, chỉ thấy trong báo bên Tây nói thế, mỗi kể lại thế thôi.

Ông giáo sư Lê Thiệu Các nhừa nhựa hỏi:

– Ở đây anh nào đã đọc bài phú Tiên Xích Bích chưa?

– Thừa có ạ, hồi còn đi học, nhưng lâu rồi nên quên mất.

– ... thương cho thân ta như hạt cát trong bể mệnh mông mà non sông thì dài vô cùng...

– Ý cụ muốn ám chỉ điều gì?

– Tôi muốn nói kiếp người phù du mà không ai chịu nhận thế, cứ muốn sống mãi với thời gian. Các anh có đi núi, đi biển, có quan sát một tí thì thấy hòn đá nào ở nơi đó cũng phủ đầy chữ ký. Họ muốn bắt tử trong không gian và thời gian.

– Vì tự biết mình phù du quá nên họ cố bám níu vào hiện tại cho đỡ tủi thân, tôi nghĩ như vậy.

– Bắt tử trong thời gian thì tôi hiểu, nhưng trong không gian là thế nào, Hoàng hỏi.

– Là vang danh thiên hạ, bắt ai cũng phải biết rằng có mình.

– Như vậy thì phải nổi danh như anh Dương Châu của tôi mới bắt người ta biết được chứ, Hoàng nói.

– Anh Dương Châu của chị nổi danh như cái bong bóng xà bông, danh bể ngày

nào không biết chừng, đừng có hình mũi
lắm.

Tấn nói thế cho đỡ tủi thân. Thật ra, trong bọn chưa ai danh tiếng lẫy lừng cả. Dương Châu cũng chỉ mới được người ta chú ý đến thôi. Nhưng họ cảm nghe rằng họ sẽ nổi danh, không chắc lắm, mà rất „có đường”.

Đây là những văn nghệ sĩ đang hoài thai những gì mới lạ, thoát sáo, nhưng thai chưa đến ngày tượng hình đầy đủ, nên họ chưa đẻ ra gì được cả. Có thể rồi họ sẽ ôm thai của họ xuống đáy mồ và không lưu dấu gì lại của những ngày họ trải qua trên trái đất này cũng nên. Mà cũng có thể họ sẽ hiến cho đời những đứa con "thần đồng quái kiệt". Mà cũng có thể họ sáo thai, vì quá háo danh, cố đẻ sớm quá. Tất cả đều do sự nỗ lực đúng mức hay không của họ và điều kiện bên ngoài.

Thỉnh thoảng có một anh để quái thai trình bày vài bức tranh mà người ta không biết treo đầu nào lên trên, đầu nào xuống dưới, nhưng cho dầu thế, những cái thai ấy cũng mang những mầm mới lạ, thoát ra ngoài sự tầm thường.

Trong thế giới văn nghệ, những tài hoa lớn ở trong chính cái đám vô danh và kỳ cục này mà ra. Hoặc là họ sẽ bị sự quên lãng lôi cuốn đi mất vì sự nín câm luôn của họ, hoặc họ sẽ nổi bật lên, nhảy vọt lên cao chớ quyết là họ không thành công một cách trung bình đúng theo khuôn sáo, nề nếp cũ.

Trong khi đó thì họ phải chịu đựng muôn đắng ngàn cay trong cuộc mưu sinh và trong cuộc giao tế với xã hội người thường.

Lần lượt cả sáu, trừ Hoàng không biết viết, đều ký tên lên tấm vách giấy bồi của

quán Tai heo, rồi họ ngồi lại bàn mà làm thính không ai nói với ai lời nào cả.

Làm thính là sự sanh hoạt ráo riết, mãnh liệt của những người kỳ dị này. Khi nào họ nói là tâm trí họ rong một cách tuyệt vọng, cần phải lấp đi bằng câu chuyện cho đỡ khó chịu. Hễ họ cảm nghĩ gì là họ nín lặng, sung sướng tuyệt vời, sống với cảm nghĩ ấy, lật qua lật lại cảm nghĩ đủ chiều để nhìn đủ mọi cạnh của nó. Một tình cảm, một tư tưởng hay một ý nghĩ vạt vạnh đi nữa cũng phải được giú cho chín muồi trong cái hũ kín mít mà tròn đặt trên cổ mỗi người.

Có khi họ ngồi như vậy hàng giờ, khấn Hoàng, chủ quán, hoặc ẩm khách, thực khách ngỡ họ là một lũ điên, kéo nhau vào quán kêu rượu rồi để cho ruồi bu, tất cả đều mắc bệnh á khẩu thính linh.

Khi tình cảm, tư tưởng đã chín muồi rồi, hoặc được họ ngỡ là chín muồi, thì

được ghi ngay lên giấy lập tức. Những anh chàng nào cần xưởng vẽ hoặc cần một nhạc cụ, vội vã đứng lên đi, không từ già ai hết, cũng chẳng nghĩ đến trả tiền quán.

Từ đó mà đến xưởng hoặc về nhà, họ rất dễ mà đắm đầu vào xe hơi, vì trên đường đi, họ tiếp tục sống mãnh liệt với đề tài vừa mới xây dựng lên.

Họ ngồi đó, cả sáu đều giống nhau ở cái chỗ miệng họ như bị chứng tê liệt đột phát khép nó lại, nhưng cả sáu đều khác nhau ở nhiều chi tiết.

Ông giáo sư Lê Thiệu Các phải thỉnh thoảng thưởng thức một ngụm “lượng đường” pha bằng rượu thuốc với cà phê đen, ông mới có hứng.

Bắc Hải thì luôn luôn gõ ống cối trên vành bàn, mặc dầu trong cối không còn một hạt bụi làm thuốc nào cả. Làm cử chỉ

đó, anh ấy như là tự gõ lên đầu mình để bắt tia lửa thành linh phải xẹt ra.

Thi sĩ Hiền bụm mặt lại bằng cả hai bàn tay, vì trong ánh sáng, anh ta không nghĩ gì được cả. Tâm tư anh như là phải được bóng tối dồn ép lại thành một khối kết tinh nhỏ. Nếu quán Tai heo mà chịu tắt đèn mỗi đêm anh ta đến, chắc anh ta sẽ vui lòng trả thêm tiền, muốn đòi bao nhiêu anh ta cũng chẳng mặc cả.

Cả bọn hình như cũng giống Hiền phần nào vì tất cả đều sinh hoạt về đêm, chỉ về đêm thôi. Ban ngày họ vẫn làm việc, nhưng làm những công việc không dính líu đến văn nghệ, như là học thêm, dạy học, giặt gĩa, đi mua sắm nầy nọ v.v...

Đêm phải chăng giúp cho cảm nghĩ họ cô đọng lại, khỏi phải loãng đi trong sự chộn rộn của sanh hoạt đô thành?

Bảy giờ đã hơn chín giờ rồi và họ ngồi đó mà ngậm cầm có gần hai tiếng đồng hồ. Hoàng đã ngáp trên hai mươi cái và đã mỉm cười với Dương Châu cũng chừng ấy cái sau những lần ngáp.

Một chiếc Peugeot mui trần sơn trắng chạy đến đậu ngay trước cửa quán, rồi một thanh niên đẹp trai và ăn mặc cực kỳ sang trọng lái chiếc xe ấy, bước xuống xe, xâm xâm vào quán, miệng cười, mắt nhìn cái bàn của bảy thằng cầm.

Thấy khách sang lần đầu tiên chiếu cố đến quán Tai heo, Hai Lọt rồi lên. Lão nhảy ra khỏi quầy thâu tiền, kéo ghế cái rột để mời khách ngồi lại trước bàn sang trọng thứ nhì của quán. Bàn sang hạng nhứt đã bị bọn sơ-mi tựa bầu chiếm cả rồi.

Nhưng ông khách sực nức mùi nước hoa ấy đã xáp vào bàn của bọn kỳ dị, đưa

tay rua Bắc Hải và xin được giới thiệu với cả bọn:

– Anh Tiểu, một người yêu văn nghệ.

Tiểu đưa tay trước để bắt tay từng người và được bắt năm bàn tay mềm và lạnh.

– Hiền, thi sĩ, Tấn...

– Hân hạnh, hân hạnh, hân hạnh...

Người nói “hân hạnh, hân hạnh” là hân. Hân ngồi lên chiếc ghế mà Bắc Hải chỉ cho, mới vừa ngồi xong thì Hai Lọt gọi:

– Ông ơi, cảnh sát biên phạt kia, không cho đậu xe ở đây.

– Mặc, nộp phạt cũng như là thuê chỗ đậu xe chứ gì.

Không ai nói với hân lời nào cả, vì họ không biết hân là ai, vì tác phong hân khác họ, họ thấy đó là một ngoại nhân khả nghi.

Bắc Hải không hiểu sao, cũng làm thỉnh sau khi giới thiệu. Có lẽ anh ta cố để vậy, hễ Tiến mà tự nhập bọn được thì quý, bằng không thì thôi, chớ có nhét trôi anh ta vào đó một tiếng đồng hồ cũng chẳng ích lợi gì.

Họ không nói gì, nhưng cũng không chìm đắm trong triển miên của họ nữa. Tất cả đều kín đáo quan sát người khách mới đến.

Tiến, ban đầu hơi ngượng, rồi về sau tỏ vẻ bức bối lắm, và sự căm tức lộ ra rõ ràng trên mặt hắn ta. Hắn ngồi đầu được nửa tiếng đồng hồ thì đứng lên xin phép ra đi.

Hắn đóng cửa xe mạnh như chửi thề: “Mẹ tụi bây, ta đêch cần làm thân với cái bọn chết đói của bây!”

Dương châu nói:

– Ngõ nó tầm tiên học đạo, ai dè...

– Sao anh biết anh ấy không phải là kẻ tâm tiên? Ông Các hỏi.

– Nếu thế thì nó phải sùng bái sự im lặng của chúng ta, kính cẩn mà nhìn ta mơ mộng, chớ sao nó lại như bị kiến cắn chơn. Sao mày lại chỉ cho thằng ấy đến đây, Bắc Hải?

– Nó làm cuộc-chê⁸ nhưng sành văn nghệ. Nếu nó mến văn nghệ thật thì cho nó theo bọn ta cho vui. Bằng như nó chỉ đến vì hiếu kỳ như ta đã thấy thì cũng chẳng sao. Nó sẽ uống rượu, khách ở đây sẽ đông...

– Nhưng ta có cần khách thường đâu?

– Chủ quán cần. Vả lại nó không phải là khách thường. Đã bảo rằng nó đến vì hiếu kỳ, tức là nhìn nhận nó có dính líu thật xa với ta. Mà có tướng dở thì đỡ tướng hay, luôn luôn lợi cho ta. Tụi bây là một lũ ngốc,

⁸ le courtier: người môi giới.

thằng nào cũng ngu như trâu và tự ái thì lớn như cái lu.

Thấy ngay là nó không mển văn nghệ nên nó đã không chịu ngồi mà chiêm ngưỡng cái phim chiếu bóng câm của ta. Như vậy nó chỉ là một thằng hiếu kỳ. Biết vậy ta phải niềm nở tiếp nó, nó mới đến nữa.

– Ê, khỉ già nói bậy. Ta có làm trò xiết đầu mà cần nó đến coi.

– Tụi bây ở trên mây xanh như vậy nên mới khổ cả lũ. Chính mấy thằng sành văn nghệ và a dua đó mới nuôi sống văn nghệ, ở nước nào cũng thế cả.

– Vậy phải nịnh chúng nó mới có mà ăn à?

– Không cần nịnh. Đừng khinh miệt chúng nó là đủ rồi.

– Trưởng giả!

– Ấy, vì nghĩ bậy như thế mà thằng Dương Châu hôm nọ từ chối không thèm đi ăn cơm với ông Huỳnh, nhà xuất nhập cảng danh tiếng. Ông ấy định làm Mạnh Thường Quân văn nghệ mà bị nó dội một gáo nước lạnh lên đầu nên ông ấy xui luôn.

Mà nào có phải nịnh ai cho cam. Người ta tha thiết mong mỗi mình chơi với người ta. Người ta trọng đãi mình thì tại sao lại lánh mặt. Tội bây bị mặc cảm rõ ràng hay tội bây ganh tỵ thì không rõ.

– Chưa chắc là bị mặc cảm đa nghen tía nội. Bằng có là ta dám vào bất cứ nơi sang trọng nào một cách đường hoàng nhưng tự ta đi kia, không chịu ơn ai hết.

Đi với lũ nó thì phải ăn mặc đảng hoàng như lũ nó, chớ ăn mặc như bọn ta thích, lũ nó xấu hổ với người đời. Có trưởng giả hay không chớ?

– Mấy vẫn có y phục trưởng giả kia mà?

– Phải rồi, nhưng hôm nào tao thích mặc thứ gì, tùy tao, thằng nào bắt tao theo nếp của nó, tao ghét lắm.

– Ai mà bắt.

– Lũ nó không bắt ra mặt, nhưng thâm mong, tức là bắt ngầm, tao chịu cũng không nổi.

– Dị kỳ ơi là dị kỳ.

– Dị kỳ mà mấy cứ vẫn còn ở trong bọn, tức là mấy nhìn nhận sự dị kỳ ấy được quyền sống.

– Có lẽ.

– Còn có lẽ khỉ khô gì. Nếu không chắc như vậy, mấy đã đi mất tự đời thuở nào rồi.

Hiền bồng hô:

– Đi ta!

– Đi đâu?

– Đi đâu cũng được, miễn là phải rời khỏi chỗ này. Đã đến lúc hết muốn ngồi đây rồi.

Cả bọn đứng lên một lượt khiến Hoàng và Hai Lọt ngơ ngác nhìn bọn này lại nổi cơn điên một lần nữa. Khi không đang ngồi đó yên lành, không ai đuổi xô gì cả thì có một đứa hô đi, tức là cả lũ ùn ùn kéo nhau ra khỏi quán, hết như một bầy khỉ, không định trước rằng, lát nữa đây sẽ làm gì và cứ làm theo con khỉ nào dở chứng trước tiên hết.

5.

Hoàng, trán và mũi dán vào kính tủ hàng, nhìn mê mết bao nhiêu là chế tạo phẩm hào nhoáng trong đó, từ chiếc sắc da sấu đến cái quạt máy nhỏ xíu. Giây lâu nàng đứng thẳng lên rồi thở thê nói:

– Nay anh cho em một lọ be đồ Sâm banh được chưa?

Dương Châu giựt nẩy mình. Lọ nước hoa Bain de Champagne mà chàng đã hứa bướng với Hoàng hồi nàng còn ở trên Tuyết

Hương, được nàng cứ nhắc đi nhắc lại mãi từ khi đôi bạn tái ngộ với nhau, và chàng cứ cù cưa cú cửa mãi mà chưa mua nổi cho bạn. Chàng bối rối đáp:

– Để cuối tháng hãy hay.

– Hổm nay anh hẹn cuối tuần, mà đã hai tuần qua rồi, nay anh lại hẹn cuối tháng thì không biết mấy tháng nữa mới có. À, này anh, em không biết chữ, vậy chớ be đờ Sâm banh là ve nào đâu?

Dương Châu trở lọ nước hoa xấu xí hơn hết trong tủ, khiến Hoàng kêu trời.

– Trời ơi, sao mà giống chai xá xí dữ vậy nè? Chắc anh xí gạt em chớ dầu thơm hạng sang, sao ve lại xấu quá như vậy!

– Anh cũng không hiểu vì sao mà hăng hế tạo họ trình bày tệ đến thế, nhưng anh gạt em làm gì. Có nhãn giá kia, tới ba trăm tám lặn.

– Tại anh hết đó. Hôm nọ có hai trăm sáu không chịu mua, giờ thì giá các vật đều lên.

Dương Châu nghe hơi xót xót trong lòng: nếu giá vật không lên, mà lại sụt đi nữa, thì cũng không bao giờ chàng mua nổi lọ nước hoa ấy cho bạn. Chàng kiếm có để xí xóa bối rối và hổ thẹn, nhưng có của chàng lại đúng sự thật:

– Bain de Champagne là nước hoa của đàn ông. Phụ nữ mà dùng loại nước hoa ấy, có vẻ dĩ thỏa lắm.

Chàng còn đang đứng tần ngần đó thì thành linh có ai vỗ vai chàng. Anh thi sĩ cháy túi này day lại thì té ra đó là Ngọc, người bạn đồng sở với chàng ngày xưa. Ngọc đi với hai người bạn trai khác mà anh ta không giới thiệu, mặc dầu cả bốn bắt tay nhau.

– Đi ta, vô đây uống nước chơi!

Ngọc chỉ hiệu Brodard ở phía bên kia đường Tự Do. Chàng thấy ngay rằng đưa Hoàng vào quán sang trọng ấy rất không tiện, nên xin phép bạn, nói nhỏ riêng với nàng một câu rồi đi theo bọn Ngọc.

Bấy giờ chàng mới quặn đau hơn bao giờ cả. Chàng đã đầu hàng phong tục trường giả. KHÔNG DÁM LÀ CHÀNG NỮA, không dám bất kể thiên hạ nữa, nên mới bỏ rơi bạn giữa đường Tự Do này.

Thì ra, chàng vẫn chưa là nghệ sĩ lắm như chàng ngỡ, hay chỉ nghệ được trong môi trường của chàng thôi. Ra khỏi thế giới riêng biệt của chàng, chàng đâm ra kính nể khuôn sáo của người thường mà chàng miệt thị là bọn trường giả.

Chàng không dám đẩy Hoàng vào đây không phải vì dĩ vãng của Hoàng mà bọn người trong đó không thể biết, mà biết cũng chẳng cười chê gì, mà chỉ vì Hoàng

quê kịch đối với không khí của cái hiệu ăn và giải khát có máy lạnh ấy thôi. Ở đó người ta dung tha con đĩ mà không dung tha sự quê kịch và chàng sợ họ không dung tha chính chàng là kẻ dìm dất sự quê kịch.

Vừa kêu món uống xong, Ngọc đã hỏi:

– Sao nghe mấy nổi danh, có khá hay không?

Hỏi xong, hấn nói với bạn hấn, giọng đầy hãnh diện:

– Nó là thi sĩ Dương Châu đó.

Rồi lại giới thiệu trể muộn bạn hấn với chàng:

– Thăm cũng làm văn nghệ. Tý có đi Tây.

Dương Châu suýt bật cười. Tại quán Tai heo của lũ văn nghệ sĩ đói, không bao giờ mà ai nghe được một câu giới thiệu bất

hủ như vậy. Cái chức vị «Có đi Tây» thật là đúng lịch sự xã giao của cái bọn mà Dương Châu đã tránh để khỏi bị họ xem bằng nửa con mắt khi có ai cần có giới thiệu chàng là thi sĩ.

Còn cái anh chàng Thắm «cũng làm văn nghệ» kia sao mà lạ hoắt, Dương Châu nhìn mãi mà không nhận được một văn nghệ sĩ nào nơi con người đó cả. Chàng đã quen hoặc biết mặt tất cả văn nghệ sĩ ở thủ đô, nhưng chưa hề gặp người này.

Dương Châu sợ bạn thất vọng, nhứt là bề mặt với anh em của va, nên đáp phân hai:

– Cũng dễ thở, nhưng không sung sướng cho lắm.

Một lần nữa, chàng không dám là chàng, không dám thú nhận cảnh cơ khổ của giới chàng. Và nói xong lời dối trá ấy,

lòng chàng lại quặn thắt đau, nhớ đến cô bạn mà chàng đã bỏ rơi khi nãy với món quà thềm muốn của cô ta mà chàng rất sẵn lòng mua tặng bạn nhưng không sao chạy ra tiền.

Cái anh chàng «có đi Tây» nói:

– Hồi tôi ở bên Tây, tôi thấy văn nghệ sĩ rất giàu. Xã hội Âu châu rất cưng văn nghệ sĩ của họ và nuôi hạng người này rất đầy đủ.

Anh chàng «có làm văn nghệ» cười ha hả mà rằng:

– Bên cạnh những văn nghệ sĩ giàu mà anh thấy đó, còn khối văn nghệ sĩ không đủ tiền mua bánh mì cho mỗi bữa ăn. Anh có phải là người trong giới đâu mà biết những điều đó.

– Là tại họ bất tài.

– Hà... hà... rõ ràng là anh không biết gì hết. Nhiều văn nghệ sĩ bên ấy, đến khi nhắm mắt không hòm chôn, mới được nổi danh, danh lẫy lừng, thế nghĩa là họ không bất tài. Vậy xã hội Âu châu cũng không nuôi phủ phê tất cả những con người văn nghệ sĩ của họ như anh tưởng đâu.

Nhưng về sự cưng văn nghệ sĩ, xã hội ta cũng thế, nào có kém ai đâu. Anh không nghe nói số lương tháng của các nghệ sĩ sân khấu à?

Dương Châu nói lên ý nghĩ riêng của chàng mà từ lâu nay, trong cay đắng của cuộc đời, chàng đã thoáng có trong trí chàng, ý nghĩ ấy còn mờ mờ ảo ảo, nay gặp dịp trao đổi quan niệm giữa hai người bạn một giờ này, nó mới thành hình hẳn.

– Tôi thì tôi nghĩ rằng, xã hội có bốn phận nuôi ba hạng người này: các nhà bác học, các triết gia và các văn nghệ sĩ.

– Anh nói có lẽ đúng. Nhưng anh cứ làm văn nghệ cho anh, thì ai đại gì mà nuôi anh.

– Chớ làm cho ai bây giờ?

– Làm cho mọi người, cho nhơn dân.

– Thì ai muốn ngâm thơ tôi, cứ mà ngâm, tôi có cấm đoán ai đâu.

– Nhưng tôi ngâm thơ anh, tôi không thấy có lợi thì tôi ngâm làm gì. Anh cứ than khóc những mối tình tan vỡ, trong khi tôi đói bụng thì sao lại đòi tôi nuôi anh?

– Vậy ra thi sĩ phải đói công. Tôi phải khóc cái đói bụng của anh tôi mới mong khỏi đói bụng như bây giờ là lúc mà tôi cứ khóc nàng?

– Trong xã hội, ai cũng có bốn phận đối với ai cả, không riêng gì thi sĩ đâu.

– Nhưng tôi đã làm bốn phận là giúp họ «mua vui một vài trống canh».

– Cái công đó ít quá so sánh với số cơm gạo mà anh cần hằng năm mà người khác phải cung cấp cho anh. Hồi cổ thời, một chánh khách đã nói: «Thi sĩ là hạng người đáng mến, đáng quý, nhưng ta nên đặt vòng hoa trắng lên đầu họ rồi đuổi họ ra khỏi biên giới lãnh thổ ta vì họ là những người rất vô ích».

Danh từ thi sĩ mà chính khách ấy đã dùng với nghĩa rộng, chỉ luôn rất nhiều văn nghệ sĩ như là họa sĩ chẳng hạn.

Quả thật thế, phần đông văn nghệ sĩ rất vô ích, họ ở không hằng tháng, hằng năm, để chỉ sản xuất được có mỗi một tác phẩm nhỏ xíu ăn không được, mà cũng chẳng nưng đỡ được tinh thần ai hết.

Nhưng giờ thì người ta đã tìm được lối thoát cho văn nghệ sĩ rồi, là họ cứ hữu dụng đi, thì sẽ no.

– Như con trâu vậy à? Mấy cứ kéo cày đi, rồi tao sẽ cho bó cỏ! Tôi lại lo họ sẽ cân công và cỏ thì nguy. Văn nghệ sĩ chúng tôi rất cần lười biếng và ở không, phải ngồi hằng ngày này qua ngày khác mà nhìn một chiếc lá rơi mới tìm thấy một mớ hứng rồi sau đó lắm khi cũng chưa viết gì ngay được cả. Như vậy, hai mươi kí lô cỏ mỗi ngày, bỏ lên đầu cân bên này thì cái cân sẽ nghiêng ngửa thế nào vì bên đầu kia chưa có được gờ-ram văn nghệ nào cả.

Dương Châu có cảm giác rằng anh bạn nọ tuyên truyền cho một chế độ nào, vì chàng cũng đã nghe luận điệu tuyên truyền ấy đôi lần rồi.

Anh bạn cười rất rộng lượng rồi cãi:

– Không cân như anh tưởng đâu. Người ta vẫn biết nhịp sản xuất văn nghệ sĩ rất khác nhịp sản xuất của thợ. Ai mà cân đại dợt như vậy.

– Nhưng người ta lại bắt chúng tôi sản xuất theo ý muốn của người ta.

– Theo ý muốn của đa số.

– Chưa chắc lắm. Thằng Ngọa Hồ nó viết truyện võ hiệp được tám vạn người mê say, có phải là đúng theo ý muốn của đa số hay không? Thế mà tôi chắc không chế độ nào thèm nuôi nó đâu, vì nếu hiểu hai tiếng «hữu dụng» theo nghĩa của anh thì truyện võ hiệp không hữu dụng tí nào cả.

Anh bạn «có làm văn nghệ» nói:

– Hay lắm. Anh chịu thảo luận nên lời ra nhiều mối hay. Rồi ta sẽ gặp lại nhau để dứt khoát vấn đề này. Giờ đây tôi thấy bạn hữu đã muốn ngập nên xin chấm dứt,

nói chuyện thtrờng cho vui. Tôi rất thích những người bắn khoản về số kiếp văn nghệ sĩ như anh. Có bắn khoản mới cố mà tìm ra lối thoát.

Dương Châu nói:

– Tôi không ngáp đầu. Tôi có ý kiến riêng về vụ này. Theo tôi thì cũng tại dân trí cả. Tôi thấy bên Tây, văn nghệ sĩ cũng không hữu dụng theo cái nghĩa của anh dùng, mà họ vẫn sung sướng nhứt đời. Một quyển tiểu thuyết tình lãng mạn có thể nuôi họ đànng hoàng trong ba năm dài, mà họ khỏi phải viết theo chỉ thị nào cả. Ở xứ ta, một quyển tiểu thuyết chạy nhứt chỉ bán được ba ngàn cuốn là cùng. Có phải chẳng là vì dân ta ít tiêu thụ văn nghệ nên văn nghệ sĩ mới đói. Chừng nào sách bán chạy hàng triệu cuốn như ở Âu Mỹ, thì các văn nghệ sĩ sẽ thoát cảnh bắn cùng. Cái điểm «hữu dụng» không phải là giải pháp đúng

về nghệ thuật mà chỉ đúng về một sự mua bán công bằng thôi: «Mấy chế tạo ghế tròn, mấy bán ế à? Vậy cứ chế ghế vuông đi, tao mua hết cho. Có ai thích ngồi ghế vuông hay không, mặc tao, mấy chỉ cốt bán được thôi nhé!»

Ngọc thấy buổi cà phê đãi bạn mà chàng muốn vui vẻ sắp thành sóng gió nên hòa giải theo lối ba phải:

– Ai nói nghe cũng xuôi tai hết. Thôi, ta bước sang chuyện khác vậy. Minh nè, từ ngày mấy nổi danh, trong sở mấy thằng trẻ áp nhau viết văn làm thơ hết trội. Mấy báo hại lắm nhé. Tụi nó không còn làm việc được nữa.

– Phải chi tụi nó biết tao đang đói...

Dương Châu lần này dám dùng cái tiếng thật đúng đó, vì chàng biết bọn kia không tin. Vả lại sau một cuộc thảo luận

như vừa rồi, chàng nghe lòng được cởi mở hơn đối với những người thông cảm với kiếp sống của con người văn nghệ.

– Đói no, tụi nó bất chấp, miễn là làm ra được cái gì hay thì thôi, nhứt là miễn nổi danh thì thôi.

Nổi danh! Giờ nghe hai tiếng đó, Dương Châu rất buồn cười. Nhưng quả năm xưa, chàng đã thiết tha mong mỗi như vậy. Hình thù con người, thằng nào cũng muốn nổi danh cả, không nổi danh trong ngành này thì trong ngành khác, không ca hay số dách thì phải đánh tơ nít giựt cúp mới được.

Cho chí những đứa không đánh máy nhanh như chớp để được giải quán quân đánh máy, cũng cố mà nổi danh bằng cách ký tên lên các tảng đá trên núi, ngoài biển như cụ Các đã nói.

Giờ đây, chàng chỉ còn bị ám ảnh vì những cưu mang trong lòng, cần cho nó ra ngoài bằng phương tiện nghệ thuật, không thôi nó hành hạ chịu không nổi. Sự ám ảnh thứ nhì là phương tiện nghệ thuật nói trên. Chàng đã chạy theo suốt cả tuần lễ một ý nghĩ nhỏ rồi lại bỏ một tuần lễ nữa để làm một tiếng thật là thơ để nói cái ý nhỏ đó ra, và khi chụp được nó, chàng sướng như thợ săn bắn được thịt, hay anh chàng mê gái chinh phục được một cô nàng.

Sự nổi danh, y như là thi đậu bằng cấp. Hằng bao năm mơ nó, mà được rồi thì không còn nghe thú vị gì nữa cả.

* * *

– Chị Hoàng ơi! Tôi đang xây dựng giai tác của đời họa sĩ của tôi đây!

Nghe Đan nói câu ấy, Dương Châu bỗng

giặt mình. Chàng nhìn lại đôi con mắt say sưa của người bạn của giờ thứ nhì trong nhóm quán Tai heo và nghe rằng thằng bạn ấy đã bắt đầu để tim hấn máy động trước tình yêu.

Bảy giờ vào một buổi sáng nắng tốt. Hoàng đến đây vào buổi sáng từ một tuần nay vì sự can thiệp của chính chàng, chớ nàng chỉ làm ban đêm thôi. Đan đã yêu cầu nàng mặc chiếc áo choàng trắng của nữ chiêu đãi viên thường để vẽ nàng dưới bể ngoài ấy. Hoàng đứng như tượng gỗ, tay hưng một mâm rượu và đồ nhắm, trước cửa buồng của quán.

Đành rằng Đan đã tìm thấy dấu vết của những nét đẹp xưa đang ẩn kín khắp người của Hoàng, đã mê những nét đẹp ấy theo lối con nhà nghệ sĩ mê bất kỳ cái đẹp nào, mê một cách trong lành, không ra ngoài tình ái-mỹ của mình, và quyết đưa ra ánh sáng những nét đẹp đó, nhưng cách nhìn

người mẫu của họa sĩ bấy giờ khác hẳn mà anh con trai nhiều kinh nghiệm về ái tình là Dương Châu không thể làm với cách khác được.

Cơn ghen bỗng nổi lên, chàng muốn nhảy lại xé rách tấm bố căng mà Đan đã bệt màu lên đó. Đôi môi đầy của Hoàng đã được thẳng khốn kiếp này vẽ quá lỗ ra cho đầy hơn thật trạng khiến nhìn bức chơn dung gần xong, chàng thấy một cô Hoàng đầy nhục dục, và cứ nghe như là Đan muốn hưởng sự nhục dục ấy trong tưởng tượng của nó bằng cách vẽ ra như vậy.

«Không, Đan không có gì hơn mình cả, Dương Châu tự bảo thậm như thế để được an lòng. Hắn cũng râu dài, áo quần nhàu nát và lang thang như mình. Mình không kém hắn, lại đang thủ thành kiên cố, kẻ muốn hãm thành, lực lượng phải nhiều hơn thế kia».

Bỗng nhớ lại một chi tiết, chàng đâm sợ và nổi giận muốn bẻ cổ ngay cô chiêu đãi viên đang đứng làm người mẫu.

Số là Hoàng đã giẫy nẩy không chịu đứng cho Đan vẽ. Chàng đã dụ dỗ bạn bằng cách nói khéo cho Đan mua tặng nàng lọ Bain de Champagne mà nàng mơ ước từ bao lâu nay. Chàng muốn làm một công mà hai việc, thoát khỏi hai ám ảnh: Đan không còn đeo theo chàng để nhờ chàng can thiệp và Hoàng không còn đòi chèo chèo lọ nước hoa nữa.

Cái hôm mà Hoàng nhận quà biếu, Dương Châu đã nghe quặn đau nơi lòng, trước sự hí hửng của nàng. Nàng đã ôm lọ nước hoa trên ngực như là một đứa bé gái ôm con búp bê vừa nhận được.

Món quà mà nàng ao ước từ lâu và chàng cứ lần lựa mà không tặng, giờ người khác tặng một cách dễ dàng quá, làm sao

nàng khỏi cảm tình với người ấy và biết đâu khỏi so sánh hai người?

Dương Châu đứng dựa lưng vào quầy thu tiền, tần ngần lâu lắm. Hôm nay, lần đầu tiên trong đời chàng, chàng nghĩ nhiều về ái tình và lòng người và từ đầu dây này sang mối nợ khác, chàng phân tách chính lòng chàng. Lòng chàng ích kỷ lắm! Đã nghe rõ là không yêu người ta nhiều, và lắm lúc bực mình muốn dứt, lại khổ sở mà nhận rằng khó dứt, thế mà bây giờ lại ghen.

Xấu bụng lắm Dương Châu ơi! Mấy muốn vứt đi, người ta toan lượm, mấy lại tức như người ta cướp của quý của mày.

Hay là biểu quách Hoàng cho Đan! Ý nghĩ này làm cho Dương Châu bật cười và Đan với lại Hoàng cũng cười theo. Đan ngỡ bạn cười chế diễu anh ta vẽ xấu, và Hoàng thì ngỡ nhân tình của ả ta cười việc đứng trơ như tượng gỗ của nàng.

«Ừ, Dương Châu nghĩ. Cứ để cho thằng Đan nó chinh phục con Hoàng cho nó nếm mùi yêu đương mà sáng tác mạnh thêm. Nếu Hoàng ngã vào tay thằng ấy thì Hoàng sẽ có chỗ nương dựa và mình khỏi phải tội nghiệp nó nữa. Mình chỉ thương xót nó bơ vơ thôi, mà có Đan là nó nghe ấm lòng rồi, còn cần quái gì mình nữa.

«Hoàng thật khó chịu. Nó đòi chụp ảnh chung với mình! Thành ra mình cứ phải từ chối là từ chối, cứ phải nói dối là nói dối, đến bức mình!

Giờ có một thằng ngọc ngọc nháy vô gánh tất cả mọi khó chịu đó thì đỡ khổ cho mình biết bao!»

Lý trí chàng bảo thế, nhưng lòng chàng thì khác xa. Tự nhiên Dương Châu thấy bạn đẹp hơn ngày thường và dễ thương hơn ngày thường. Cơn ghen thoáng qua như tiêm vào người chàng một chất kích

thích. Chàng thấy bạn quyến rũ hơn và tự ái xui chàng quyết giữ cô như tình tạm bợ ấy.

Chàng đang có cái tâm trạng của một đứa bé ích kỷ, vứt đi món đồ chơi mà nó chán, mà khi thấy đứa khác lượm mót thì nó càn nanh, quyết giành lại cho được mới nghe.

Chị Hoàng ơi! Tôi đang xây dựng giai tác của đời họa sĩ của tôi đây! Chị có biết hay không là chị sẽ trường sanh bất tử vì bức chân dung này? Tôi sẽ để ở dưới là: «CHƠN DUNG CÔ HOÀNG, NỮ CHIÊU ĐÃI VIÊN QUÁN TAI HEO».

Bây giờ Dương Châu đã thôi nghĩ miên man. Chàng uể oải bước lại sau lưng bạn để xem toàn thể bức chân dung.

Nhà thơ này kinh ngạc biết bao nhiêu mà thấy sự thành công rực rỡ của bạn

chàng. Quả đây là một cây cọ tài hoa, hẳn đã làm nổi bật lên tất cả bản chất riêng của người mẫu mà mắt người thường không thấy được. Duyên thầm, mỹ miều kín, nét đẹp xưa, tất cả những thứ ấy đều được tế nhận và ghi ký bằng màu sắc, nhứt là màu sắc.

Cây cọ tài hoa này chắc chắn là không được người đời thưởng thức vì chơn dung hẳn vẽ không giống người thật bao nhiêu, lại vẽ vụng quá, cổ người quá cao, chơn người quá dài, bàn tay, bàn chân lại giống rễ cây, và ly, chai trên mâm, méo mó như do một anh thợ điêu chế tạo nên.

Như chàng, anh họa sĩ tài hoa này đang đói và chắc chắn là sẽ đói mãi, nếu anh ta cứ không chịu vẽ quảng cáo hoặc vẽ người đẹp, cảnh đẹp mà bất kỳ ông nhà giàu dốt nào cũng biết thưởng thức. Thi sĩ phải viết truyện kiếm hiệp mới đủ tiền trả quán, mà

họa sĩ thì phải vẽ tranh tứ thời mới đủ cơm ăn.

Trong giây phút phẫn khởi trước một nghệ phẩm thành công, và trước liên tưởng về số kiếp chung của hai người, Dương Châu bỗng nghe thương mến bạn vô cùng. Chàng vịn vai người họa sĩ tài hoa, mắt rưng rưng lệ thảm.

Không, Hoàng phải là của Đan mới được, vì chính Đan mới là kẻ đưa Hoàng vào nơi bất tử. Bài thơ của chàng không cụ thể bằng bức chân dung này đâu.

Và chính mối tình của Đan mới là to lớn. Chỉ có kẻ nào yêu thật là yêu mới sáng tác ra được một tác phẩm như vậy, vì tác giả phải để hết cả tấm lòng y vào đó mới thành công tới mức ấy.

Chàng, chàng chỉ yêu Hoàng trong một cơn ngông mà thôi, không có gì là

sâu đậm hết. Nếu ngày sau mà Đan sẽ hết yêu Hoàng đi nữa, thì hẳn cũng xứng đáng được Hoàng yêu bây giờ vì tình yêu chơn thật và to lớn của hẳn hiện nay.

– Thế nào bồ? Đan hỏi, đương đầu nổi với bài thơ khoai đắng bánh ngọt của bồ hay không?

– Hơn đứt bài thơ. Mấy đã để rất nhiều MÂY trong nầy và cũng đã để rất nhiều NÀNG trong đó nữa. Mây xứng đáng được yêu nàng và được nàng yêu hơn tao.

Đan khoác tay ra dấu bảo Hoàng đi, và nói:

– Hôm nay bấy nhiêu đó là đủ rồi chị Hoàng à. Chị chịu khó làm tượng đá vọng phu thêm ba lần nữa là xong.

Hắn ta đã đánh trống lập khi bạn hẳn nói đến tiếng yêu. Tình cảm thâm kín của hẳn, hẳn thấy là bấy nên rất sợ bị sự xúc

động lật tẩy hần.

Con người văn nghệ của xứ nào cũng bị mang tiếng nhiều về tình trường, vì giới văn nghệ là giới mà trong đó (tương đối và bằng theo tỷ số) đã xảy ra nhiều mối tình lộn xộn hơn cả.

Nhưng nào con người văn nghệ có muốn thế đâu! Đó là những phần tử của nhóm loại đã rủi ro, và do tình cờ sinh lý, mang phải một bộ thần kinh quá nhạy. Vì thế mà họ dễ rung cảm, và vì dễ rung cảm nên họ thành văn nghệ sĩ. Họ dễ rung cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên, của sự vật, của tư tưởng, của tâm hồn. Vì thế mà họ yêu nhiều hơn kẻ khác và yêu xô bồ hơn.

Làm văn nghệ và yêu vô trật tự chỉ là hậu quả của một sự cấu tạo cơ thể mà họ không dự phần trách nhiệm. Luân lý đôi khi đã thắng trong sự chèo kéo nơi nội tâm họ, và tiếng nói của lý trí đôi khi có được

uy quyền. Nhưng thường thì con người văn nghệ đầu hàng tình cảm của họ, mặc dầu họ muốn chống trả và có chống trả. Đan đang muốn chống trả.

Hai người bạn trai nắm tay nhau đi lùi ra mấy bước để ngắm xa bức chơn dung gần xong ấy.

Dấu vết của vẻ đẹp ngậm ngùi của ngôi đền đài cổ kính hoang tàn là Hoàng đã được tất cả mọi con mắt nghệ sĩ của quán Tai heo nhận thấy ngay từ lúc họ mới đến. Nhưng chỉ có hai người là bị cảm nặng thôi. Dương Châu đã yêu vẻ đẹp ấy trong một lúc buồn chán và bơ vơ rồi sau không rời được nữa và giờ đây thì Đan, anh chàng này đã hóa thành một cây si vì được dịp ngắm kỹ ngôi đền nhiều hơn hết, được dịp phân tách tỉ mỉ để vẽ và nhờ thế, được thưởng thức vẻ đẹp ấy bằng cả trí và lòng anh.

Hoàng và tiếp theo đó Hai Lọt, cả hai

đều áp đến mà xem công trình người họa sĩ đầu bù mà hôm nay họ chưa thưởng thức vì Đan chỉ ghi những nét vẽ phác nên đó thôi. Hôm nay hẳn mới dùng dầu để vẽ vài nét của gương mặt cô nữ chiêu đãi viên gây.

Chủ quán và cô công nhân của quán vừa mới thấy bức tranh thì kêu rú lên một tiếng thất vọng và sợ hãi:

– Trời ơi, Hai Lọt nói, thầy vẽ ai chớ có phải vẽ con Hoàng đâu! Cái mặt thấy mà sợ!

Hoàng thì mếu máo, giọng muốn khóc mà rằng:

– Em đâu có xấu dữ vậy! Các anh ác vừa vừa chớ!

Dương Châu an ủi:

– Em không sành xem tranh, đẹp lắm đó chớ!

- Đã không giống lại còn...
- Không cần giống.
- Không cần thì vẽ làm gì?
- Ày, khó nói cho em hiểu lắm. Em cứ tin là chơn dung này đẹp là đủ rồi.
- Làm sao mà em tin được. Nó xấu như ma, con nít dòm vô cũng thấy liên.

Hai người bạn trai đành lặng thinh nhìn nhau mà mỉm cười. Có ẩn chua xót phần nào trong cái mỉm cười ấy vì không trao ý cho nhau, mà cả hai đều nghĩ đến số phận của bức tranh. Có lẽ nó sẽ bị dùng để làm nóc che một cái sạp thuốc rê nào, hoặc bị dùng làm cửa một chuồng gà nào vì người biết thưởng thức hiếm hoi quá; cũng chẳng có được những trọc phú a dua như bên Âu Mỹ, mua tranh để khoe của hoặc để mang lốt sành đời.

Nếu bức tranh này mà không bị gió mưa thấm mục, Dương Châu nghĩ, nếu do một tình cờ nào mà nó được lưu lại đời sau và chừng đó mới có người thưởng thức và chừng đó cô nữ chiêu đãi viên đứng kia đã vào lịch sử rồi, nếu thế thì càng tủi hơn biết bao vì chính cái người được bức tranh đưa vào cũi bắt tử giờ đây lại cũng chẳng đoái hoài đến tranh.

Ý nghĩ đó bỗng làm cho Dương Châu càng thương bạn hơn lên. Cái bạc béo của đời đối với họa sĩ phải được đền bù ít lắm cũng bằng sự mãn nguyện trong mỗi tình của y. Y xứng đáng mỗi tình đó và đáng được hưởng mỗi tình đó.

Bất giác chàng ngâm nho nhỏ những câu thơ chua xót mà chàng đã ngâm để khóc riêng phận chàng:

Xắn từng mảnh tâm hồn

Viết lên cho người đọc,

Người mãi theo vàng son,

Sương chiều như ai khóc.

Trong khi Hoàng ra sau nhà, Dương Châu rốc túi lấy ra năm mươi đồng trao cho bạn một cách đế vương, làm bộ như là chàng đang giàu có lắm, cho Đan khỏi e ngại gì hết. Chàng nói:

– Hoàng nó cứ đòi tao đưa đi xi-nê trưa nay. Nhưng tao bận và mệt quá, mấy lãnh nhiệm vụ này cho tao, tao sẽ thưởng công cho.

Đan tin bạn bằng lời nên mừng rỡ nói:

– Mấy đưa tiền và cho Hoàng đi với tao là thưởng công rồi, còn gì nữa.

– Còn công làm cái khổ dịch ấy.

– Không, đó là thú dịch chớ.

– Tùy mây.

Nhưng trưa lại, lên thư viện có chút việc. Dương Châu thấy Đan đang vui đầu vào một quyển sách giấy vàng khè. Chàng bước đến gần bạn, vỗ vai hân và nói thầm thì:

– Mấy ăn hết năm chục của tao rồi trốn phận sự hả?

Đan ngược lên, lắc đầu chán nản:

– Nó không chịu đi, tao biết làm sao! Tao thích đi với nó lắm chứ, chắc nó sợ mây ghen.

– Mốc xì! Tao có nói với nó là giao cho mấy công việc ấy! Tại mây không chịu cạo râu, không chịu chải tóc, đầu cổ như thằng điên nên nó mắc cỡ mà lánh mây nơi chỗ đông người chứ gì.

– Ai biết đâu. Nhưng quả tao đã xài hết

tiên của mây rồi. Để thùng thỉnh tao trả cho.

– Thôi đi tía nội.

* * *

12 giờ khuya. Cả bọn đứng lên để mỗi đứa về một ngã; Hoàng đưa nội bọn ra tới vỉa hè và hỏi nho nhỏ:.

– Hôm trước chú nào nói muốn yêu, chị quên mất rồi?

– Chú đây cháu à! Hiền đáp. Máy thằng kia cũng có nói, nhưng cháu nên giúp một mình chú thôi.

– Nè, sắp có tiên nữ đến rồi đó nha!

– Vậy a? Chùng nào?

– Ai đó?

– Đẹp hay không?

– Suyt, nói nhỏ nhỏ vậy.

– Sao mà bí mật thế?

– Cháu của ông, dưới nhà quê lên. Nghe ông khoe thì đến đàn bà cũng nhiều nước miếng! Ể quá, nên ông định tăng cường, coi họa may có rù quên thêm khách được chăng?

– Vậy thì là trái cấm rồi!

Hoàng cười mà rằng:

– Biết đâu được, để xem.

Lũ quỷ đi rồi, Dương Châu kéo bạn vào quán hỏi:

– Sao hồi trưa em không đi coi chiếu bóng với thằng Đan?

- Xí, em không thèm đi với nó đâu.
- Sao lạ vậy?
- Nó xấu lắm.
- Nó đã làm gì em?
- Nó ngó em.
- Trời ơi, có biết bao nhiêu người đã ngó em...
- Nhưng nó ngó một cách khác thường.
- Thì có biết bao nhiêu thằng khác đã ngó em một cách khác thường.
- Hồi đó thì không sao, nhưng bây giờ thì khác.

Khổ quá, tại sao lại có chuyện không ăn rở trong cuộc đời? Dương Châu tự hỏi như vậy. Những cô gái lãng mạn, thích thay đổi người yêu sau những cuộc tình duyên ngắn ngủi, sao các cô ấy lại không đi buôn

hương cho đỡ khổ không biết bao nhiêu là anh tình nhơn, lại xui cho cô gái «thường nhơn, phàm phu tục tử» này vướng phải kiếp ấy! Hoàng là một phụ nữ thường tình với tâm hồn thường nhơn của nó. Nó chỉ mong ước được làm người thường thôi, không tham vọng phiêu lưu trên đường tình, thì tại sao...?

* * *

Vợ Hai Lọt đang quét nhà còn ông ta thì gom ly để rửa lại, theo thường lệ mỗi sáng, thì một chiếc xích lô đạp ngừng trước quán Tai heo.

– Cậu! Mợ!

Nghe tiếng con gái ngoài xe kêu như vậy, hai vợ chồng ngẩng lên nhìn rồi Hai Lọt la:

– Trời, con Bảy Rùa!

– Dữ ác hôn, vợ Hai Lọt nói. Tao với cậu mấy đời mấy gần rưng rún!

Thấy cháu đưa một tấm giấy năm chục, mà anh phu xích lô nhận rồi toan đạp xe đi, Hai Lọt bước ra vỉa hè hỏi:

– Đi từ đâu tời đây mà năm chục lận?

– Từ bến xe Lục tỉnh cậu à.

– Trời ơi, chú xích lô, chú xí gạt con nít nhà quê hả?

– Tại cô chịu giá.

– Phải, nhưng nó không biết.

– Tôi đạp cả giờ đồng hồ.

– Tại chú đạp chạy vòng vòng để đòi tiền nhiều. Trả bớt lại hay không thì nói đi nè!

Anh xích lô thấy bộ Hai Lọt dữ tợn nên chịu thua ngay và thối lại bốn mươi đồng, không quên căn nhắc nho nhỏ mấy tiếng.

Con Rùa khệ nệ kéo lết vào quán hai bao cà ròn đựng đầy nhóc cái gì không biết.

– Gì mà nặng dữ vậy? Vợ Hai Lọt hỏi.

– Dừa, thơm, với lại ốc. Bà ngoại gửi lên cho cậu mợ đó.

Bà ngoại của nó chỉ là dì của Hai Lọt chứ không phải mẹ ruột, mặc dầu nó ăn nói như vậy (Đáng lý ra nó phải nói: bà ngoại của cháu mới đúng).

Con Bả Rùa mồ côi cha mẹ, ở với bà ngoại từ thuở bé. Bà ngoại nó nghèo lắm, nên Hai Lọt tháng trước có nhả về Chợ Bưng, xin người dì cho nó lên đây, một là để đỡ tốn một miệng ăn cho bà, hai là nó có dịp lập thân. Nó có bóng sắc mà cứ lam lũ ở xó kẹt Chợ Bưng là cái xóm leo heo mười

hai nóc nhà, phía trong ga cũ Tân Hiệp thì rồi nó sẽ “lấy chồng cuốc đất” thôi. Đó là luận điệu của vợ chồng Hai Lọt mà bà dì ấy đã nghe xuôi tai.

Con Bảy Rùa rình hai bao quà vào tới nền quán thì mặt mày đỏ rần lên vì mệt. Đôi má trắng của nó ửng hồng khiến mợ dâu nó buông chối đứng nhìn nó, chết sững mấy giây. Mợ ấy cười nói:

– Con Rùa năm nay đã trở mã rồi đó!

Rùa mắc cỡ, nên càng đỏ mặt hơn lên. Mợ Hai bấy giờ mới bước lại phụ lực với nó. Con Rùa không có gì cả để cho mợ dâu nó khỏi xem thường. Nhưng sắc đẹp của nó mà mợ nó vừa chột thấy bỗng làm cho mụ chủ quán đâm ra nể nang nó.

Nhan sắc nghĩ cũng có sức nặng đó chớ, ngay cả với đàn bà! Tự nhiên vợ chồng Hai Lọt vui mừng lên như là nắng ấm vừa rọi

vào căn nhà u tối. Quả thật hai vợ chồng đã gọi sự viện trợ này để mong quán có khách trở lại, nhưng cả hai đều không dè mà cuộc tăng cường được mạnh mẽ đến thế, bằng một kiện tướng cự phách, có thể đánh ngã tất cả mọi chiêu đãi viên của bất kỳ quán sang trọng nào của thủ đô.

Cả hai đều bu quanh đứa cháu, vốn vẫn hỏi thăm việc nhà việc cửa dưới Chợ Bưng làm cho con Bảy Rùa nghe vui thích ngay sau hồi bợ nợ của cuộc tiếp đón lạnh lạt của mấy phút đầu.

Hai vợ chồng chưa hết ngạc nhiên về nhan sắc của đứa cháu. Còn nhớ cái năm mà hai vợ chồng từ già thôn xóm để chạy loạn lên Sài Gòn, thì con Rùa còn để bánh bèo; cái bụng ỏng của nó chẳng chịt gân xanh, mũi dãi lòng thông, hai con mắt tèm hem thấy mà phát gớm.

Cách đây ba năm, hai vợ chồng có về

xử một lần. Con Rùa bấy giờ đã hết dơ bẩn, nhưng nước da mét chần, nó ốm mà cao lỏng không chớ có đâu mà thân thể chắc nịch như ngày nay và có đâu mà hồng hào như được nuôi dưỡng bằng cao lương mỹ vị thế này.

Vợ Hai Lọt cùng con Rùa sắp các thứ trong bao ra, vừa sắp mụ ta vừa kêu:

– Trời ơi! Dì Tư thật là hành xác cháu tôi quá, đường xa mà bắt nó bưng xách nặng như vậy...

– Con thức dậy từ hồi khuya, gánh ra ga cũ, rồi gởi gióng, đòan gánh trở về bà ngoại, đón xe mãi mà xe nào cũng đầy, làm phải đợi tới trưa trời, trưa trệt.

– Tội nghiệp! Sáng con đã ăn gì chưa?

– Dạ, ngoại nấu cơm, con ăn hồi khuya.

Con Bảy Rùa mặc quần đen Mỹ-A, áo bà ba ni lông màu xanh lá cây, trông què chết đi. Nhưng thấy rõ là nó đã làm đủ cách để được đẹp hơn ngày thường trong bộ y phục mới may ấy: đôi guốc cao gót màu hồng, quai guốc gắn dây bông xanh đỏ, và chiếc khăn mu xoa chạy rìa tai bèo bằng chỉ cô-tông béc lê nhiều màu mà nó nhét túi để lòe chéo ra là những món trang sức nó ngỡ là đặc dụng lắm.

Ngày sau, quen với phồn hoa rồi, nó cũng sẽ təc-ni-cô-lo như bây giờ, nhưng theo lối khác, kín đáo và tế nhị hơn, nhưng rõ là nó đã biết hiệu lực của trò təc-ni-cô-lo.

– Cha, con sợ đi lạc quá cậu mợ ơi! Ở dưới họ dọa hể đi lạc thì bị bắt bán tào kê, con nghe cũng ghê y như hồi con còn bé, nghe họ dọa hể đi lạc thì bị Chà và bắt nấu cà ry.

– Lớn cái đầu rồi mà còn sợ, mợ Hai nói. Tao đã dặn kỹ là cứ biểu xích lô đạp chạy lại Ngã Bảy là tới nơi. Tao có nói giá tiền xe nữa mà!

– Ai nhớ đâu. Với lại con thấy nhà cửa, xe cộ nhiều quá, con ngộp, quên mất hết mọi lời mợ dặn.

– Thôi, con đem các thứ này ra ngoài sau hết.

6.

Khi hai mợ cháu đi chợ về, lui cui nấu nướng thì Hai Lọt bỏ quán, đang trống khách, ra sau bếp mà bàn với vợ, trước mặt đứa cháu gái mới đến còn bần khoản về số phận của nó.

– Tôi nói mụ nghe, tôi đã đổi ý về con Bảy Rùa rồi.

– Sao lại đổi ý? Đổi làm sao?

– Cứ theo cái thể của nó mà để nó làm nữ chiêu đãi viên thì uống lắm.

– Chính ta đang cần nữ chiêu đãi viên.

– Không, ta chỉ cần sự có mặt của nó thôi. Tôi tính để nó ngồi kết còn nữ chiêu đãi viên thì chừng nào quán có thêm khách đông, muốn bày đĩa nào xấu xấu cũng được.

Mợ hai còn đang làm thỉnh, tay lật đầu tép, thì cậu Hai thêm luận cứ sắc bén như sau đây:

– Với lại tướng nó còn quê mùa quá, đi đứng coi sao được. Nhưng nó mà ngồi yên, sau quấy thì trông như tiên hạ giáng xuống phàm.

Mợ Hai ngược lên tươi cười khen:

– Từ thuở giờ tôi mới thấy ông có mưu trí được một lần. Sẽ gán mề đai cho ông đó.

Bảy Rùa hồi hộp lắm, không biết số phận nó sẽ ra sao. Nhưng tiếng “nữ chiêu

đãi viên”, “ngồi kết”, “quây”, lạ hoắc đối với nó nên nó ngơ ngác nhìn hết mợ đến cậu.

Mợ hai nói:

– Còn cái tên của nó, tính sao? Gì mà Rùa, nghe kỳ cục hết sức.

– Ấy, trong căn cước nó là Nguyễn thị Ốt đó chứ. Tại nó chậm như rùa, nên cả làng kêu nó như vậy, thành quen đi.

– Ốt lại càng xấu hơn nữa.

– Để rồi tôi giao cho mấy thầy nhựt trình lo điều đó.

Vợ chồng Hai Lọt kêu lũ con trai, khách uống nước cam, là mấy thầy nhựt trình tuốt hết, thằng nào cũng được hai vợ chồng phong cho chúc đó cả.

Con Rùa, tức Ốt, lại còn lo hơn. Tên của nó, sao lại phải giao cho nhựt trình lo cho?

Từ đó đến chiều, quán vắng hoe, và con Rùa Ốt được dịp ngồi tự do ngoài trước mà ngắm xe cộ qua lại không ngớt như nước chảy dưới rạch Bưng của xứ nó.

Khi đèn đường bật sáng lên thì Hoàng tới quán. Đã được chủ quán cho biết rằng nàng sắp có bạn, mấy hôm nay nàng mong đợi cô bé này lắm, và nay gặp mặt cô ta, nàng biết ngay đó là đồng nghiệp mới.

Tuy nhiên nàng không khỏi sửng sốt, đứng trơ ra cả buổi mà nhìn cô thôn nữ xinh đẹp ghê hồn ấy. Như vợ chồng Hai Lọt, nàng không dè nó đẹp đến thế.

Nhìn người bạn mới một hồi, bỗng Hoàng nghe lòng quặn thắt đau. Năm xưa tuy nàng không đẹp bằng con bé này bây giờ, nhưng cũng có hạng lắm. Nghèo khó đã đưa nàng đến thị thành và nhu cầu tài chánh đã đưa nàng vào vực thẳm.

Mặc được một chiếc áo dài đẹp, xúc được vài giọt nước hoa, bơi lên mặt một lớp phấn, một làn son, thỉnh thoảng đi xem hát một lần, nghĩ nào có hạnh phúc gì cho cam. Thế mà tất cả những ham muốn lật vật ấy đã làm hỏng mất cả một đời người.

Cái sắc đẹp này đây, không khéo rồi sẽ có người lợi dụng, rồi thì đạo binh hư thân mất nết sẽ đông thêm một người!

Thôn quê khốn khổ quá nên thành phố có sức quyến rũ mê hồn. Nhưng nó quyến rũ mà phũ phàng, ít khi nâng đỡ những kẻ nghe theo tiếng gọi của nó để cho họ một đời sống xứng đáng với công khó mà họ phải đưa ra khi vào nhập bọn.

Hoàng bước lại vịn vai con bé mà rằng:

– Em! Chị mừng em mới đến!

Bảy Rùa e thẹn và ngập ngừng ấp úng hỏi:

– Thừa cô, cô tìm ai?

– Không, chị làm công ở đây, giúp cho ông Hai bà Hai.

– Vậy hả? Sao hồi sáng tới giờ em không thấy cô?

– Gọi chị bằng chị. Chị chỉ làm đêm thôi. Chị làm chiều đãi viên.

Bảy Rùa vẫn chưa biết chiều đãi viên là gì nhưng chưa dám hỏi.

Hoàng vào trong thay áo choàng trắng, và con Bảy Rùa nghe mẹ nó kêu nó.

Nó chạy theo vô trong ấy thì cậu mẹ nó nói:

– Con cũng lấy một chiếc áo choàng trắng như chị Hoàng đó mà mặc vào. Con ngồi kết, không cần ăn bận như vậy, nhưng con chưa có áo dài đẹp, không lẽ lại mặc bà ba ngồi ở ngoài ấy mà coi cho được.

Bảy Rùa thấy Hoàng mặc áo đỏ trông đẹp quá nên nó không do dự, lấy chiếc áo thú nhì của các chị trước để lại, vắn máng trên vách từ hôm nay, cởi bà ba rồi mặc áo ấy vào.

Nhà không có gương lớn nên nó hỏi Hoàng:

- Coi được hôn chị?
- Đẹp ra phết.
- Ra phết là cái gì chị?
- Chị bắt chước theo ông giáo. Ông ưa nói như vậy lắm, chị cũng chẳng hiểu là gì.

Mợ Hai cười nói:

- Nó mà đi uốn tóc thì đẹp nhưt Sài Gòn. Và con trai ở đây sẽ chết hết.
- Chưa chắc đâu bà Hai, Hoàng cãi. Em nó mới lên Sài Gòn lần đầu, nói thì xin lỗi,

chớ nó còn tướng quê. Tóc quăn không lợp với phong cách của nó, đẹp đâu có bằng để tự nhiên như vậy. Vả lại con trai Sài Gòn thích gái quê hơn.

– Sao lại thích gái quê hơn?

Biết nói sao hai ông bà này cũng không hiểu nổi sở thích của con trai nên Hoàng làm thinh, không buồn giải đáp câu hỏi của bà chủ quán.

Cậu Hai dặn:

– Con ngồi kết nên dặn dĩ, kéo họ cười.

Lần này thì Hoàng thấy phải cãi, vì quyền lợi của quán mà nàng cần bám vào để mà sống.

– Không đâu ông Hai. Nó càng nhút nhát, càng e thẹn, họ càng ưa.

– Thiệt tao không hiểu.

– Để rồi ông bà coi.

– Ngồi kết làm sao cậu? Bầy Rùa sợ lắm nên muốn học nghề cho mau, kéo ló đuôi dốt xấu hổ lắm.

– Có gì đâu. Khách kêu rượu, con Hoàng cho biết, con rót ra ly hoặc đưa nguyên chai cho nó bung đi, rồi con biên giá tiền trên giấy đoạn cắt đó. Chùng nào khách họ bảo tính tiền thì cứ lấy giấy đó ra, Hoàng nhận tiền giao lại cho con. Con ngồi sau cái quầy...

– Cái quầy là cái nào cậu?

– Là cái thùng tròn tròn ngoài trước, có mặt như mặt bàn đó. Rượu và ly để trong tủ, sau lưng con.

Mợ Hai nói:

– Phải dạy nó rót Rôm và Mạc-ten bao nhiêu chớ. Ông không nói cho nó biết, nó rót đầy ly thì mình bán nhà.

– Bà cứ lo. Mấy bữa đầu tôi đứng kèm theo nó, làm cho nó coi chớ. Thôi, hai đứa đi ra ngoài đi.

Trước đây, Hoàng ngỡ đồng nghiệp mới thuộc hạng gái trật búa như nàng và như nhiều người khác cùng nghề, nên đã hứa làm mai làm mối nàng với lũ quỉ kia. Nhưng từ lúc thấy mặt cô gái quê ấy, nàng đã đổi ý và quyết bảo vệ Bảy Rùa cho đến cùng.

Khi cô thu ngân viên leo lên chiếc ghế cao ngời xong xả thì vợ chồng Hai Lọt bước ra rồi cả ba người đều ngấm nghĩa cô bé khiến cô ta mắc cỡ, má ửng hồng lên. Hoàng nói:

– Ông chủ bà chủ thấy không, nó càng e thẹn càng đẹp.

– Ủ, Hoàng nói đúng. Cháu tôi đẹp quá.

– Đẹp ra phết. Mụ chủ quán lại nhái giọng và lời nói của giáo sư Lê Thiệu Các khiến cả ba cười ồ lên.

– Thôi, bây giờ ta tập trận xem thử nào!

Hai Lọt nói rồi đi lại bàn mà ngồi và kêu:

– Rôm soda em, và một đĩa tai heo.

Hoàng cười ngắc nghẹn bước lại nói nhỏ với Bảy Rùa:

– Rôm soda!

Cô thôn nữ chỉ cười trừ và cứ ngó lơ ra đó. Hoàng dạy:

– Lấy một cái ly ở dưới kệ quầy, ngay đầu gối em. Đặt ly lên bàn rồi day ra sau lưng lấy chai rượu vuông kia. Ấy, như vậy đó, rót rượu vào ly cao chừng một lóng tay rưỡi thôi. Lại day ra sau cất chai vuông và lấy ra chai soda kia. Ấy, đặt tất cả lên mâm,

đừng quên cái đồ khui nắp soda, rồi trao mâm cho chị.

Hoàng vừa bưng mâm đi, vừa day lại nói:

– Lấy một miếng giấy nhỏ để cả xấp đó rồi dùng viết chì nguyên tử mà biên: «1 rôm soda» chữ so viết chữ o, chớ không phải ếch ô đa nhe, còn đa thì phải viết là da.

– Lạ quá, Bảy Rùa nói, đa sao lại viết là da?

– Ấy, chữ Tây mà, hay chữ Huê Kỳ gì đó chị cũng không rõ nữa, mà phải viết như vậy.

Hoàng đã tới bàn Hai Lọt. Nàng đặt mâm lên bàn, rồi xây nhìn lại, đứng chống nạnh mà hỏi bạn, giọng kẻ cả:

– Đã thuộc chưa?

– Em quên hết trội rồi, sao mà lộn xộn quá như vậy nè.

– Còn một thứ rượu nữa, chai tròn. Nội hai thứ đó đủ làm cho em điên đầu rồi. La ve cũng hai thứ, thứ lớn và băm ba. Còn nước cam thì lu bù. Nhưng không ai uống nước cam hết, chỉ trừ bọn quý dịch văn nghệ sĩ thôi.

– Văn nghệ sĩ là gì chị?

– Là mấy ông nhứt trình đó, Hai Lọt đáp thay cho Hoàng. Tao thì tao kêu như vậy, còn văn gừng hay lòi xỉ gì tao cũng không biết hết.

Vợ chồng Hai Lọt đi vào trong. Hoàng bùng mâm trả cho quây rồi đứng dựa vào quây, ngó mông ra đường rất lâu. Lâu lắm, nàng thở dài, hỏi bạn mà vẫn không nhìn con bé:

– Tại sao em lại lên đây?

– Em mồ côi cha mẹ. Ngoại em nuôi em. Mà ngoại em nghèo quá, nên cho em cho cậu mợ em lo.

– Ở dưới không có công việc sao?

– Tới mùa, em đi xúc ốc, đi cấy gặt, nhưng vẫn nghèo.

– Chị thương em lắm, em à!

Hoàng nói câu đó mà rưng rưng nước mắt. Con Bảy Rùa không sao biết được tình thương đó nó hàm rất nhiều thương xót trong ấy và rất nhiều ngùi thương cho chính thân Hoàng mấy năm trước, mà đứa em này là hình ảnh trung thành.

– Em cũng thương chị lắm!

Con Bảy Rùa thương Hoàng vì tánh nó như tánh bất kỳ cô gái quê nào khác, mau thân và mau thương bạn mới nào sẵn sóc đến nó.

– À, tên em là gì em? Từ sớm đến giờ cứ nghe cậu mợ em kêu bằng con Bảy.

– Em tên Rùa, mà trong giấy thì tên Ổt.

– Lát nữa đây, có mấy anh đó lại, hỏi tên em, em đừng nói. Nói họ cười chết. Để chị biểu anh Dương Châu của chị đặt cho em một cái tên thật tốt.

Nàng vừa dứt lời thì lũ quý kia đã đến nơi, chở nhau bằng đủ thứ xe hai bánh. Hôm nay thiếu ông giáo Các nên chỉ có năm mạng, năm thằng nhãi ranh mà Hai Lọt rửa là ngũ quý.

Hoàng tươi lên và nói nhỏ với bạn:

– Mấy anh này là văn nghệ sĩ mà chị đã nói đó. Cái anh mặc ka-ki vàng là anh Dương Châu, chồng của chị.

Bảy Rùa bối rối lên, không phải vì thấy con trai mà vì khách vào tức là nàng sẽ

phải làm những điều mà nàng chưa thuộc. Nhưng may quá, cậu nó cũng ra ngoài, đứng sau quây, cạnh ghế nó, nên nó hết lo sợ ngay.

Lũ quỷ chia ra làm hai phe: hai thằng uống bia hai thằng uống nước cam và một thằng trung lập uống nước cam pha bia. Hoàng đã thuộc lòng thói quen của họ nên chào tất cả mọi người bằng một nụ cười rồi đi lại quây ngay.

Cả năm chưa tới bàn, chợt thấy cô thu ngân viên mới, cậu nào cũng liếc nhìn một cái, và khi nhìn xong, cậu nào cũng đứng chết sững. Thành ra năm mạng đứng thành một hàng, không làm, không nói gì cả.

– Xin giới thiệu với quý thầy, con Bảy đây là cháu tôi, kêu tôi bằng cậu!

– Hân hạnh! Nhạc sĩ Tấn là người đầu tiên ra khỏi tình trạng á khẩu của toàn đội.

– Hân hạnh!

– Hân hạnh!

Cả bọn reo vang lên, trừ Dương Châu. Hoàng mỉm cười và quan sát từng người và tế nhận được mức độ lung lay của từng người. Dương Châu như bị sét đánh; điều đó khiến nàng mừng thầm. Mấy cậu kia ít si, sẽ để cho bạn nàng yên, còn Dương Châu thì đã bị nàng nắm vững rồi.

Hoàng kéo nhơn tình lại quây rồi nói nhỏ:

– Nó tên là con Bảy Rùa. Nhưng anh phải đặt ngay cho nó một cái tên đẹp tức thì đi, kéo tụi nó hỏi, không biết nói sao.

Dương Châu nhìn Rùa giây lâu rồi nói ngay với cô thu ngân viên:

– Cô cứ xưng là Linh Quy.

Hoàng giã nảy:

– Tên gì kỳ quá, không đẹp như Bạch Tuyết, Hồng Đào.

– Em không biết mốc xì gì hết. Linh Quy tuy không đẹp lắm, nhưng vẫn đẹp hơn Bạch Tuyết nhiều. Bạch Tuyết sáo quá trời.

– Thôi cũng được, Hai Lọt hòa giải. Con Bảy ráng nhớ tên đó ghen.

Chàng nhạc sĩ chưa sáng tác lần nào là Tấn, uống rốc ly rượu rồi khen:

– Rượu của cô ấy ngon quá!

Khen xong, chàng hỏi to lên, bằng thơ nhái của Nguyễn Trãi:

Cô ở đâu mà bán rượu ngon?

Chẳng hay rượu ấy hết hay còn

.....

Đã có chồng chưa, được mấy con?

Con Bảy Rùa không hiểu hết bài thơ nhưng biết câu chót nói gì, nên má nó ứng hồng lên. Hiền nói:

– Cái tên Hồng Đào phải để dành cho em này mới phải cho. Cô ơi, cho thêm một chai băm ba mà phải chính tay cô rót lấy.

Vừa nói, anh ta vừa đứng lên đi lại quây. Bảy Rùa run tay và rối loạn đầu óc, day ra sau mà không biết phải làm gì cả. Hai Lọt nhắc:

– Con lấy ly trước đi chứ!

Hoàng chạy đi gấp nước đá bên trong đem ra bỏ vào cái ly mà Bảy Rùa vừa đặt lên mặt quây. sau khi đập bể hết hai cái chai lúc mò mẫm dưới kệ. Hai Lọt trao chai băm ba khui xong cho cháu và con Bảy chỉ còn nghiêng chai rót rượu vào ly thôi. Hiền khen:

– Bàn tay tiên, nâng chén ngọc, rót rượu đào!

Hắn làm cho con Bảy Rùa càng bối rối thêm nên bột tràn khỏi ly, ướt cả bàn mà nó vẫn không ngừng rót. Hiền cười với ông chủ quán bụng bự:

– Xin lỗi nha cậu Hai. Bọn trẻ tuổi chúng tôi đùa chơi mà không ác ý.

– Hề gì.

– Cô em tên chi vậy cô em?

Con Bảy rùa quên mất cái tên kỳ lạ mà Dương Châu vừa lén đặt cho nó khi nãy, nên chỉ cười trừ. Hai Lọt đáp thay cháu:

– Em nó tên là Linh Quy.

– Linh Quy, trời, tên đẹp mà tân kỳ, không sáo như Thu Thủy. Hồng Vân, Thanh Yến tí nào. Ê, tụi bây ơi, cô thu ngân viên tên là cô Linh Quy.

– Hoan hô cô Linh Quy!

– Hoan hô!

– Linh Quy là một con rùa linh, tức là vật báu trong nhà. Chú Hai sẽ phát tài cho mà xem.

Con Bả rùa giựt mình và nghe tủi thân quá. Thì ra phận rùa, sửa đổi thế nào cũng vẫn là rùa. Thì ra Linh Quy chỉ là rùa thôi chứ không có gì lạ hết, mặc dầu mới nghe lạ tai, nó ngỡ tên ấy hay ho lắm.

– Elle est jolie à croquer⁹!

Ký giả Bắc Hải này giờ làm thính, giờ mới thốt ra câu đó, khiến cả bàn đều reo lên: “Phật bước xuống bàn rồi tụi bây ơi!”

– Lời khen của anh Bắc Hải có sức nặng ngàn cân, vì anh là con người không đếm xỉa đến sắc đẹp phụ nữ.

⁹ Nó xinh đến muốn nhai nó như nhai cốm! (Lối nói của người Pháp)

– Tao nhớ lại một đoạn “Tây sương ký” trong đó có một vị sư đã khen cô Thôi Oanh Oanh: “Trời, con người sao mà đẹp là đẹp” Cả hai lời khen của hai người đều nặng như Thái Sơn.

Tấn giao kết, cũng cứ bằng ngoại ngữ như bất kỳ lúc nào nói lên ai:

– Con rùa cái này sẽ thuộc về đứa nào có tác phẩm hay trước nhất do nàng gợi hứng. Tao đã giao rồi đó đa ngen, tội bây không được tranh.

– Khỉ mốc. Nếu mày có tác phẩm trước mà nàng không cảm mày thì sao?

– Theo tao thì chỉ nên để nó yên và mỗi đứa yêu thầm nó một chút thì hơn. Như vậy đứa nào cũng sẽ có hứng hết, và hứng sẽ mạnh lắm vì khôn thỏa. Chúng ta đứa nào cũng đa cảm, yêu nhiều lắm và biết yêu lắm. Nhưng chính vì đa cảm mà chúng ta

có thể yêu không bền, thì có tội nghiệp cho nó lắm không?

Làm như thằng Dương Châu vậy mà được. Nó yêu một cô gái bơ vơ đã dạn dày sương gió như Hoàng thế mà tốt đó. Nếu một khi kia nó hết yêu thì Hoàng cũng chẳng bị thiệt hại một gờ ram nào cả.

– Mày muốn nói tao bỏ Hoàng mà không mang tội với trời đất hử?

– Đúng như vậy.

– Tao chỉ mong nghe ai xác nhận điều đó thôi. Thật ra tao có yêu Hoàng đâu.

– Đừng có nói láo. Mày hết yêu Hoàng thì có, nhưng mày không đủ can đảm thú nhận.

– Mày là con bướm trắng.

Đan nghe lòng quặn thắt đau và bước lại đứng gần Hoàng như để an ủi nàng:

«Anh thì anh không bao giờ phụ bạc như vậy đâu. Nếu em bị nó bỏ rơi thì anh sẵn lòng tế độ em, người kiểu mẫu thương mến của anh ơi!»

Và Hoàng tuy không thông ngoại ngữ vẫn đoán biết được rằng họ đang nói về Linh Quy, đang mổ xẻ cái duyên thâm, cái vẻ ngây thơ của nàng, đang khảo sát về bàn tay, cần cổ của nàng và có lẽ đang dùng nàng treo giải thưởng gì đó, đứa nào thắng là được nàng.

Công phần và lo sợ, nàng bước lại đứng gần bên người bạn gái quê mùa, con mồi ngon của bao nhiêu là quyến rũ ở chốn phồn hoa này, hình ảnh trung thành của nàng mấy năm về trước. Nàng lại gần bạn trong một hành động máy móc như để an ủi bạn «Chị quyết bảo vệ em tới cùng. Chị không muốn em phải bước chơn vào con đường tội lỗi mà chị đã đi qua. Đứa nào

toan dắt em vào nẻo ấy thì sẽ biết tay chị».

Nàng liếc mắt nhìn quanh một vòng để điểm xem cái bảng mặt nào là bảng mặt nguy hiểm để mà đề phòng.

Cụ Các thì đã già và rất nghiêm trang, Bắc Hải thì không thích gái. Hai mặt hiền từ này hôm nay không có đến.

Dương Châu thì nàng đang nắm chặt trong tay, còn Đan là kẻ mới bắt đầu si tình nàng, khó lòng lại mê người khác.

Chỉ còn anh chàng nhạc sĩ chưa có bản nhạc nào là Tấn và anh chàng thi sĩ đa cảm là Hiền thôi, thì cũng đỡ công việc kiểm soát phần nào.

Sẽ có khách khác, nhưng Hoàng không lo. Nàng thấy cái đám này quyến rũ quá nên sợ chúng nó lắm, và chỉ sợ chúng nó thôi.

Có khách khác thật. Đồn ông con trai họ rất thánh hơi.

Ngày thường đi qua đây, họ không thềm liếc sơ vào một cái. Nhưng Linh Quy chỉ mới ngồi sau quầy thâu tiền có hai hôm là họ đánh hơi được ngay.

Đầu tiên là những tay nhậu cừ ngày trước, đã theo chợ mà lên Trần Quốc Toàn với mấy cái ba lộ thiên.

Sân chợ Trần Quốc Toàn hôi tanh mùi cá đến đổi đi ngoài đường, ngang qua đó, khách bộ hành cũng chịu không nổi, thế mà họ ngồi tại sân đó nhắm rượu một cách sung sướng ngon lành thì đủ biết nơi ấy quyền rũ là bao.

Nhưng không làm sao mà quyền rũ cho bằng cái búi tóc và gương mặt không đánh phấn «mặt thiệt» của cô Linh Quy của quán Tai heo cũ của bộ cả.

Cái búi tóc và da mặt trần không làm con người đẹp hơn chút nào, trái lại nữa, nhưng hai thứ ấy ướp vào con người một thứ hương trinh mà đờn ông ở các đô thị lớn không làm sao tìm thấy được và họ rất thích hương của đóa hoa đồng nội đó vì họ đã ngấy hương nhờn tạo của nước hoa ở thành phố.

Mấy tay khách sộp nầy được Hoàng hoan nghinh nhiệt liệt vì họ để buộc boahậu và nhứt là họ không nguy hiểm cho Linh Quy. Ấy, bao giờ nàng cũng nghĩ đến Linh Quy và lo cho Linh Quy cả.

Đó là những người lớn tuổi, hầu hết đã có gia đình từ lâu và có địa vị vững vàng. Họ không tán tỉnh cô bé nhà quê được, và không mong đưa cô bé vào con đường tội lỗi được.

Vợ chồng Hai Lọt cũng thích bọn khách này lắm, mà chắc chủ quán, chủ ba, chủ trà

thất nào cũng trọng bọn này, bọn già, có nhiều tiền mà không bao giờ gây chuyện rắc rối cho ai cả.

Riêng Linh Quy, nàng chưa có ý kiến gì về họ. Nàng chỉ nghe mang máng rằng nàng thích bọn văn nghệ sĩ hơn, vì bọn này trẻ tuổi, lại ăn nói lạ lùng một cách ngộ nghĩnh, khác xa bọn có tiền.

Bọn có tiền, mặc dầu không mong mọi gì cả, vẫn cứ đến đây đổ tiền. Uống rượu bên cạnh một cô gái đẹp, dầu sao cũng thú hơn uống bên cạnh năm ba cô gái xấu.

Với lại, lúc rủ nhau đi, họ láy nhau bằng mắt và nói bóng nói gió đến người đẹp là họ nghe thích như đã là bạn thân với người đẹp ấy.

Mê quán nhút là lão «Papa Cung». Và kìa lão ta đã tới, cùng đi với một người bạn trẻ hơn độ mười lăm tuổi, một kỹ nghệ gia

chuyên chế tạo vật dụng bằng cao su. Cặp bài trùng này không đêm nào là vắng bóng ở Quán Tai heo này từ mấy lúc gần đây. Họ là khách cũ, trở lại vì tiếng đồn vang dậy gần xa về Linh Quy, nhưng rồi mê quán vì Hoàng.

Papa Cung mặc áo ba túi như những ông sồn sồn, còn ông Báu, bạn trẻ của lão thì mặc sơ mi chim cò như thanh niên. Cả hai đều quyết cải lão hoàn đồng bằng y phục.

Papa Cung vừa ngồi xuống, dựa lưng vào trong thì Hoàng ở đâu từ trong buồng bước ra, lấy mắt làm hiệu cho ông Báu bình tĩnh rồi bịt mắt Papa lại bằng hai bàn tay của nàng.

Papa nhe hàm răng giả trắng dờ ra mà cười, hàm răng đầy đủ nhưng không làm lão ta bớt móm chút nào.

– Để luôn, đừng lấy tay ra! Lão nói.

Giữa lúc ấy thì Dương Châu tới nơi. Chàng cười rũ rượi mà thấy ông già sung sướng đến muốn hoàn đồng thật sự.

– Mù! Hoàng gọi.

– Dạ! Papa đáp.

– Ăn cút quạ, hay ăn cút cu?

– Ăn cút cu.

Đêm nào trò chơi «Hỏi mù» cũng tái diễn trở lại và khán giả cũng đều cười vang nhà, không cười vì cái trò không vui ấy mà vì cái buồn cười của một lão già mê gái một cách đại dột.

Lão ta rất hãnh diện mà được độc quyền về hai bàn tay bịt mắt của Hoàng, và lần nào đến quán, lão cũng chần chờ ngoài sân mấy phút cho Hoàng thấy và đủ thì giờ trốn vào buồng. Rồi thì luôn luôn lão ngồi

đưa lưng vào phía cửa buồng để có cơ mà bị Hoàng bịt mắt một cách bất chợt.

Lão làm bộ đoán:

– Linh Quy chớ ai.

Và Hoàng bịt mũi lại, nói:

– Trật lất.

– Như vậy thì là chú Hai rồi.

– Trật lất.

– Thì chỉ còn một mạng nữa thôi. Biết rồi. Nghe mùi dầu thơm là người ta biết ngay mà!

Lão ăn nói theo thể hệ của lão, nước hoa thì gọi là dầu thơm.

Cặp bài trùng này uống mỗi người hai công-xom mỗi bữa tối, thì kể ra cũng là khách xộp, tuy nhiên còn thua cái ông gì mũi cao mà nước da đen, tóc quăn có vẻ là

người Ấn lai Việt. Ông ấy uống một đêm đến sáu công-xom.

Đêm nay thích chí quá, Papa Cung quyết giữ lời thề là phải thắng thằng cha Ấn Việt mới được, nên gọi thêm một cái rô-m-soda thứ ba.

Linh Quy đang mò kiếm chai rô-m để ở ngăn kệ ngang gối cô thì bọn đầu bù bước vào. Vị thủ lãnh danh dự của họ là cụ Lê chống gậy đi đầu hết.

Mặc dầu ông chúa đầu đàn rất bình dân và thương mến tuổi trẻ, bọn này vẫn nể nang người bạn vong niên của họ, nên chi hôm nào cụ Lê cầm đầu là cả bọn đều ngoan ngoãn rất dễ thương.

Cả bọn đều tìm bàn ngồi duy chỉ có Hiền thì ghé lại quây thâu tiền. Hắn gọi bạn:

– Mỗ làm được một bài thơ hay, xin tặng Nàng, các tía có muốn nghe thì lại đây.

– Không, đọc cho lớn đi.

– Sợ phiền bà con đây chẳng?

Papa Cung nói:

– Không hề gì. Tụi tôi cũng ưa thơ lắm.

– Papa ưa những thơ gì?

– Tụi tôi ưa loại thơ này:

Ngóa An nam, lữ cắc chú,

Vô khám cùng nhau chung một lũ.

À, ra lão ta thích thơ trào phúng truyền khẩu của những nhà nho miền Nam thuở trước.

– Còn em, có ưa thơ không? Hiền dạy lại hỏi Linh Quy.

– Ưa lắm chớ.

Mới lên Sài Gòn có tám hôm mà Linh Quy đã rửa sạch được vẻ nhà quê của nó. Cái vẻ nhà quê là thế nào, dám chắc không nhà khoa học nào phân chất được, không văn sĩ nào tả ra được, mặc dầu nó vẫn có. Nó bàng bạc trong khắp con người, trong tướng đi, trong tà áo, trong cả giọng nói, điệu cười.

Cũng thời hai bàn tay đó, y hết như ngày nào, nhưng giờ trông lại khác hẳn. Thật là huyền diệu, sự thay đổi tùy theo cảnh sống, người và cảnh vật chung quanh hòa hợp với nhau một cách tế nhị.

– Em ưa loại thơ nào? Hiền hỏi tiếp.

– Em ưa thơ Lục Vân Tiên.

Thật là thất vọng! Một cô gái, những buổi trưa buồn, nghe nga hát:

Cả kêu mấy chú công con,

Cớ sao mấy chú bon bon chạy hoài.

Cô gái ấy chắc chắn là không thương thức được những gì kín đáo gói ghém trong thơ.

Hèn chi, chàng nghe những thằng si tình chúng nó làm thơ đăng báo tặng các nàng nhưng các nàng cóc cần biết.

– Ê, đọc đi ta!

– Bài thơ nhan là gì cái đã nào!

– Ngâm đi, chớ đừng đọc!

– Ngâm cho hay như Hoàng Thư nha!

Hiền lắng giọng toan ngâm, nhưng lại nói:

– Suýt thì mỗ quên. Bài thơ nhan là “Căn gác nhỏ”

Vừa nghe tên bài thơ, cụ Lê giựt nảy mình, dáo dác nghe ngóng, rồi gương mặt cụ bỗng buồn dàu dàu. Không ai chú ý đến phản ứng khó hiểu của cụ hết, và Hiền bắt đầu ngâm:

CĂN GÁC NHỎ

Ngõ hẻm bùn rêu đầu gác nhỏ,

Văn nhân tài tử mười lăm người.

Ngọn đèn suốt canh thâu lấp ló,

Văn nhân lên ở cao gần trời.

Tiền không, vui trong đời mộng tưởng,

Viết nhiều, áo họ lòì khuỷu tay,

Bờm tóc như bông bong ngắt ngưỡng,

Khi nào họ gật đầu khen: hay!

Thương khách tài hoa mê nàng Đẹp.

Thay cơm bằng hai xu phở bò,
Có khi óc đầy nhưng bụng lép.
Thu chặn dành ngủ dài cho no.
Rồi họ yêu đời, yêu họ quá,
Tri âm là muôn ngàn tim thơ.
Rồi mơ đến Bồng lai cảnh lạ,
Song vào Đông hưng viên đang chờ.
Bùng mắt, thì mưa thấm tí tách,
Gió thổi làn mây bay ơ hờ,
Sờ bụng không cơm, chia khuỷu rách,
Nhìn trời họ nhăm mấy vắn thơ.

Cả quán đều vỗ tay như ở các trà thất
mặc dầu phần đông khách nhậu không
thưởng thức nổi những vắn chua xót đó.

– Hay quá!

– Hay quá!

– Tao không dè mà nó cừ khô dĩ vậy,
Dương Châu nói.

– Liệu hơn bài «khoai ngọt bánh đắng»
của mấy hay không?

– Mỗi bài một vẻ...

– ... mười phân vẹn mười?

– Mỗi bài một vẻ, nhưng bài CĂN GÁC
NHỎ giọng vừa đau thương, vừa cười cợt
thể mới chua xót hơn.

Cụ Lê Thiệu Các nhìn Hiền trân trối,
nhưng cụ cười thâm lặng bằng cả mắt của
cụ rồi nói:

– Anh làm thơ tài thật đó. Nhưng anh
làm bài thơ ấy hồi mấy tuổi?

Cả hai, một già một trẻ, nhìn nhau nửa
giây rồi cả hai đều phá lên cười, cười rữ

rượu, cười sặc sụa. Hiền chảy nước mắt ướt cả mặt chàng.

Bọn đầu bù còn đang ngơ ngác thì Hiền rời quây thâu tiền, lại bàn ngồi với bạn rồi nói với vị giáo sư già:

– Lũ này là một bọn ngốc và dốt, dễ gạt như trẻ con phải không cụ?

– Không, họ bị xúc động mạnh quá, nên không chú ý đến chi tiết.

Bắc Hải gõ ống cối vào cạnh bàn cộp cộp rồi nói:

– Tôi ngạc nhiên ngay vì một chi tiết kỳ lạ, nhưng ngỡ mình dốt. Đó là chữ nho nên định bụng rồi sẽ hỏi lại sau. Giờ thì tôi hiểu cả rồi.

– Sao đó anh? Thằng quý đó gạt gẫm tui mình gì đó?

– Bài thơ này không phải của nó.

– Đạo văn, ê!

– Trời ơi là xấu hổ! Trong bọn ta có một con chiên ghê.

– Đả đảo thằng đạo văn!

– Tẩy chay thằng đạo văn!

– Tổng cổ nó khỏi quán cho rồi!

– Hãy khoan! Bắc Hải khuyên bạn. Nó chỉ đùa chơi thôi.

– Giờ bị lật tẩy thì thằng lưu manh nào chẳng nói rằng mình đùa.

– Không, có bằng cứ rõ rệt rằng nó đùa. Nó cố ý cho ta thấy sự giả dối, tức là nó không có ý gạt ta. Tại ta ngốc quá nên không thấy thôi.

– Cho ta thấy bằng cách nào đâu?

– Trong đoạn thứ tư, câu thơ thứ tư, có ba tiếng ĐÔNG HƯNG VIÊN. Ta phải

tự hỏi Đông hưng viên là cái gì. Người biết trả lời được ngay, và biết đó là trò đùa ngay, còn người không biết cũng có thể suy luận mà đoán được phần nào.

– Anh biết sao anh vẫn bị gạt như tụi tôi?

– Tôi quên mất, chỉ mới sức nhớ lại đây thôi. Đông Hưng, tên một làng ở biên giới Hoa Việt, quê hương của ông tướng Tàu Trần Tế Đường. Đông hưng viên là một hiệu ăn Trung hoa mà chủ nhân gốc ở làng đó. Hiệu ăn ấy không có ở Sài Gòn, cũng không có ở Chợ Lớn mà lại đặt trong một xã hội có bọn người văn nghệ thì đích thị là ở một Hà Nội hồi tiền chiến rồi chứ không đâu khác hơn được, vì trừ Sài Gòn ra thì không thành phố nào của ta mà có được không khí văn nghệ cả.

– À phải rồi!

– Nhưng anh nói rõ thêm về bài thơ và tác giả của nó nghe chơi.

– Hỏi cụ Các.

– Phải rồi, cụ trước ở Hà Nội, chắc biết về vụ này rõ ràng.

Cụ Lê Thiệu Các đôi mắt nhìn xa vào dĩ vãng, mũi phồng lên, môi mấp máy. Cụ nghen ngào rất lâu mới nói được:

– Bài thơ ấy chưa bao giờ được đăng báo cả nên ở Sài Gòn này hiện nay chỉ có vài người biết thôi, mấy người bạn thân của tác giả. Tôi không hiểu sao anh Hiền lại thuộc bài thơ mà chính cả văn nghệ sĩ gốc Hà Nội cũng không được biết. Tác giả của nó là...

Cả bọn đều hồi hộp chờ nghe một cái tên mà họ tin là quen thuộc và họ đang thương mến vô ngần vì người thi sĩ ấy cũng đã đau khổ vì cuộc sống như họ.

– ... của nó là nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp, tác giả tập thơ danh tiếng NGÀY XUÂN...

–Ồ...

– Trời ơi!

– Hèn chi mà...

– Thương biết bao nhiêu!

– Thi sĩ đã chết hồi hăm hai tuổi, cụ Các tiếp, tức là lúc các anh còn nằm trong nôi...

– Mặc dầu đáng cha tôi, tôi cứ nghe anh ấy là bạn...

– Anh ấy đã ngưng sống hồi bằng tuổi ta, nếu có một phép mầu nào giúp anh ấy sống lại, thì đồng lứa nhau với tụi tui chớ gì.

– Nhưng thật sự thì anh ấy là thi sĩ hăm

hai mãi trong thời gian, không cần sống lại, anh ấy vẫn cứ là bạn của ta.

Cụ Các búi ngùi nói:

– Hể tôi nhớ không khí văn nghệ Hà Nội thuở còn thanh xuân là lòng se thắt lại. Sôi nổi biết bao, cảm động biết bao.

– Họ có khổ như bọn tui hôn cụ?

– Thì cũng «cùng một lửa bên trời lặn đặng» làm sao mà khác cho được.

– Buồn quá các cha ơi! Nếu cứ nhời mãi những chuyện buồn thì ta đến phải tự tử mất. Hãy vui với hiện tại xem nào!

– Tao có câu chuyện này vui đây. Không vui nhộn như tụi bây mong mỗi đầu mà chỉ vui nhẹ nhẹ thôi.

Hôm qua tao gặp anh Sáng. Đó là một người bạn vong niên của tao. Năm nay anh ấy đã bốn mươi rồi.

Thuở thanh xuân anh ấy là một cây ăn chơi, về sau có làm văn nghệ một lúc và bây giờ thì đang tu hành.

– Hay! Làm văn nghệ xong, chỉ có hai đường phải theo, hoặc tự tử hoặc đi tu; anh ấy đã chọn đúng một nẻo đó.

– Im, để tao nói nốt về cái triết lý anh ấy tìm được. Khá ngộ nghĩnh. Anh ấy bảo rằng cái sung sướng nhứt trần đời mà bọn phàm phu tục tử quan niệm, là một trong tứ khoái.

Nhưng đã làm văn nghệ rồi thì mới thấy quan niệm ấy là sai. Ôm một cô gái đẹp trong tay, có sung sướng thật đó, nhưng không thấm vào đâu đối với sự ôm ấp một đề tài, sự cứu mang một ý tình và khi đẻ ra được một tác phẩm ứng ý thì cái sướng lên đến cực độ, thú gấp trăm lần hôn được một má đào, một trăm lần ăn nằm với mỹ nữ. Có như vậy hay không các bồ?

– Tao không biết, vì tao vẫn còn cưu mang, chưa đi nhà hộ sinh lần nào cả.

– Nhưng cưu mang ý tình, thai nghén để tài có sướng bằng, hoặc hơn ôm ấp mỹ nữ hay không?

– Hơn.

– Một trăm lần hơn.

– Ba trăm lần hơn.

– Như vậy thì lão Sáng nói đúng rồi đó.

– Rồi sao nữa tía?

– Rồi bây giờ đi tu, tu lâu ngày...

– Đã thành tiên chưa?

– Đã mà chưa.

– Nghĩa là?...

– Nghĩa là chưa thành cái thứ tiên trong

truyện Tàu, thần thông biến hóa, nhưng đã thành địa tiên, đã thưởng thức được cái sung sướng tuyệt đối, một trăm lần to hơn sung sướng đẻ ra tác phẩm của bọn văn nghệ sĩ chúng ta.

– Đáng ngờ lắm.

– Thì khi ta nói rằng đẻ tác phẩm sướng hơn ôm mỹ nữ thì bọn phàm phu tục tử cũng bảo là đáng ngờ. Chỉ có thằng nào có qua cầu rồi mới hay. Tụi bây chưa tu lần nào mà.

– Ấy, rồi sao nữa?

– Lão ấy bảo rằng, nếu tu lâu ngày và tu đúng cách thì kẻ tu hành bước được đến cái giai đoạn mà kẻ ấy có thể thoát trần, có thể cực độ cảm thán, có thể xuất thần, người Pháp gọi là en extase. Và những phút xuất thần ấy là những phút thần tiên nhứt trong kiếp sống của con người.

– Quảng cáo quá ta. Bộ nhà người lằng xê cho một quyển sách thần học nào hả?

– Im. Tao có kinh nghiệm, tao thấy rằng quả thật cái sướng văn nghệ to hơn có sướng vật chất nhiều lắm, và biết đâu anh ấy lại không nói đúng về sự to tát của cái sướng linh hồn thoát tục. Ở đời có ba cấp bậc sung sướng...

– Một trí lăm tía à, nói chuyện thấp hơn, vui hơn. Tao thì tao thấy muốn đẻ phải nhờ bà mẹ, thằng Dương Châu được bà mẹ Hoàng tiếp sanh cho, còn tụi mình không tiền rước mẹ nên hoài thai mãi không biết đến bao giờ.

– Hoài thai lâu năm ta sẽ đẻ ra Lão Tử. Ấy, sử Tàu bảo như vậy đó. Má ông ấy thọ thai ông ấy đến mười mấy năm trường.

– Nhờ thế mà Lão Tử mới lỗi lạc.

– Con chúng ta cũng sẽ lỗi lạc, nhờ già ngày tháng.

– Tụi bây nói đùa bây bạ mà đúng. Những vụ sảo thai, những vụ đẻ non vì háo danh, luôn luôn chết yếu.

– Ê, Linh Quy có thể làm bà mụ được lắm ta! Bọn này khỏi dùng ngoại ngữ.

– Nên nhớ rằng trong vụ chữa đẻ của bọn văn nghệ sĩ chúng ta, bà mụ phải kiêm luôn người giúp kết thai.

– Có phải chẳng là Dương Châu đã thọ thai với Hoàng trước rồi mới nhờ Hoàng đỡ đẻ? Tao e Linh Quy không làm được nhiệm vụ thứ nhất.

– Tao cũng e như vậy. Đan nói. Tao đã thích vẽ Hoàng, nhưng tao không muốn vẽ Linh Quy chút nào cả. Linh Quy trông thì đẹp, nhưng đó là cái đẹp nhờ tuổi trẻ, nhờ sức lực đang lên. Cô gái hai mươi nào lại không đẹp cái vẻ đẹp riêng của tuổi dậy thì.

Nhưng nó không có đặc điểm nào cả

như Hoàng. Chừng nó đẻ xong một lứa thì tụi bây sẽ thấy cảnh tang thương nơi nó. Cái trẻ không còn mà dấu vết của đặc điểm không có thì là con số không rồi.

Con Linh Quy nó giống hệt một bài văn, một bài thơ, một bản nhạc sáo, đọc nghe êm tai lắm, nhưng không có gì cả. Một bức tranh vẽ cảnh đẹp cũng mê mê đối với con mắt dốt nghệ thuật, nhưng rồi sẽ còn lại cái gì?

– Dầu sao, nó cũng quyến rũ, Dương Châu nói.

– Phải, bởi vì trong con người của chúng ta có đến hai thằng tôi, một thằng văn nghệ sĩ và một thằng thường.

Thằng văn nghệ sĩ tìm cái đặc sắc, nhưng thằng thường lại mê văn sáo, đọc nghe trôi chảy như thế này: «Một chiều thu âm ỉm, từng cơn gió thoảng, từng chiếc

lá vàng rơi mãi giữa một trời buồn minh mông trong lòng đô thị. Ôi thu về, thu năm xưa, đem lại...»

– Thằng văn nghệ sĩ ngốc lắm và sẽ khổ vì khó tìm cái đặc sắc. Vậy dẹp thằng văn nghệ sĩ lại, tao, thằng Hiền thường, tao mê văn sáo đây cho dễ được mau lẹ. Nào bà mụ ôi, xin bà ra tay tế độ.

Nói rồi Hiền đứng lên đi lại quấy thâu tiền.

– Linh Quy nè! Em bảo em thích thơ Lục Vân Tiên, vậy em có muốn nghe thơ Tục Vân Tiên hay không?

– Tục Vân Tiên là như thế nào anh?

– Tục là tiếp theo. Tức là chuyện nối theo chuyện Lục vân Tiên.

– Em chưa biết cuốn thơ đó.

– Để anh đọc em nghe. Của anh đặt đó:

*Ngày xưa, hồi còn thơ
Một chiều nắng đẹp khoe màu tơ
Tôi cùng em, hai đứa
Thơ thần ngồi chơi trên ngạch cửa.
Tóc em chùa bánh bèo
Môi chưa hồng, da mét vì nghèo!
Đầu tôi còn húi trọc,
Khét nắng, hôi trâu, thèm đi học
Em cầm một củ khoai
Cạp vỏ bằng răng rồi chia hai.
Thứ khoai sùng lượm mót,
Mà sao nó ngọt thôi là ngọt*

Linh Quy giật nẩy mình, trố mắt mà
nhìn Hiền rất lâu, vẻ mặt sợ hãi trông thấy.

– Thế nào, có hay bằng Lục Vân Tiên hay không?

Nàng làm thỉnh lâu lắm mới nói được:

– Sao anh biết?

– Biết cái gì? Hiền ngạc nhiên mà hỏi lại như vậy.

Linh Quy rưng rưng nước mắt rồi nói như nói thầm:

– Anh Dừa, anh ấy đi đâu mất từ lâu rồi. Em đã chia khoai sùng lượm mót với anh. Sao anh biết?

– Anh là thầy bói mà! Em còn yêu anh ấy hay không?

– Em thương anh lắm.

– Nhưng anh đã đi mất rồi.

– Ừ.

– Làm sao bây giờ?

– Em cũng không biết làm sao.

– Em nè, nội đây đứa nào giống anh Dừa hơn hết?

– Anh Dương Châu.

– Anh cho em biết rằng anh Dương Châu tức là Dừa đó. Nó đã thay đổi vì ở đây lâu ngày. Hai người quen nhau lâu lắm rồi hả?

– Dạ, hồi còn thơ, như trong thơ đã nói. Ảnh đi đã hơn mười năm rồi.

– Đã mười năm rồi, làm sao mà nhìn cho ra. Nhưng nó biết em, vì nó biết ông Hai. Nghe nói em là cháu ông Hai là nó nhớ ngay người bạn cũ năm xưa, mặc dầu nó quên mặt em vì chính em cũng thay đổi.

Nhờ thế nó mới biết rõ kỷ niệm hồi đó, và mới đặt được thơ đúng ý với tình cảm

của em và nó thuở ấy. Anh đã nói láo với em, chính bài thơ ấy là của nó làm ra đấy.

– Thật như vậy à?

– Sao lại không thật. Anh nói láo với em làm gì.

– Anh ấy giỏi quá.

– Em nghe có hay lắm không?

– Hay lắm.

– Hay như gì?

– Hay như thơ Phạm Công Cúc Hoa.

– Em có thích tác giả hay không?

– Tác giả là gì, em không biết.

– Là người làm ra thơ.

– Vậy à. Em thích anh Dương Châu lắm chứ.

- Em có yêu nó hay không?
- Nói bậy nè, anh rể của em mà.
- Té ra em không yêu nó.
- Anh nói bậy nè.
- Anh hỏi, chớ có nói gì quá quyết đâu.
Em không yêu nó vậy chớ nội đây em yêu ai?

Má Linh Quy lại ủng hổng nhưng ít hổng hơn hôm mới lên đây. Nó đã bớt nhút nhát, bớt e thẹn nhiều rồi.

- Em không biết.

Nó cười mà đáp như vậy.

- Dĩ nhiên là em không biết. Nhưng đâu em thử lắng nghe lòng em coi, em nghe ra xem em yêu ai?

Linh Quy vùng vằng phản đối:

- Anh hỏi kỳ cục quá hè!
- Yêu nào có xấu hổ gì đâu mà em mắc cỡ...
- Mà kỳ quá hè!
- Không kỳ đâu, ai cũng yêu hết, chị Hoàng cứ công khai yêu thằng Dương Châu. Em không thấy à?
- Mà chỉ lớn rồi.
- Lớn mới được phép yêu, còn trẻ tuổi mà yêu thì bậy lắm hả? Đâu có phải vậy em, chị Hoàng hồi còn trẻ như em, đã yêu rồi...
- Thôi mà anh, đừng hỏi kỳ cục mà.
- Chắc em chưa biết. Vậy anh hỏi quyết em, em đáp một tiếng là đủ rồi. Vậy chứ em có yêu anh hay không.
- Hứ anh quý này!
- Anh hỏi, chứ anh có o em đâu mà rửa

anh là quý.

– Anh còn hỏi nữa em mét cậu cho mà coi.

– Ê, phụ nhĩ gì đó ta? Tấn hỏi lớn như vậy rồi bước lại quây, chỉ Hiền mà hỏi nhỏ Linh Quy:

– Thằng này nó ghẹo em hả? Em cứ nói thật đi đừng anh cho nó một vố để nó đi chầu Diêm Vương cho rồi.

– Mấy đâu có biết chuyện bí mật của tụi tao. Đừng có khai ra nha em.

Hiền bỏ đi, cố ý gieo nghi ngờ trong lòng Tấn cho hấn cà nanh chơi.

Thấy lũ này rù rì mãi với Linh Quy, người cà nanh chính là Dương Châu, anh chàng bị sét đánh lúc cô gái Chợ Bưng mới đến quán.

Dương Châu cũng đứng lên đi lại quây.

Nhưng chàng bị hộ tổng ngay, người hộ tổng là Hoàng. Khi đôi bạn đến nơi thì bắt gặp Linh Quy đang cười ngất. Nó ngã đầu ra sau mà cười, đưa cái cổ trắng nõn và no tròn ra.

Cười đã đời rồi nó nói:

– Sao anh nào cũng hỏi y một câu đó hết vậy không biết. Y như là học cùng một sách một vở với nhau.

– Té ra thằng Hiền cũng vừa hỏi như vậy? Thằng xỏ lá! Rồi em trả lời với nó ra sao?

Hoàng hỏi bạn:

– Hai anh ấy hỏi em gì đó?

– Hai anh hỏi em yêu hai anh hay không?

– Đồ mắc dịch, Hoàng rửa. Con người ta quê mùa ngây thơ, đừng có bày chuyện

tâm bậy.

– Bậy gì mà bậy chị. Nó yêu em, hay yêu thằng khác, bậy chỗ nào, xin chị trả lời coi. Thế chị yêu thằng Dương Châu có bậy lắm không?

– Chị khác, nó khác.

– Khác cái khí khô.

– Không bậy là khi nào các chú chịu cưới nó, còn phá chơi thì chị cấm hẳn.

– Chị liệu cấm nổi hay không nè? Đừng nói gì, hoặc năn nỉ, người ta tha cho, còn như thách đố thì phải biết.

Hoàng hơi sợ nên dịu giọng:

– Chị không dám thách đố. Còn cấm được hay không, chị cũng không biết. Có điều là chị có phận sự bảo vệ nó thì chị phải làm cho tròn.

– Ai mượn chị bảo vệ? Cậu mợ nó không đủ bảo vệ nó à?

– Không ai mượn, nhưng chị là chiếc xe trước, biết đường đi gặp ghềnh nên dìu dắt cho em nó khỏi vấp té, chỉ có thế thôi.

Anh Dương Châu của chị ảnh đã cắt nghĩa cho chị biết rằng văn nghệ sĩ là những người cao quý, chị mong thấy ảnh nói đúng.

Tấn bật cười, nói với Dương Châu bằng ngoại ngữ:

– Gậy ông trở tại đập lưng ông rồi đó bồ ơi? Nó lại kêu gọi đến cái cao quý của lũ ta mà mầy đã khoe với nó. Như vậy còn có nước đầu hàng.

Dương Châu cũng cười xòa.

Trong con người anh văn nghệ sĩ có đến hai cá nhân: một cá nhân thường, tệ

hơn thường với tánh đa tình của hắn, và một cá nhân siêu việt biết thế nào là thanh cao và thích hành động như thế.

Cá nhân thứ nhì bỗng xuất hiện liền ngay sau khi Hoàng kêu gọi đến nó. Tấn nói với nàng:

– Nhưng hỏi pha trò như thế đã làm hỏng đời em chị chưa?

Hoàng bật cười mà rằng:

– Tôi cũng tẻ lắm. Chỉ vì thương em nhỏ quá mà hóa ra quá gắt gao. Các chú tha lỗi cho nhé!

– Chị phải trầu rượu xin lỗi cả bọn thì chúng tôi mới tha, bằng không tội tôi bắt cóc em gái của chị cho coi.

Đoạn dạy qua Linh Quy:

– Đó em thấy chưa, rốt cuộc chị ấy cũng phải cho phép các anh ghẹo em như

thường. Từ đây, em không còn ai binh vực nữa rồi đa ghen, liệu đấy, không mét được với ai nữa đâu.

– Em mét cậu mợ.

– Ủy trời! Em tưởng cậu mợ binh em chắc. Để rồi em coi.

7.

Bọn người cao niên nhậ cừ, nhiều tiền mà rất biết điều đã thêm sâm nhung vào thang thuốc suy nhược cho con bệnh già “Quán Tai heo” nó đang ngáp gió để rồi thở phào phào trong một cơn hấp hối xót xa.

Con bệnh ấy bỗng dưng khỏe trở lại rồi nhờ chịu thấy chịu thuốc, nó hồng hào lại gần như xưa.

Hai Lọt sấm ra-dô trắng-dít-to mà ông

ta ao ước từ lâu, còn bà Hai thì chuộc lại tất cả nữ trang cầm thế từ mấy tháng nay.

Ông Hai cười to hơn bao giờ cả, còn bà Hai thì ban ngày đi đánh xệp từ sáng đến chiều.

Quán Tai heo từ lúc mở ra đến giờ chưa khi nào tiếp khách thanh niên cả, trừ bọn văn nghệ sĩ ẩn thân này, vì từ thuở giờ quán chưa hề có gái đẹp.

Thanh niên không để mắt tới quán, nhưng sao họ lại biết quán vừa thu nạp một cô thu ngân viên “đổ nước nghiêng thùng”? (Thành ngữ đổ nước nghiêng thùng là của họ dùng để tả Linh Quy).

Biết thế, họ ùn ùn kéo đến để phá rối sự an ổn nơi đây.

Đó là những anh chàng «du đảng tiến bộ», danh từ tân tạo để chỉ bọn tét-đi-bôi đã biết bỏ những món phụ tùng cổ điển

có tánh cách tổ cáo họ là những đôi giày Santiago, những lối tếm tóc, những lối may mặc không đúng đắn.

Tuy nhiên, tác phong họ lại tổ cáo họ hơn là quần áo giấy, tóc nữa.

Những lão cao niên uống nhiều rượu, để buộc-boạ hậu rút lui lần hồi vì họ đổ tiền ra để ngồi không dám cục cựa thì hóa ra đại lắm.

Bọn du đảng tiến bộ bị mặc cảm rõ rệt. Hễ ai tình cờ ngó chúng một cái là chúng ngỡ họ ngó mĩa mai và gây sự ngay với kẻ rủi ro ấy.

Hai Lọt kê trời và bấy giờ lão ta mới biết lời đồn trong giới bán ba là đúng: ở đâu mà bọn này lai vãng tới là sớm muộn gì cũng phải dẹp quán, dẹp ba.

Mà chúng có luôn luôn đem lợi đến cho cam. Để phá chơi, chúng uống nước

ngọt, uống nước đá lạnh, quán không chịu bán cái món năm cốc một ly ấy cũng không được với chúng. Nước ngọt thì hai đứa một chai, quán tốn hai cái ly phải rửa về sau và hai cốc nước đá.

Hai Lọt thường than cho tình trạng này và khẩn khoản yêu cầu Bắc Hải “cho nhứt chình kêu”.

Lão ta không biết rằng “nhứt chình” có kêu thì kêu tổng quát, chứ không thể kêu riêng giùm Quán Tai heo hay quán tai bò nào cả.

Nhưng giả thử “nhứt chình” có kêu thì ai sẽ làm gì chúng. Khách lánh chúng vì tác phong của chúng. Cảnh sát chỉ can thiệp khi nào chúng có hành hung ai, mà ai cũng nhịn chúng hết thì cảnh sát làm sao có dịp can thiệp?

Những ngày vui của Linh Quy đã hết.

Nàng chỉ vui được có một tháng đầu thôi với mấy anh văn nghệ sĩ hiền lành, có đùa thì cũng đùa một cách thanh nhã, và từ lúc mà Hoàng gây sự với Tấn về sau, cả bọn đều hồi tâm, xem nàng như một đứa em gái nhỏ. Ất hẳn họ yêu nàng, nhưng họ chỉ yêu thầm trong lòng họ thôi, và chắc cũng có cậu định cưới nàng làm vợ, nhưng không ai còn muốn nghĩ đến chuyện qua đường nữa cả.

Những ngày vui của Linh Quy đã chết.

Cô gái quê đi tìm sinh kế nầy, cũng có vì ham Sài Gòn mới lên đây chờ người ta vẫn có thể đi kiếm ăn ở nhiều nơi khác được.

Tháng đầu, nàng đã được toại nguyện. Nhưng rồi những người con trai phá phách một cách thô tục kia làm cho đôi khi nàng khổ sở đến phát khóc trước mặt trăm người.

Cho đến cô gái giang hồ vừa hoàn lương mà còn không chịu được thì một thôn nữ trong trắng làm thế nào mà yên thân với những trận bắn đậu phụng ran vào người nàng mỗi đêm! Cho đến Hoàng cũng nghe khổ sở như chính ả ta bị phá phách. Đờn bà con gái, cho dầu trắc nết hư thân đến đâu, họ cũng ghê tởm khi nghe những tiếng thô tục, khi thấy những cử chỉ mất dạy. Nếu bọn con trai kia, hay bọn khác mà biết được cái điểm tâm lý ấy thì chắc họ không đại gì mà thô tục nữa.

Mà sở dĩ những cái bực mình nầy mà xảy ra, cũng chỉ tại Linh Quy cả. Thường thì khách có say khướt cũng chỉ dám cợt nhả với chiêu đãi viên thôi, thu ngân viên ở ngoài đám đất tung hoành của họ.

Bọn nầy tên nào cũng đẹp trai và ăn mặc chải chuốt khiến Linh Quy có cảm tình với chúng, chịu để chúng bắt chuyện

trong mấy ngày đầu rồi thì việc ấy thành nếp lần lần và đó là những cái nếp cứng như được nhúng hồ rồi ủ ép.

Những ngày vui đã hết và hễ tối lại là cả nhà – bọn văn nghệ sĩ bấy giờ cũng được kể như người nhà – nơm nớp lo sợ chuyện không hay xảy ra.

Những ông khách đứng đắn mà còn tới lui nơi đây chắc cũng nơm nớp lo sợ như vậy nhưng họ chưa đi là vì còn tiếc không khí quán này.

Đêm hôm nay, một đêm thứ bảy đầu tháng, tức là đêm nhiều hi vọng nhất của các nơi giải trí, các quán ăn, các quán giải khát ở đô thành.

Hai Lọt đứng gần cháu, nhìn khách lần lượt vào quán, bụng vái lăm thầm cho bọn trẻ ranh mà nhậu nhẹt li bì ấy dung tha cho ông ta một đêm. Trước kia, ông gọi bọn văn

nghệ sĩ là lũ quỷ ma, nhưng thành ngữ mà ông dùng cho bọn ấy có nghĩa rất thân mật, mến thương. Thành ngữ lũ quỷ ma dùng gọi bọn du đảng này bây giờ là dùng theo nghĩa đen thông thường với tất cả ghê tởm mà thành ngữ ấy gọi ra.

Cũng thời phá phách, bướng bỉnh, nô đùa mà bọn đầu bù trang nhã dễ thương chớ không phải vô duyên và thấy muốn bạt tai như bọn đầu lẳng bóng này.

Lão chủ quán mỉm cười chào bốn cậu bạn mến, luôn luôn vào sau năm ba ông khách đầu. Từ khi quán có khách trở lại, họ thấy khỏi cần tới thật sớm để làm môi hầu ủng hộ quán nữa, bởi vì tới sớm quá là một cái khổ dịch.

Lão ta nghe thương yêu bốn thanh niên này hơn bao giờ cả, và xem họ như con cháu trong nhà. Mặc dầu ham tiền, lắm lúc lão mơ gả cháu lão cho một cậu trong bọn

nghèo xơ nghèo xác này.

Cụ Các và Bắc Hải cũng được lão quý mến lắm, nhưng không được lão thương như thương bốn anh chàng điên một cách dễ cảm động này.

Cả bốn đều dừng bước trước quầy trâu tiền rồi cậu nào cũng thò tay vào túi quần lấy ra một hộp diêm, đặt lên bàn.

Hai Lọt và Linh Quy lấy làm ngộ nghĩnh và chăm chú theo dõi từng cử chỉ của bốn cậu, xem bốn cậu dở trò bất ngờ gì đây.

Hoàng luôn luôn ở trong tình trạng báo động, vội vã chạy đến để can thiệp nếu có cậu nào ló mòi quyền rũ đứa em gái cưng của nàng. Dương Châu hôm nay bị véo gần nát bắp vế nên đã tỏ ra một người anh rể đàn ông, mặc dầu anh ta vẫn còn mơ yêu cô gái Chợ Bưng. Tuy thế nàng vẫn vui

với cả bọn và như Hai Lọt và Linh Quy, nàng chờ đợi bọn này dở trò. Đan đố:

– Đố Linh Quy gì trong mấy hộp quẹt này? Nhưng hãy khoan, để anh đọc cái này. Tụi bây ơi, hôm kia tao đi Mỹ Tho, à không, Định Tường, cứ quên địa danh tân tạo mãi, tao đi thăm bạn dưới ấy và bắt gặp tang chứng về một cuộc ve vãn của thằng Bắc Hải.

– Nó ve vãn ai?

– Lạ quá! Nghe nói nó không ưa gái mà?

– Không, nó ve vãn Nàng thơ.

– À, ngộ gì.

– Tao bắt được trong tập lưu bút của một nữ giáo viên một bài thơ con cóc của nó.

– Có chép lại không?

- Không, tao học thuộc lòng.
- Bảo thơ người ta là thơ con cóc, lại học thuộc lòng.
- Ấy, tao phải học thuộc lòng vì tao không có giấy bút trong tay.

– Thơ ca tụng ống cối hủ?

– Không thơ như vậy:

Gởi gắm với bạn hiền

Vì túng tiền liên miên

Mười năm sau

Hết bê bối

Đi xe hơi mới

Ta sẽ viết dài thêm.

– Tuyệt! Hiền khen.

Trong bọn, Hiền là kẻ uy tín nhứt về thơ, nên hễ hần khen là bọn kia đồng ý liền:

- Hay quá!
- Trào phúng rất có duyên!
- Than nghèo một cách hách một cây.

Đan đã trót chê vì không biết thưởng thức, ngần ngừ hỏi:

- Hay thật à?
- Hay hơn tranh của mấy nhiều lắm.
- Vậ thì thôi, nhưng để đến năm 1967 xem anh ta có hết bê bối chẳng.
- Chắc chắn là sẽ hết, nó có tài lắm.
- Tụi mình lại không có tài à?
- Tụi mình có tài hơn nó, nên cứ sẽ bê bối trọn đời.

Đan lại day lại quây và lặp lại câu hỏi khi nãy:

– Đố Linh Quy gì trong mấy hộp quẹt này?

Con Bảy Rùa đã dạn Sài gòn, dạn bạn trai và sự ranh mãnh tinh nghịch của gái quê đã có nhiều dịp trở ngón sau quây tiền này. Nó cười rồi đáp:

– Các anh đặt vật xong, phải để cho cậu của em đốt vàng bạc bỏ vào đó, rồi em bịt mặt bằng khăn đỏ, uống một ly rượu xong, đọc vài câu thần chú, đoán mới trúng. Nào, anh Tân mua ly rượu mạnh đi nhé!

Nó đã học một sách một vở với bọn nữ chiêu đãi viên mà vị giáo sư độc nhất truyền nghề ở đây bây giờ là Hoàng. Đó là thứ sách vở cổ điển dạy rằng cứ gạ cho khách mời rượu mình, rượu càng mạnh, càng đắt tiền, càng hay, không cần uống được hay không, bởi vì uống hay đổ, tiền vẫn từ túi khách mà đi vào kết. Hôm nay nó nói đùa nhưng không đùa bằng lối khác mà đùa như thế

vì đã bị méo mó vì nghề nghiệp nên nghĩ ngay đến ý đó.

Đan rút ra ba điều Oắt-Lăng dài, đốt như đốt nhang rồi van vái lâm râm, đoạn nắm tay lại bắt ấn và hô:

– Âm binh trú lại! Đó, anh đã làm xong thủ tục phù thủy, em nói đi là vừa. Bà bóng thời nguyên tử khởi uống rượu vẫn đoán trúng phong phúc.

– Thân chú gì mà «âm binh trú lại»? Dương Châu hỏi. Tao nghe họ đọc bằng tiếng Á Rập kia chứ.

– Rất tiếc là tụi bây không biết câu chuyện về lời thần chú trứ danh đó. Nếu biết thì tụi mình đã được cười nãy giờ. Số là có một tư chức cấp với một ả giang hồ về già. Hai cô cậu túng tiền nên xoay ra vợ làm ông Trạng, chồng làm thầy phụ... Hễ mỗi lần gia chủ nào đặt vật là ông thầy phụ

dở hộp vật ra đốt vàng bạc bỏ vào đó, đoạn dùng ám hiệu hoặc khẩu hiệu mật truyền cho vợ biết món vật trong hộp hầu nói cho đúng.

Hôm ấy gia chủ đó đặt một trái lựu rõ ràng vào một cái ô đồng. Hắn cũng dở thủ đoạn đốt vàng bạc thám hiểm rồi hét lên câu thần chú mà tao vừa đọc khi nãy. «Âm binh trú lại» là một câu có vẻ phù thủy lắm đấy nhé, nhưng lại giúp cho con mề hiểu ngay trú lại là trái lựu.

Nhưng hôm đó tổ trác, nên khi khách hiếu kỳ hàng xóm, giúp tay chủ nhà dở hộp ra thì lại thấy trong đó một trái... mảng cầu, kỳ lạ chưa!

Gia chủ và khách bèn áp nhau vác hèo rượt ông Trạng và chồng ông chạy trốn chết một bữa.

– Mấy nói vô lý chớ. Lựu làm sao hóa mảng cầu được?

– Sau, nghe lại thì chủ nhà đã nhờ một tay quỷ thuật chế tạo một trái lựu giả, có tánh cách biến ra một trái mảng cầu, cũng giả, nhưng cả hai đều giống hệt như thật.

– Nhưng mà ta đã đi xa đề quá rồi. Em Linh Quy đoán xem cái gì trong bốn hộp quẹt này?

– Cây diêm, Bảy Rùa nói bừa.

– Nếu diêm thì ai đổ em làm gì?

– Vé chiếu bóng.

– Nếu vé chiếu bóng thì là để biếu em đó. Nhưng biếu một lần bốn vé thì phí của quá. Các anh không diên như vậy đâu.

– Em chịu.

– Đây là bốn món quà các anh đã phải lặn lội lên tận chùa ông Tạ để tìm mà biếu em. Mà là quà thi đua mới quý chứ. Bốn món cùng một thứ, hễ quà của ai to hơn hết, đẹp hơn hết là anh ấy quý em nhất và em phải yêu anh ấy nhé.

Nói xong, cả bốn đều mở hộp diêm ra. Bảy người châu đầu vào nhau trên mặt quây để xem món quà kỳ lạ mà bọn văn nghệ sĩ đã quảng cáo rùm beng.

Bốn con rùa vàng, thứ bọ có cánh tương tự như rùa, thường sống trên lá rau lang, từ từ bò ra khỏi hộp.

Màu vàng óng ánh của ba con và màu xanh lá mạ non của con thứ tư lấp lánh dưới ánh đèn, trông đẹp như bốn viên ngọc quý.

Chỉ có Hai Lọt là thất vọng vì lão ta trọng tiền hơn bất kỳ thứ gì khác và từ này giờ lão hy vọng họ biếu cháu lão một thứ

nữ trang gì nhỏ nhỏ như chiếc cà rá chẳng hạn.

Hoàng và Linh Quy thì thích mê. Linh Quy còn trẻ con, năm ngoái đây vẫn còn chơi rùa vàng với con nít trong xóm, và bây giờ rùa vàng gợi nhớ làng mạc mến yêu, nó dường như ngửi được mùi sắn đã tiết ra từ thân những con vật bé bỏng này.

Hoàng tuy đã già mà vẫn còn trẻ con như Linh Quy và nhứt là ý thức hơn, nàng biết rằng ở đất Sài Gòn này mà tìm cho ra bốn con rùa vàng để làm quà tặng bạn là cả một kỳ công và có tha thiết lắm mới lặn lội ra ngoại ô để săn rùa.

Ngoại ô có nhiều quà quý hơn, nhưng họ chỉ chọn rùa vì họ luôn luôn nhớ đến tên Linh Quy, tức là rùa; đó là một điều mà Hoàng thấy là rất đáng kể nên nàng cảm động lắm.

Hai Lọt đã ngẩng lên nhìn khách, không còn thiết đến mấy món quà không đổi ra tiền được ấy; nhưng sáu đầu xanh vẫn còn châu lại với nhau để theo dõi bước lần dò của bốn con rùa tí hon đang ngơ ngác trước một khung cảnh lạ lùng.

Tiếng động cơ nhỏ nổ rền trời ngoài cửa mà sáu người mê say rùa vàng vẫn không hay biết. Hai Lọt và những ông khách khác nhăn mặt rồi bịt tai lại. Những kẻ sử dụng xe gắn máy nom thấy phản ứng của người trong quán, thích chí hết sức nên lại còn cho máy nổ già hơn.

Khói của bảy chiếc xe đầu độc cả bầu không khí như tiếng nổ của nó đã đầu độc sự yên tĩnh nơi đây.

Xem chừng hành hạ người ta đã đủ rồi, bọn nầy tắt máy và rần rộ đi vào quán. Thấy bọn đầu bù bu quanh quây thâu tiền và cả cô gái xinh xinh ngồi kết cũng châu

đầu với họ, chúng xáp lại, chen lấn để đứng sát quây xem coi có trò gì ngộ nghĩnh nơi đó.

Bọn du đảng không ghét bọn văn nghệ sĩ lắm như chúng đã ghét các bọn du đảng khác, vì chúng quan niệm rằng bọn này lồi thoi như thế thì không phải là địch thủ của chúng về mặt tán gái. Bọn này cũng không bao giờ thèm nhìn chúng nên không hề gây mặc cảm cho chúng.

Tuy nhiên chúng vẫn không ưa họ được, vì họ đã dám là họ, tỏ ra ta đây cũng khá bản lĩnh chớ chẳng vừa.

Chợt thấy bốn con rùa rau lang, chúng reo lên:

– A, ngộ quá ta! Có, thú này mà gắn lên áo cô kết-xe thì tuyệt.

Nói rồi một đứa lượm một con rùa vàng đoạn với tay đặt con rùa lên vải áo choàng

của Linh Quy, mà lại cố ý đặt đúng ngay vào chỗ lồi nhút trên ngực cô thu ngân viên này.

Linh Quy giận tím mặt hất tay gã ta. Gã cười ngất và cả bọn đều cười rộ lên.

– Rùa leo núi tụi bây ơi!

– Nhưng có hai quả núi thì phải hai con.

Nói đoạn một đứa khác lượm một con rùa nữa, toan tái diễn cái trò mất dạy của thằng thú nhút.

Linh Quy ngã người ra sau, hươi tay lia lịa và hét:

– Mấy anh không được phép chơi như vậy!

– Để anh gán hột xoàn cho em mà em!

Tên ấy chồm tới thiếu điều nằm trên mặt quây, quyết gấn rùa lên ngực Linh Quy cho được mới nghe.

Dần không được nữa, Tấn nắm lấy tay hắn. Ngạc nhiên vì lần đầu tiên trong đời hắn, có kẻ cả gan dám có thái độ ấy, hắn nhìn Tấn giây lát, đoạn trấn tĩnh lại, hắn cười gằn hỏi:

– Anh muốn gì? Của anh hả?

Ý hắn muốn hỏi: «Cô thu ngân viên là nhơn tình của anh hay sao mà anh bình vực cô nàng như vậy».

Nhưng Tấn lại cố ý hiểu khác và trả lời khác đi, vì quyền sở hữu về một cô gái mong manh quá, không thể dùng nó mà cãi lộn để thắng ai:

– Là của tôi. Ai cho phép anh lượm lên?

– A ha, anh nầy phách dữ ta! Không

biết bọn này hay sao?

– Biết hay không, không quan trọng. Không ai được phép lấy món gì của tôi mà không hỏi tôi.

– Quý lắm à?

– Quý hay không mặc tôi.

– Nếu tôi cứ bắt rùa thì anh làm gì tôi?

Hỏi xong, hắn không đợi trả lời, đề tay lên ba con rùa còn lại rồi chà cho nát cả ba con.

Tấn đã buông tay tên ấy ra từ lúc nãy. Bây giờ không còn biết nói gì nữa với một con người du côn như thế, chàng giận run và dấm mạnh lên bàn tay đang chà rùa của tên du đảng.

Tên này không ngờ mà Tấn mạnh đến thế. Quả dấm của chàng quả là thô sơ, khiến hắn đau điếng người.

Hắn buột mồm hít hà một tiếng rồi mắc cỡ với người đẹp, hắn vệt Dương Châu ra để lấy chỗ trống dặng đánh Tấn đang đứng sau người tình của Hoàng.

Bị vệt, Dương Châu day lại sừng sộ:

– Sao anh vô phép dữ vậy?

– A ha, bọn này một lũ, muốn gây sự đây mà!

Tên nói câu này là tên đầu đảng của chúng. Hắn thêm: “Tụi bây cứ tự vệ đi. Nhưng mà phải anh hùng. Hể tụi nó mấy thằng ra mặt làm dữ, thì tụi mình cũng chừng ấy đứa thôi, chớ không được đông hơn đa nhé!”

Bọn văn nghệ sĩ chỉ có hai “thằng” ra mặt là thằng Tấn và thằng Dương Châu. Nhưng bứt mây động rừng, cả toàn đội của hai bên đều dự chiến sau cuộc chạm đấm sơ sài của bốn tướng ở hai phe.

Trước quầy thâu tiền, một cuộc hỗn chiến gây ra, toàn bằng đấm đá vì không phe nào có khí giới cả.

Linh Quy lần đầu tiên chứng kiến một cuộc xô xát trong quán, chật đường đất mà đông người nên xem ghê rợn quá. Nàng ban đầu tái xanh mặt, rồi giây lát sau kêu khóc rùm trời, chun núp dưới quầy, không dám nhìn họ nện nhau nữa.

Bọn du đãng là thanh niên thành, lại không hay làm lụng, cũng không tập thể thao, thêm thường trác trảng phí sức nên sáu trụ mà coi mòi không thắng được bốn thanh niên có tập luyện thân thể mỗi ngày trong nhà, theo lối Thụy Điển.

Tuy nhiên sự thắng bại vẫn chưa phân, và họ nện nhau ành ành, đá ngã rầm rầm những chiếc ghế quanh chiếc bàn đặt kế cận đó.

Hai Lọt cứ xấn rấn quanh đám giặc chòm ấy, muốn giảng hòa vì đó là thái độ phải có của một người chủ quán, để khỏi mích lòng khách khác, phải tỏ ra không binh ai, bỏ ai trong bất kỳ cuộc xung đột nào. Lão là một chủ quán thạo nghề.

Hoàng tuy mới hăm lăm tuổi mà đã sống rất nhiều giữa không khí quán lều. Nàng đã chứng kiến hằng trăm trận đánh lớn nhỏ, có võ khí hay không, có đổ máu hay không, mà nguyên nhân toàn là vì gái cả. Nên chi nàng không bối rối và mặc dầu sốt ruột mà thấy người yêu bị ọc, nàng vẫn tỉnh táo để làm cái gì phải làm trong một trường hợp như vậy: đi gọi cảnh sát.

Bọn du đảng thấy không làm xuể nổi bọn văn nghệ sĩ nên một đứa trong bọn xách ghế lên mà đập. Người họa sĩ đã vẽ chân dung cho cô gái giang hồ hoàn lương bị một cẳng ghế xán xuống đầu, máu trán

của chàng phun lên thành vòi cao.

Nóng ruột vì bạn, và vốn thấy rằng phải thắng không thôi sẽ chết với bọn du đảng, ba chàng kia cũng kẻ xách ghế, người cầm vỏ chai băm ba, nhào vô đập tới tấp.

Bấy giờ cả hai phe đều tự võ trang bằng bất kỳ món gì họ chụp được, và không có anh nào ở cả hai bên là không vỡ trán hay sặc máu mũi.

Hai Lọt kêu trời như bọng, không phải vì tiếc vỏ chai băm ba mà vì bao nhiêu khách ăn nhậu hằng ngàn bạc đều rùn rùn chạy đi hết, vài người vì khiếp sợ, phần đông giả đồ kinh hãi để quỵt tiền.

Bà Hai Lọt kêu cứu: “Bớ mã tà! Bớ mã tà”, nhưng bà ta lại chạy ra sau, ngoài xóm Chuồng bò để kêu la chó không dám thoát ra do cửa trước, thành thử nếu có cảnh sát gần đó, họ cũng chẳng nghe.

Đến hơn mười phút sau, khi bao nhiêu vỏ chai bầm ba vỡ nát, hao nhiều căng ghế gãy lìa, Hoàng mới chạy bộ theo một cảnh sát viên, người nầy đạp xe đạp, nhưng không hiểu sao lại đạp quá chậm.

Còn cách đó mấy mươi thước, y thối tu hít vang trời, nhưng lỗ giặc chòm xem như không có y, cứ tiếp tục trận đánh kinh nóc tôn, động nền ván.

Nền ván đã bắn máu, không còn là một tấm ván trinh bạch, mà bọn thanh niên cũng không cậu nào lành lặn cả. Có một cậu bên đám du côn ngã gục xuống và không dậy nổi nữa, nằm đó mà hứng miếng chai.

Cảnh sát viên tới trước cửa quán, hô to lên:

– Đứng yên, đừng có lộn xộn!

Nhưng cả hai phe đều càng lộn xộn

hơn, họ cố tìm một sự quyết định, trước khi bị bắt.

Cảnh sát viên bèn rút súng lục, bắn chỉ thiên ra ngoài mấy phát, nhưng chẳng ăn thua gì. Tuy nhiên mấy tiếng súng chỉ thiên ấy không phải hoàn toàn vô ích bởi đó là một thứ tiếng kêu gọi người đồng đội nếu những người đồng đội có ở gần đâu đó.

Người cảnh sát viên nầy bắn xong, thọc súng vào vỏ da, đoạn thót lên xe, ý chừng để đi gọi tiếp viện. Nhưng tiếp viện đã đến nơi: ba cảnh sát viên đi xe đạp từ hướng chợ mới Trần Quốc Toàn phóng nước rút xuống đây.

Người cảnh sát viên đầu liền bỏ xe, lấy ma trắc ra rồi đứng đợi ba đồng đội kia, họ cũng làm y như vậy khi tới nơi rồi cả bốn hè nhau một tiếng, xông vào quán. Một người đồng dục hét:

– Có đứng yên hay không thì nói đi!

Bọn đánh lộn bây giờ mới chịu hạ võ khí, vì họ biết họ không địch nổi với bốn người chưa thấm mệt như họ, bốn người này lại có khí giới đáng sợ hơn là ma-trắc nữa, với lại bọn du đảng cũng muốn bị bắt lắm. Chúng thích đánh lộn, đánh rất hăng nhưng thiếu tinh thần, nên có gay cấn một hồi là chúng thối chí và rất dễ bại.

Thà là bị lính bắt, chớ thua trận thì mất mặt quá, đối với chúng.

Một ông cảnh sát viên cao niên hỏi:

– Ai là chủ quán?

– Dạ bẩm tôi, Hai Lọt run sợ đáp như vậy.

– Chú cũng đi theo về bót nữa.

– Dạ tôi vô can.

– Thì điều tra xong mới biết chớ.

Đoạn ông ấy day qua ra lệnh cho nhơn viên của ông:

– Cho tất cả đi nhà thương cứu cấp của đô thành rồi về bót sau. Gọi ba chiếc tắc-xi biểu tài xế nó chạy chậm chậm để đợi xe đạp của ta. Thằng nằm vạ, liệu nó nặng thật thì biểu tụi kia khiêng nó lên xe.

Quán trống trơn sau khi đám giặc chòm bị cảnh sát đưa đi cả. Hoàng vội đóng cửa ngay, trong khi bà Hai và Linh Quy ngồi khóc rấm rứt.

Người nhơn tình của Dương Châu nói:

– Không có gì đâu mà sợ, một lát ông Hai ổng về chớ có gì.

Bà hai khóc hu hu:

– Nhưng tiền bạc, không lấy được đồng xu.

Hoàng bật cười. Thì ra bà Hai khóc vì tiếc tiền chứ không phải vì lo cho số phận của chồng bà.

– Thì cái nghề bán quán nó như vậy đó. Thỉnh thoảng gặp xui một lần. May là ông Hai ổng vô can thật sự chứ nếu chúng nó mà thù ổng, chúng nó sẽ đốt quán chứ chẳng chơi đâu.

Linh Quy lau lệ hỏi:

- Liệu các anh ấy phải ở tù hôn chị?
- Ai biết đâu, cái đó còn tùy.
- Tùy gì?
- Tùy cái thằng nằm dài trên sàn ván. Nếu nó chỉ nằm vạ thôi thì không sao, chứ nếu nó mà chết thì là ở tù rục xương.
- Trời ơi! Nhưng sao chị tỉnh rụi vậy?
- Chớ khóc lóc có ích lợi gì?

Đêm nay, Hoàng đi về xóm Sáu Lèo một mình. Nàng thả bộ vì từ đây, có lẽ nàng sẽ trở lại cuộc đời gió sớm mưa chiều như trước và trong khi chưa kiếm được tiền, phải hà tiện vậy.

Tới công trường Cộng Hòa, nàng do dự vài giây rồi quả quyết mượn con đường Phạm Viết Chánh đang phóng dở chùng để qua Cao Thắng cho gần.

Khu này vắng vẻ lạ thường, mà đường mới vừa được đổ đất, rất là khó đi. Những tảng đất sét to bằng cái nồi, không vững chơn, thường tình nghịch lăn đi, dễ trượt té lộ giò lắm.

Đêm tối dày mịch trước mặt nàng cũng như tương lai của nàng bắt đầu từ ngày mai này

Sáng hôm sau, hồi chín giờ, một cảnh sát viên đến mời cô kết-xe¹⁰ lại bút để làm nhơn chứng cho cảnh sát lấy lời khai coi có phù hợp với lời khai của hai bọn kia hay không.

Hoàng không có mặt ban ngày để mà trấn an cô thôn nữ nầy, cô ta sợ quỳnh lên, òa lên mà khóc. Con thỏ để thứ thì là bà Hai, vì vậy phải thủ vai người lanh. Bà mắng nó:

– Cái con nầy! Nếu mày có tội thì người ta đã bắt mày hồi hôm nầy rồi. Mày phải tới bút mới được, để khai mọi việc, người ta mới thả cậu mày chớ! Có lẽ người ta nghi mày là người dưng, ngồi đây để quynh khách bậy bạ, cậu mày khai sự thật mà ai tin. Người ta đợi mày đó. Nè, tiền xích-lô nè, kêu xe mà đi.

10 caissier: thu ngân viên.

Linh Quy không phải bồi rỗi bởi lạ đường sá, vì người cảnh sát viên đáng lý gì chỉ là người tổng đặt giấy gọi, lại phần nào là người truy tầm một nhơn chứng có thể trốn luôn. Trong giới nhơn viên quán tiệm có một số người làm thêm những nghề không thể chấp nhận nên họ rất là không ưa bị cảnh sát gọi.

* * *

Quán Tai Heo anh hùng lâm đại nạn,

Nhưng “Xóm Sáu Lèo, thực nữ không quyết ra tay”.

Hoàng không bạc nghĩa, không phải là không hết lòng với người mà nàng yêu, nhưng “ra tay” cách gì bây giờ? Nàng không quen biết lấy một người tử tế, có bề thế phần nào để cậy họ vào bót bảo đảm cho Dương Châu, mà cảnh sát cũng chưa đưa họ ra tòa

mà nói chuyện đi chạy tiền để nhờ luật sư biện hộ.

Tất cả sự “ra tay” của thực nữ thu hẹp lại trong việc gói bánh mì thịt quay vào tiếp tế bốn thanh niên gặp rủi. Mà việc giúp đỡ không đáng kể ấy cũng đã là một gánh nặng cho Hoàng rồi, vì hôm sau Hai Lọt được trả lại tự do thì một biến cố lớn xảy ra cho xóm này, nàng mất chỗ làm.

Bốn văn nghệ sĩ còn ở trong bóng tối có thể bị khép tội rất nặng. Cả bốn đều không có công ăn việc làm rõ rệt, Dương Châu có viết báo vớ vẩn nhưng viết những bài dĩa bay, hỏa tiễn cóp trong báo Pháp thì không làm sao mà xin được thẻ nhà báo.

Dĩ nhiên là họ đã khai họ là văn nghệ sĩ, nhưng ở xứ ta, đối với phần đông, văn nghệ chỉ là công việc phụ mà thôi, không phải nghề giúp văn nghệ sĩ sanh sống, trừ nghề diễn viên sân khấu cải lương, mà họ

lại không là kép cái lương mới chết chớ!

Cho đến đổi trong cái địa hạt bị xem là phụ thuộc ấy, họ cũng chưa có tên tuổi gì.

Tấn là một nhạc sĩ chưa hề sáng tác được lấy một bản nhạc nhỏ. Hiền là một sự vô danh to tướng, còn Đan thì nếu hẳn cho mấy ông cảnh sát xem tranh của hắn, các ông sẽ la trời vì ngỡ đó là một thằng điên nghịch với dầu màu.

Không nghề nghiệp, trước hết, họ có thể bị khép vào tội du đảng. Họ lại là những người tấn công trước.

Bọn du đảng chánh hiệu thì lại có giấy tờ hẳn hoi, chứng chỉ, chứng minh thư năm ba cái mỗi đứa, có gian thì có ngoan, giấy tờ là bùa hộ mạng của bọn này. Họ lại được xem như là nạn nhơn, vì lời khai của Hai Lọt và của Linh Quy không gian dối, nhìn nhận bọn văn nghệ sĩ ra tay trước.

Nhưng sở dĩ họ bị giữ quá lâu là vì cái thằng được khiêng tới nhà thương, thằng ấy bị thương nặng thật sự, chứ không phải là nằm vạ đâu.

Nó bị đánh bằng chơn ghế trúng chỗ nhược nơi sọ và tiếp tục ở trong tình trạng mê sảng rất lâu ngày, nhà chức trách đợi xem nó có chết hay không mới cho vụ này ngã ngũ được.

Quán Tai heo, anh hùng lâm đại nạn.

Hoàng trôi giạt lên Phú Nhuận, ba tuần sau đó, tức hai tuần lễ sau khi mất chỗ làm. Nàng không có căn bản hóa đá vọng phu, nhưng nếu có, nàng cũng không thể bỗng con đứng đợi mà được với cái bao tử.

Mặc dầu nàng có thể giữ liên lạc với bọn Dương Châu được, nhưng hết cả tiền bạc rồi, nên nàng chặt đứt luôn cây cầu. Bỏ bạn không “nuôi”, nàng sẽ phải ngổ ngàng với

bạn quá, thì cúc luôn là thượng sách vậy. Và lại kinh nghiệm dạy nàng không nên quá tin nơi tình yêu của bất cứ người nào bên nam phái, thì đợi Dương Châu trong đói khát, biết sẽ đi tới đâu!

Năm tuần lễ sau, bốn thằng điên văn nghệ được trả tự do vì tên du đảng hấp hối, rớt cuộc rồi không chết.

Các vết thương nơi trán, nơi mũi, nơi tay của họ đã lành, nhưng những vết máu làm bẩn sơ mi của họ vẫn còn, thâm đen lại, và có thể sẽ còn mãi mãi không thuốc tẩy nào mà tẩy sạch được.

Công việc đầu tiên của họ là trở lại chốn cũ để thăm những cố nhân xem sao: Hoàng, Linh Quy, ông Hai Lọt.

Vô gia đình, họ xem ba nhân vật trên là những người thân yêu mà họ có bốn phận đi thăm trước nhứt. Không nhà cửa, họ

xem quán Tai heo gần như là nhà của họ, mến thương quán hơn nhà trọ thập bội.

Khi chiếc tắc-xi chở sai phép đến bốn người ngừng tại bốn binh Ngã Bảy thì cả bốn đều rụng rời.

Xuống xe, đứng tại góc Lý Thái Tổ

– Phan Thanh Giản, họ thấy được xe cộ chạy trên đường Trần Quốc Toản nhờ một khoảng trống trước kia có, rồi bị nhà cửa lấp đi và bây giờ nhà cửa lại bỗng như biến mất thành linh.

Số là cái khúc đường Petrus Ký nối dài ấy đã được đổ đất từ lâu rồi, nhưng dân chúng cứ tràn tới, dùng đất đổ đường làm nền nhà, khoảng trống vừa được khai hoang có mấy tháng, sấm uất trở lại như cũ, xóm Chuồng bò trong ấy cũng tiêu mất luôn.

Đây là cái biến cố lớn lao, nó biến Hoàng ra một cô chiêu đãi viên thất nghiệp bị gió cuốn đi luôn. Hai Lọt về nhà mới có một hôm là được lệnh dỡ cái quán cất bất hợp pháp ấy đi, lệnh này ra chung cho tất cả mọi người choán đường.

Cả bốn đều tần ngần đứng nhìn đoạn phố đã được trải đá đỏ, và những tảng đá đỏ to bằng cái nón ấy, đã được xe hủ lô cán bằng phẳng để rồi lại trải đá xanh.

Tại hai góc mới, góc Lý Thái Tổ – Petrus Ký nổi dài, và góc Petrus nổi dài – Phan Thanh Giản, phu thợ nề lớp đang đào móng, lớp đang động cừ tràm để cất nhà lầu. Nhưng bên trong, chưa có gì rục rịch và những nếp nhà lùm thùm còn sót lại sau cuộc giải tỏa, đang ngơ ngác và ké né nhìn con đại lộ tương lai mà tháng tới đây sẽ là một trục giao thông quan trọng được phủ nhựa, rồi những nếp nhà lùm thùm ấy, tự

nhiên, không có nhà chức trách nào giải tỏa họ, họ cũng phải đi: người ta sẽ mua mắc nhà lá của họ để cất nhà gạch.

Không còn dấu vết gì của quán Tai Heo trên đời này cả! Cả bốn đều ngậm ngùi hình dung ra ba gương mặt thân yêu mà họ biết rằng khó lòng mà tìm lại được.

Đó là những cùng đỉnh tăm tối giống như cỏ ngoài nội, cỏ nội bị bứng gốc rồi thì không ai biết đâu mà tìm nữa. Cho đến đời đại mộc kia mà còn:

Đại mộc lưu giang bất đắc hồi cố giả

huống hồ gì là cây cỏ không tên.

Bức chơn dung của “cô Hoàng nữ chiêu đãi viên quán Tai Heo”, Đan vẽ xong, để lại quán, và chắc ông Hai Lọt đã mang theo để che chuồng gà trong một xó nào đó tồi tàn hơn ở đây nhiều.

Linh Quy sẽ lấy chồng thợ sơn, hoặc sẽ bị cậu mợ của nó bán làm bé cho lão nhà giàu nào, nó có thể sẽ ở nhà lâu, nhưng vì làm bé nên nó không lộ mặt đi đâu, và bởi thế mà cũng không thể tìm ra nó.

Còn Hoàng? Cây điệp bông nâu trước quán đã bị đốn rồi, Dương Châu không tìm thấy cây điệp bạn ấy nữa, nên tạm nhìn một cây khác trên lễ đại lộ Lý Thái Tổ, anh lính tiên phong hay hậu tập của một hàng điệp bông nâu trồng trên lễ đường này.

Có khi gốc tử đã vừa người ôm!

Mặc dầu ở đường Hoàn Lương, mặc dầu lấy chồng văn sĩ, Hoàng vẫn không sao hoàn lương được.

Mà Dương Châu không phải chỉ nghĩ riêng đến Hoàng mà thôi đâu. Chàng nhớ

tới cả bảy tám đứa cháu đái viên trên Tuyết Hương, nhớ đến bao nhiêu là những cảnh bèo trôi giạt như Hoàng rồi lại nghĩ tới phận mình, phận của bao người bạn của chàng.

Không biết rồi họ sẽ có sự nghiệp gì hay không, hay là cũng như Hoàng, như Linh Quy, họ sẽ chìm mất trong số đông không tên, không tuổi!

Chàng bước lên đóng đất đào móng, đổ cao nền nền rồi gọi bác cai phu mà hỏi:

– Bác cai nè! Chắc bác không biết những người trong cái quán cất tại đây giờ dời về đâu?

– Không!

– Nhưng sao họ dọn đi gấp dữ vậy?

– Gấp đầu mà gấp. Nhà nước đã báo trước ba bốn năm rồi mà họ cứ ở lì đó, sau khi cất liều nhà cửa. Hôm ấy họ lại vác hèo ra đây để chống lại với nhơn viên công lực nữa chứ!

Dương Châu day mặt qua, nhìn lại con đường đang thành hình. Con phố này ngắn thiệt là ngắn. Đầu bên kia, xe chạy qua chạy lại không ngớt trên đường Trần Quốc Toản. Một hình ảnh mơ hồ, in chồng lên hoạt cảnh ấy: Một cái quán vách ván, lợp tôn, một gương mặt có quyền nhô, má thỏn, mắt sâu, mang nặng những dấu vết kiêu mị pha trộn với những vết bẩn phong trần.

Tiếng tróc chó văng vẳng vang lên đầu đây và bốn người bạn vụt nhìn nhau.

Hỏi nhau: buồn hay vui?

Biết đâu! Ta cùng hỏi cuộc đời.

Rồi họ lủi thủi ra đi, dưới nắng trưa.

